VĂN HÓA

CƠ QUAN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

NĂM THỨ 69
THỨ SÁU
1.5.2026 (15.3 Bính Ngọ)

Số 52+53 (4343+4344)

www.baovanhoa.vn
Email: baovanhoa@fpt.vn

SỐ BÁO ĐẶC BIỆT KỶ NIỆM 51 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30.4.1975 - 30.4.2026)

Từ mùa Xuân đại thắng đến khát vọng chấn hưng văn hóa



NSND Quốc Hưng và NSND Tạ Minh Tâm biểu diễn tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1975 - 2025) **Ảnh: TRẦN HUẤN**

Từ mùa Xuân đại thắng đến khát vọng chấn hưng văn hóa

● PGS.TS BÙI HOÀI SƠN; ảnh: TR.HUẤN

Trong không khí thiêng liêng của những ngày tháng Tư lịch sử, khi cả dân tộc lại lắng lòng nhớ về Đại thắng mùa Xuân 1975, về ngày non sông thu về một mối, việc Quốc hội thông qua Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam vào ngày 24.4 vừa qua có thể được nhìn như một dấu mốc mới của hành trình dựng xây đất nước.

Nếu chiến thắng 30.4.1975 là thắng lợi của ý chí độc lập, thống nhất và khát vọng tự do, thì những quyết sách hôm nay là sự tiếp nối ở một tầm vóc mới: Làm cho đất nước mạnh lên không chỉ bằng kinh tế, quốc phòng hay khoa học công nghệ, mà còn bằng chiều sâu văn hóa, bằng sức mạnh tinh thần, bằng năng lực sáng tạo và bản lĩnh của con người Việt Nam.

Từ thống nhất non sông đến thống nhất sức mạnh tinh thần của dân tộc

Mỗi độ tháng Tư về, trong ký ức dân tộc lại ngân lên âm hưởng rất đặc biệt. Đó là âm hưởng của ngày chiến thắng. Âm hưởng của cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Âm hưởng của đoàn quân từ mọi miền đất nước đi qua khói lửa chiến tranh để khép lại những năm dài chia cắt. Nhưng sâu hơn tất cả, 30.4 là ngày dân tộc Việt Nam khẳng định trước lịch sử và trước thế giới rằng không một thế lực nào có thể khuất phục được ý chí độc lập, thống nhất và khát vọng được sống như một dân tộc tự do, có chủ quyền, có phẩm giá.

Chiến thắng ấy được làm nên bằng lòng yêu nước, bằng niềm tin, bằng sự hy sinh, bằng tinh thần "không có gì quý hơn độc lập, tự do", nhưng cũng được làm nên bởi một nền tảng rất sâu xa: Sức mạnh văn hóa Việt Nam. Đó là sức mạnh của truyền thống chống ngoại xâm, của đạo lý "nước mất thì nhà tan", của tình nghĩa đồng bào, của lòng trung hiếu, thủy chung, của ý chí vượt lên gian khổ, của niềm tin rằng dân tộc này có thể đi qua mọi mất mát để đứng dậy và đi tới. Nói cách khác, nếu không có một nền văn hóa đủ bền, một cốt cách dân tộc đủ sâu, một bản lĩnh tinh thần đủ lớn, sẽ không thể có một Đại thắng mùa Xuân chấn động địa cầu như chúng ta đã có. Vì thế, nghị quyết phát triển văn hóa và ngày 30.4 không phải là hai câu chuyện xa nhau. Đó là sự nối dài tự nhiên của một mạch thống nhất: Sau khi giành lại được non sông, chúng ta phải tiếp tục làm cho non sông ấy giàu đẹp hơn, nhân văn hơn, đáng sống hơn, đáng tự hào hơn. Sau khi thống nhất bờ cõi, chúng ta phải tiếp tục vun bồi sự thống nhất trong tâm hồn dân tộc, trong hệ giá trị, trong khát vọng phát triển, trong năng lực kể câu chuyện Việt Nam với thế giới. Và ở điểm này, văn hóa chính là chiếc cầu nối giữa chiến thắng của quá khứ và tầm vóc của tương lai.

Bởi lẽ, đất nước hôm nay đang đứng trước một yêu cầu phát triển hoàn toàn khác trước. Chúng ta không chỉ cần tăng trưởng cao hơn, hội nhập sâu hơn, làm chủ công nghệ tốt hơn, mà còn phải làm sao để con người Việt Nam lớn lên cùng với phát triển, để bản sắc Việt Nam không bị hòa tan trong toàn cầu hóa, để mỗi bước tiến kinh tế đều có chiều sâu văn hóa, để mỗi đô thị hiện đại vẫn giữ được ký ức và linh hồn của mình, để mỗi sản phẩm Việt Nam không chỉ có giá trị sử dụng mà còn mang theo giá trị thẩm mỹ, giá trị tinh thần, giá trị bản sắc. Đó là lý do vì sao văn hóa không thể tiếp tục đứng ở vị trí "đi sau", càng không thể bị coi là phần việc sẽ làm khi đất nước đã đủ giàu. Trái lại, văn hóa phải được nhìn như một trong những điều kiện làm nên sự giàu mạnh bền vững. Quan điểm này cũng rất gần với yêu cầu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm rằng hệ thống pháp luật phải trở thành "nền tảng thể chế của phát triển", và phải đổi mới tư duy lập pháp theo hướng kiến tạo, mở đường cho cái mới, sửa đường cho phát triển.



Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam, ngày 24.4.2026



Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ VHTTDL Lâm Thị Phương Thanh trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, ngày 24.4.2026

Chính từ đó, việc Quốc hội dành sự quan tâm đặc biệt cho Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam mang ý nghĩa lớn hơn nhiều so với một quy trình lập pháp thông thường. Nó cho thấy văn hóa đã thực sự được đặt vào trung tâm của tư duy phát triển mới, nơi thể chế không chỉ ghi nhận vai trò của văn hóa bằng lời nói, mà bắt đầu trao cho văn hóa những công cụ cụ thể để bứt phá.

Khơi thông những điểm nghẽn

Giá trị lớn nhất của nghị quyết lần này, theo tôi, nằm ở chỗ nó không dừng ở những khẳng định đẹp đẽ nhưng quen thuộc về vai trò của văn hóa. Văn bản đã chạm thẳng vào những điểm nghẽn cụ thể, kéo dài, dai dẳng, nhiều khi khiến lĩnh vực văn hóa dù được nói nhiều nhưng vẫn phát triển chưa tương xứng. Điểm nghẽn đầu tiên là nguồn lực. Trong rất nhiều năm, văn hóa luôn đối diện với nghịch lý: Được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, nhưng nguồn lực dành cho văn hóa lại chưa tương xứng với vai trò ấy.

(Xem tiếp trang 7)

● Tổng Biên tập: **NGUYỄN ANH VŨ**
● Phó Tổng Biên tập: **PHAN THANH NAM - NGUYỄN VĂN MƯỜI**
● **TÒA SOẠN - TRỊ SỰ VÀ PHÁT HÀNH:**
Số 141 Nguyễn Thái Học, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội - ĐT: 024.37265564 - E.mail: baovanhoa@fpt.vn
● **GPXB:** Số 37/GP-BVHTTDL ngày 6.3.2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
● **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM:**
170 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP.HCM - ĐT/FAX: 028. 38230890 - 39100922
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TỈNH KHÁNH HÒA:**
211 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; ĐT: 0258. 3825008
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TP ĐÀ NẴNG:**
12 Trương Hán Siêu, phường An Hải, TP Đà Nẵng - ĐT: 0236. 3897798
● **Chế bản:** Báo Văn Hóa
● **In tại:** Cty CP In Công đoàn Việt Nam
GIÁ: 10.000đ

TÁC GIẢ BỨC ẢNH XE TĂNG 846 TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP TRƯA NGÀY 30.4.1975:

Những người làm nên chiến thắng nhưng ngại kể công

● **HÀ AN (thực hiện)**

Hơn nửa thế kỷ trôi qua kể từ trưa ngày 30.4.1975, thời khắc chiếc xe tăng 846 tiến vào cổng Dinh Độc Lập, đánh dấu sự kết thúc của chiến tranh và mở ra kỷ nguyên thống nhất đất nước. Bức ảnh ghi lại khoảnh khắc ấy của nhà báo Trần Mai Hưởng đã trở thành biểu tượng lịch sử.



Bức ảnh xe tăng 846 tiến vào Dinh Độc Lập trưa ngày 30.4.1975 của nhà báo Trần Mai Hưởng đã trở thành biểu tượng

Nhưng với ông, giá trị của bức ảnh không chỉ nằm ở một khuôn hình "đúng khoảnh khắc", mà còn là cả một ký ức dài về chiến tranh, về nghề báo và đặc biệt là về những con người đứng phía sau chiến thắng. Trong cuộc trò chuyện với chúng tôi, nhà báo Trần Mai Hưởng không đi sâu vào việc kể lại điều đã quá quen thuộc, mà mở ra một lát cắt khác: Chân dung của một thế hệ làm báo "ra trận như người lính", và một tình cảm lặng lẽ, sâu sắc giữa người ghi lại lịch sử với người làm nên lịch sử.

Chúng tôi ra trận như những người lính

● **Phóng viên:** *Sau hơn 50 năm, nếu nhìn lại những năm tháng làm phóng viên chiến trường, ông nhớ nhất điều gì về công việc của mình?*

- Nhà báo Trần Mai Hưởng: Khi nhắc đến phóng viên chiến trường, điều tôi nghĩ đến đầu tiên không phải là điều gì lớn lao, mà là những năm tháng rất thật, rất gần gũi. Chúng tôi khi ấy cũng chỉ là những thanh niên bình thường. Đất nước có chiến tranh thì ai cũng ra trận, mỗi người một cách. Người cầm súng, người cầm bút. Với chúng tôi, công việc là viết, là chụp, là ghi lại những gì đang diễn ra.

Nhưng đã vào chiến trường thì không có khoảng cách rõ ràng giữa người làm báo và người lính. Chúng tôi đi cùng bộ đội, ăn ở cùng, hành quân cùng, và đối mặt với bom đạn như nhau. Có những nơi rất ác liệt như Quảng Trị, Thừa Thiên, Tây Nguyên hay Khu 5…, sự sống và cái chết nhiều khi chỉ cách nhau một khoảnh khắc. Chúng tôi không nghĩ mình đặc biệt gì cả. Chỉ xác định làm nhiệm vụ. Hôm nay còn làm việc, ngày mai có thể không còn nữa, điều đó là bình thường trong chiến tranh. Điều còn lại sâu nhất trong tôi, không phải là những khó khăn hay hiểm nguy, mà là ký ức về những con người đã đi qua cùng mình. Có những đồng nghiệp, những người lính đã nằm lại. Những điều ấy, đến bây giờ vẫn không thể quên. Có lẽ, nếu phải nói một điều, thì phóng viên chiến trường trước hết là những người có mặt ở nơi cần có mặt, để ghi lại những gì đất nước đã trải qua.



Nhà báo Trần Mai Hưởng xúc động khi nhắc lại những câu chuyện cũ

● *Trong điều kiện chiến tranh khốc liệt, việc đưa tin về hậu phương hẳn vô cùng khó khăn?*

- Khó khăn là chuyện thường ngày. Bây giờ các bạn chỉ cần vài giây là gửi được tin đi khắp nơi. Nhưng ngày đó, để chuyển một bản tin về Hà Nội là cả một hành trình. Chúng tôi đi bộ 30-50km mỗi ngày. Băng rừng, lội suối, vượt qua bom đạn. Có khi đi một mình giữa vùng chiến sự. Tất cả chỉ để đưa được một cuộn phim hoặc một bản thảo về nơi có thể phát đi. Nhiều lúc, tài liệu quý hơn cả tính mạng. Vì đó là sự thật của chiến tranh. Nếu mình không đưa được về, nghĩa là một phần sự thật ấy bị mất đi.

Tôi nhớ năm 1972, sau khi dự lễ thành lập chính quyền cách mạng ở Bích La Đông (Quảng Trị), tôi phải đi bộ sang Vĩnh Linh để gửi tin. Khi ấy không nghĩ đến sống chết nữa. Chỉ nghĩ làm sao đưa tin nhanh nhất. Đó là cảm giác rất rõ: Mình đang làm một việc cần thiết, không phải cho riêng mình.

● *Trong những chuyến đi ấy, kỷ niệm nào khiến ông nhớ nhất?*

- Có một lần, khi nghe tin Đà Lạt giải phóng, anh em định đi ngay. Nhưng tôi nghĩ cần có bài về Phan Rang sớm hơn. Thế là tôi quyết định quay đầu về Nha Trang một mình. Quãng đường hơn trăm cây số, đi trong điều kiện chiến sự chưa hoàn toàn ổn định. Trên người chỉ có một khẩu súng ngắn và một khẩu carbin. Lạ là lúc ấy không thấy sợ. Có lẽ vì mình đang ở trong dòng chảy của sự kiện. Cảnh sắc của một vùng đất vừa giải phóng khiến mình quên đi nguy hiểm. Đó là lúc tôi hiểu rõ nhất vì sao mình làm nghề này. Không phải để nổi tiếng, mà để được có mặt, được chứng kiến và ghi lại những khoảnh khắc quan trọng của đất nước.

"Cái duyên của nghề nghiệp"

● *Ông còn nhớ cảm xúc và những gì diễn ra xung quanh*

mình trong giây phút ghi lại hình ảnh xe tăng tiến vào Dinh Độc Lập trưa 30.4.1975?

- Tôi vẫn nghĩ đó là một cái duyên nghề nghiệp. Mùa xuân 1975, tôi tham gia Tổ mũi nhọn của các phóng viên chiến trường, theo cánh quân phía đông giải phóng Huế, Đà Nẵng và các thành phố dọc miền Trung. Cuối tháng 4.1975, chúng tôi có mặt ở sở chỉ huy tiền phương của Quân đoàn 2, tham gia các trận đánh ở Nước Trong, Biên Hòa trước khi tiến vào trung tâm Sài Gòn.

Ngày 29.4, chúng tôi được bố trí đi theo mũi thọc sâu, gồm lữ đoàn thiết giáp 203 và trung đoàn bộ binh 66 (sư đoàn bộ binh 304) đánh thẳng vào trung tâm thành phố. Chúng tôi có mặt ở Dinh Độc Lập trưa ngày 30.4, ngay sau tốp xe tăng đi đầu (gồm các xe 390 và 843) chiếm Dinh, trong lúc các xe tăng khác tiếp tục tiến vào. Tôi vừa nhảy ra khỏi xe com-măng-ca thì thấy một xe tăng sắp qua cửa. Như một phản xạ tự nhiên, tôi giơ máy lên bấm đúng lúc xe qua cửa. Lúc ấy, tôi chỉ nghĩ đó là một bức ảnh đẹp: Chiếc xe tăng hùng dũng, ngọn pháo hiên ngang, lá cờ tung bay, những người lính trên xe nở nụ cười chiến thắng. Nhưng tôi không nghĩ nó sẽ trở thành biểu tượng sau này. Nhà nhiếp ảnh Vũ Tạo đứng cách tôi không xa cũng chụp hình ảnh chiếc xe tăng ấy. Trong ảnh của anh xe tăng đã qua hẳn cửa, và còn có hình một phóng viên phía bên kia cũng đang chụp ảnh, cả ảnh một chiếc xe Jeep khi ấy đỗ trong sân dinh.

Khi ấy, tôi không hình dung được số phận của bức ảnh ấy về sau này và cũng không kịp nghĩ đến điều gì khác. Tôi chụp các hình ảnh với số phim ít ỏi còn trong máy, rồi cùng nhà nhiếp ảnh Vũ Tạo mượn chiếc xe của Tư lệnh phó Quân đoàn 2 Hoàng Đan đến Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, Tòa đô chánh, cảng Sài Gòn... để vừa chụp ảnh, vừa lấy tư liệu cho nhiệm vụ chính là viết bài. Nhìn lại, tôi thấy mình may mắn. Vì được có mặt đúng lúc, đúng chỗ và kịp ghi lại một khoảnh khắc của lịch sử.

● *Sau này ông có gặp lại những chiến sĩ trên chiếc xe tăng trong bức ảnh?*

- Có, nhưng phải rất lâu sau. Dịp 30.4.2015, bốn mươi năm sau, lần đầu tiên, các phóng viên trong Tổ mũi nhọn của TTXVN chúng tôi gồm Hứa Kiếm, Đinh Quang Thành, Trần Mai Hưởng và Mạnh Hùng (Báo *Quân đội Nhân dân*) mới có dịp gặp lại các chiến sĩ xe tăng 846. Một buổi gặp mặt rất thân mật, ấm cúng giữa những người làm báo và những người chiến sĩ may mắn có mặt tại Dinh Độc Lập trong một thời khắc lịch sử trong ngôi nhà của anh Nguyễn Quang Hòa, Đại đội phó kiêm Trưởng xe 846.

Trong kíp xe tăng ấy có bốn người: Trưởng xe Nguyễn Quang Hòa, pháo thủ số 1 Nguyễn Đức Quý, pháo thủ số 2 Nguyễn Bá Tứ, lái xe Trần Bình Yên. Chúng tôi trở thành những người thân thiết và năm nào cũng có gặp mặt, ôn lại những kỷ niệm, chia sẻ, động viên nhau trong cuộc sống. Hiện hai người đã mất, còn lại anh Nguyễn Đức Quý và Trần Bình Yên. Điều khiến tôi xúc động là trong suốt 40 năm trước đó, họ không hề đi tìm tôi. Anh Nguyễn Quang Hòa từng nói: "Chúng tôi biết anh từ lâu, biết cả bức ảnh nổi tiếng, nhưng không tìm vì sợ anh nghĩ chúng tôi kể công".

Tôi đã gặp họ, rồi gặp cả gia đình của những người đã khuất. Giữa chúng tôi không có khoảng cách. Không có "người chụp ảnh" và "người trong ảnh". Chỉ là những con người từng đi qua chiến tranh. Điều tôi trân trọng nhất ở họ là sự bình dị. Họ chính là những người làm nên chiến thắng, nhưng lại sống rất thanh thản. Bạn thấy không, đó chính là điều đặc biệt của họ. Họ làm nhiệm vụ, hoàn thành rồi giải ngũ trở về quê với cuộc sống bình thường, lại là những người nông dân lo toan cuộc sống. Không ai nghĩ mình là nhân vật của lịch sử. Họ không tìm danh tiếng, không đòi hỏi quyền lợi. Có người mấy chục năm sau mới có điều kiện quay lại Dinh Độc Lập. Đó là hai anh Nguyễn Đức Quý và Trần Bình Yên, dịp 30.4.2025, tôi và hai anh được gặp tại Dinh Độc Lập trong chương trình cầu truyền hình trực tiếp của Truyền hình Quốc phòng.

● *Điều gì đọng lại sâu sắc nhất trong ông khi nghĩ về những người lính ấy?*

- Đó là tình người. Họ không nói nhiều về chiến công. Không nhắc đến những gì mình đã làm. Nhưng chính điều đó lại khiến tôi càng trân trọng. Có một chi tiết khiến tôi rất xúc động: Họ biết rõ ai là người chụp bức ảnh, nhưng không tìm gặp, chỉ vì ngại bị hiểu là "kể công". Họ giữ bức ảnh như một kỷ niệm riêng. Lặng lẽ thôi.

Chúng tôi gặp lại nhau, cũng rất giản dị. Không có những lời hoa mỹ. Không nhắc lại công trạng. Chỉ là niềm vui khi gặp lại người quen cũ. Giữa chúng tôi có một sự gắn bó rất tự nhiên. Có lẽ vì chúng tôi cùng trải qua chiến tranh, mỗi người một vai trò, nhưng cùng ở trong một thời khắc lịch sử.

● *Xin cảm ơn ông!* ■

> *"Sau chiến tranh, nhà báo Trần Mai Hưởng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng, nhưng ông vẫn giữ cho mình một điều rất riêng: Sự gắn bó với những vùng đất và con người đã đi qua. Ông trở lại chiến trường xưa, tìm lại những người từng gặp. Không phải để viết thêm một câu chuyện, mà để nối lại một mối duyên. "Những mảnh đất, con người năm tháng ấy đã trở thành một phần trong trái tim tôi", ông nói.*
>
> *Hơn nửa thế kỷ trôi qua, bức ảnh xe tăng tiến vào cổng Dinh Độc Lập vẫn là một biểu tượng. Nhưng phía sau khuôn hình ấy là một câu chuyện khác, lặng lẽ hơn. Đó là câu chuyện về những người lính không kể công. Về một người phóng viên đi tìm họ suốt nhiều năm. Và về một sự gặp gỡ rất giản dị: Những con người từng đi qua chiến tranh, cùng giữ ký ức theo cách của riêng mình."*



Nhà báo Trần Mai Hưởng và những người lính trong chiếc xe tăng 846

TP.HCM bắn pháo hoa tại tám điểm dịp 30.4 và 1.5



TP.HCM tổ chức chuỗi hoạt động kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30.4) và 140 năm Ngày Quốc tế Lao động (1.5).

Nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hoạt động đền ơn đáp nghĩa diễn ra trên địa bàn thành phố. Trong đó, các hoạt động triển lãm hình ảnh được tổ chức từ ngày 23.4 đến 12.5 tại phố đi bộ Nguyễn Huệ (trung tâm TP.HCM), Quảng trường công viên Nguyễn Du (Bình Dương cũ) và Nhà truyền thống Cách mạng Vũng Tàu (Bà Rịa - Vũng Tàu cũ). Đáng chú ý, triển lãm ảnh chủ đề "Việt Nam - một dải non sông" do Ban Tuyên giáo Dân vận Trung ương tổ chức khai mạc ngày 23.4 tại phố đi bộ Nguyễn Huệ.

Dịp này, TP.HCM cũng tổ chức 44 đoàn đến viếng các nghĩa trang liệt sĩ, dâng hương, dâng hoa tại các di tích lịch sử, bảo tàng và Nhà tưởng niệm các Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động thể thao và biểu diễn nghệ thuật được triển khai. Ngày 30.4, chặng cuối cuộc đua xe đạp Cúp Truyền hình TP.HCM lần thứ 38 về đích tại đường Lê Duẩn; đồng thời diễn ra giải việt dã truyền thống TP.HCM mở rộng lần thứ 50. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ người dân tại cơ sở từ ngày 26.4 đến 1.5.

Điểm nhấn là chương trình nghệ thuật kỷ niệm 30.4 và 1.5 tổ chức tại TP.HCM và một số địa phương lân cận từ 19h đến 21h, sau đó TP.HCM bắn pháo hoa trong 15 phút, từ 21h đến 21h15 ngày 30.4. Thành phố bắn pháo hoa tại tám điểm, gồm ba điểm tầm cao và năm điểm tầm thấp. Ba điểm bắn tầm cao đặt tại khu vực đầu hầm sông Sài Gòn (phường An Khánh), Trung tâm thành phố mới (phường Bình Dương) và quảng trường công viên Bà Rịa. Năm điểm tầm thấp gồm Địa đạo Củ Chi, Công viên văn hóa Đầm Sen, tòa tháp Saigon Marina IFC, khu biệt thự Kim Long (Nhà Bè) và khu đô thị du lịch lấn biển Cần Giờ. **P.V**

Trưng bày chuyên đề kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng Khánh Hòa và thống nhất đất nước

Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa (cơ sở 2) cho biết vừa tổ chức trưng bày chuyên đề với chủ đề "Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng tỉnh Khánh Hòa và 51 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước". Hoạt động nhằm giới thiệu đến công chúng trong và ngoài tỉnh về truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân và dân Khánh Hòa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đồng thời, trưng bày phản ánh chặng đường phát triển và những thành tựu nổi bật mà địa phương đạt được trong thời gian qua, đặc biệt trong năm 2026. Đây cũng là dịp ôn lại những ký ức hào hùng của dân tộc, qua đó góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, bồi đắp niềm tự hào dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương, đất nước cho các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ. Từ việc nhìn lại chặng đường phát triển, hoạt động hướng đến việc rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho giai đoạn phát triển mới của tỉnh.

Theo Ban tổ chức, chuyên đề chính thức mở cửa phục vụ công chúng từ ngày 17.4 với không gian trưng bày khoảng 300 m^2, giới thiệu gần 180 hiện vật và hơn 150 hình ảnh. Nội dung trưng bày phản ánh chân thực, sinh động các chặng đường lịch sử của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 1930 – 1975. Bên cạnh đó, trưng bày còn hướng đến các mốc sự kiện quan trọng như kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng Khánh Hòa (2.4.1975 – 2.4.2026), kỷ niệm Ngày giải phóng Ninh Thuận (16.4.1975 – 16.4.2026), sự kiện sáp nhập hai tỉnh để hình thành tỉnh Khánh Hòa (1.7.2025) và kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30.4.1975 – 30.4.2026). **L.S**

"Cụm từ "vô điều kiện" để khẳng định rõ tính chất của sự kiện"

● THÙY TRANG

Cuộc gặp với CCB Nguyễn Khắc Nhu diễn ra vào những ngày tháng Tư khi TP.HCM đang bước vào cao điểm các hoạt động kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ở tuổi 78, ông vẫn giữ được trí nhớ mạch lạc, chặt chẽ. Trên bàn làm việc, ông đặt một tấm ảnh đã cũ, đó là kỷ vật ông nâng niu, lưu giữ suốt nửa thế kỷ qua.

Bức ảnh chụp thời khắc trưa 30.4.1975, khi một chiến sĩ Quân giải phóng cầm súng ngắn đi phía sau Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh trong quá trình áp giải từ Dinh Độc Lập sang Đài Phát thanh Sài Gòn. Người chiến sĩ trong ảnh là ông Nguyễn Khắc Nhu, khi đó mới 27 tuổi, là sĩ quan tác chiến, trợ lý tham mưu của Trung đoàn Bộ binh 66, Sư đoàn 304, Quân đoàn 2.



Ông Nguyễn Khắc Nhu (ở giữa) trong một chương trình giao lưu với nhân chứng lịch sử và văn nghệ sĩ tại Trường ĐH Văn hóa TP.HCM Ảnh: T.TRANG

Nếu chậm trễ, giao tranh có thể tiếp tục

"Hơn 50 năm qua, những ký ức ngày đặc biệt đó vẫn còn nguyên vẹn trong tôi, và tôi luôn giữ tấm ảnh này như một chứng nhân lịch sử", ông Nhu bồi hồi. Ông nhập ngũ năm 1967 tại Hà Nội khi mới 19 tuổi. Trước đó, ông là kỹ thuật viên của Đài điện thoại tự động thuộc Sở Bưu điện Hà Nội. Trong bối cảnh thanh niên thời đó đồng loạt lên đường ra trận, ông cũng viết đơn tình nguyện để được nhập ngũ.

Sau huấn luyện, ông hành quân vào chiến trường B, tham gia nhiều chiến dịch lớn. Tháng 1.1968, ông có mặt tại Khe Sanh. Đến năm 1972, ông đã là Đại đội trưởng Đại đội Trinh sát, Trung đoàn Bộ binh 66. Năm 1974, đơn vị của ông tham gia chiến dịch Thượng Đức (Quảng Nam - Đà Nẵng), sau đó tiếp tục tiến công giải phóng Đà Nẵng. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại miền Trung, Trung đoàn Bộ binh 66 được lệnh tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh. Đây là giai đoạn cao điểm, yêu cầu hiệp đồng tác chiến giữa nhiều lực lượng, trong đó Trung đoàn Bộ binh 66 thuộc mũi thọc sâu của Quân đoàn 2, phối hợp cùng Lữ đoàn xe tăng 203 và các đơn vị pháo binh, công binh, hậu cần…

Theo CCB Nguyễn Khắc Nhu, các nhiệm vụ được giao rất cụ thể trên bản đồ tác chiến: Trung đoàn Bộ binh 66 đảm nhiệm các mục tiêu trọng yếu, gồm Dinh Độc Lập, Đài phát thanh, Bộ Quốc phòng và một số cơ quan đầu não khác của chính quyền Sài Gòn. Rạng sáng 30.4.1975, sau khi hoàn tất các bước chuẩn bị, đơn vị bắt đầu tiến công vào nội đô Sài Gòn theo hướng xa lộ Biên Hòa (nay là Xa lộ Hà Nội). Ông nhớ lại, đây là lần đầu tiên nhiều chiến sĩ từ chiến trường rừng núi xuống đô thị, nên không tránh khỏi bỡ ngỡ về địa hình. "Tới khu vực Hàng Xanh, có quá nhiều ngã rẽ, chúng tôi không xác định được hướng đi. Sau đó phải nhờ một người dân cầm cờ đứng lên xe chỉ huy dẫn đường vào Dinh Độc Lập", ông kể.



Tấm ảnh Trung đoàn phó Phạm Xuân Thệ (bìa phải) cùng đồng đội áp giải ông Dương Văn Minh và ông Vũ Văn Mẫu ra Đài phát thanh Sài Gòn để tuyên bố đầu hàng. Ông Nguyễn Khắc Nhu là chiến sĩ cầm súng ngắn đi phía sau ông Dương Văn Minh Ảnh: T.L

Mũi thọc sâu của Trung đoàn Bộ binh 66 sử dụng một xe Jeep thu được của đối phương tại Đà Nẵng làm xe chỉ huy. Trên xe có Trung đoàn phó Phạm Xuân Thệ, ông Nguyễn Khắc Nhu, lái xe, chiến sĩ thông tin, truyền đạt, vệ binh. Khoảng trưa 30.4, khi tiếp cận Dinh Độc Lập, lực lượng xe tăng Lữ đoàn 203 đã có mặt. Hai xe tăng số hiệu 390 và 843 tiến vào cổng Dinh. Sau khi một xe tăng húc đổ cổng chính, xe Jeep của tổ chỉ huy lập tức theo sau tiến vào trong. "Mọi thứ diễn ra rất nhanh, dồn dập, gần như không có thời gian để suy nghĩ", ông nói.

Theo ông, bên trong Dinh hầu như không có sự chống cự. Các chiến sĩ nhanh chóng tiếp cận khu trung tâm. Đến chân cầu thang, một người mặc thường phục tự giới thiệu là Nguyễn Hữu Hạnh, phụ tá của Tổng thống Dương Văn Minh. Ông Hạnh cho biết toàn bộ nội các đang chờ ở phòng họp trên lầu. Khi lực lượng Quân giải phóng bước vào, các thành viên nội các đã ngồi quanh bàn. Ông Hạnh giới thiệu Tổng thống Dương Văn Minh, Phó Tổng thống Nguyễn Văn Huyền, Thủ tướng Vũ Văn Mẫu… Ông Minh nói tất cả đang chờ các vị chỉ huy Quân giải phóng vào bàn giao Chính phủ, ông Thệ nói dứt khoát: "Các ông đã bị bắt, không còn gì để bàn giao…". Theo ông Nhu, quan điểm của phía Quân giải phóng là không có việc bàn giao, mà là chấm dứt sự tồn tại của chính quyền cũ.

Trong bối cảnh đó, vấn đề đặt ra là làm thế nào để nhanh chóng chấm dứt chiến sự trên toàn bộ các mặt trận, khi ở nhiều nơi, các đơn vị đối phương vẫn chưa nhận được thông tin đầu hàng. Vì thế, ông Thệ và ông Nhu đã thống nhất phương án đưa ông Dương Văn Minh và ông Vũ Văn Mẫu ra Đài Phát thanh để trực tiếp tuyên bố đầu hàng. "Chúng tôi nhận định, chỉ khi lời tuyên bố được phát đi trên sóng phát thanh, các đơn vị đối phương mới đồng loạt hạ vũ khí. Nếu chậm trễ, giao tranh có thể tiếp tục, gây thêm thương vong", ông nói.

Nếu có chuyện gì xảy ra, mình sẽ là người hứng đạn trước

Việc áp giải Dương Văn Minh và Thủ tướng Vũ Văn Mẫu rời Dinh Độc Lập được thực hiện ngay sau đó. Tuy nhiên, đây là quyết định không có chỉ thị trực tiếp từ cấp trên, trong điều kiện liên lạc bị hạn chế do sóng điện đài bị che khuất bởi địa hình đô thị. "Chúng tôi tự ý đưa Tổng thống và Thủ tướng của họ rời khỏi Dinh. Nếu có chuyện gì xảy ra trên đường, như bị bắn tỉa, bị tấn công thì trách nhiệm rất lớn. Thậm chí, có thể bị xử lý rất nặng. Nhưng lúc đó, chúng tôi xác định mục tiêu ưu tiên là phải đảm bảo họ đến được Đài phát thanh để tuyên bố đầu hàng", ông Nhu nói.



Ông Nguyễn Khắc Nhu và tấm ảnh quý luôn được ông tự hào, nâng niu như kỷ vật Ảnh: THÙY TRANG

Chiếc xe Jeep chở đoàn áp giải rời Dinh Độc Lập trong bối cảnh đường phố Sài Gòn vẫn còn đầy bất ổn. Tàn binh, súng đạn, những tình huống khó lường có thể xảy ra bất cứ lúc nào. "Chúng tôi bố trí ông Dương Văn Minh ngồi giữa hàng ghế trước, hai bên là tài xế và ông Phạm Xuân Thệ. Ở phía sau, ông Vũ Văn Mẫu ngồi giữa tôi và một chiến sĩ thông tin. Lúc đó chúng tôi xác định, nếu có chuyện gì xảy ra, mình sẽ là người hứng đạn trước. Phải bảo vệ họ bằng mọi giá để họ có thể tuyên bố đầu hàng", ông kể. "Một chi tiết đáng chú ý là trong quá trình di chuyển, chính Dương Văn Minh là người chỉ đường đến Đài Phát thanh, do lực lượng Quân giải phóng không nắm rõ hệ thống giao thông nội đô", ông Nhu nói. Khi đến Đài Phát thanh Sài Gòn, lực lượng Quân giải phóng đã kiểm soát được khu vực. Tuy nhiên, toàn bộ nhân viên kỹ thuật đã rời đi, khiến

việc vận hành hệ thống phát thanh gặp khó khăn. Từ một cuốn sổ ghi địa chỉ nhân viên, tổ chỉ huy cử lực lượng đi tìm và mời các kỹ thuật viên quay lại làm việc.

Trong thời gian chờ đợi, các sĩ quan bắt đầu soạn thảo nội dung bản tuyên bố đầu hàng để Dương Văn Minh đọc trên sóng. Theo ông Nguyễn Khắc Nhu, bản thảo ban đầu đã nêu rõ nội dung kêu gọi quân lực Việt Nam Cộng hòa hạ vũ khí. Tuy nhiên, ông đề nghị bổ sung cụm từ "vô điều kiện". Ông Nhu lý giải, việc sử dụng cụm từ này nhằm khẳng định rõ tính chất của sự kiện, tránh những cách hiểu khác nhau. Ông kể, "ý tưởng ấy đến từ ký ức thời học sinh, khi xem những bộ phim về Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức. Tôi nhớ rất rõ cụm từ "đầu hàng vô điều kiện". Khi nghe bản thảo, tôi thấy cần phải thêm ba chữ đó để khẳng định rõ ràng hơn". Ông đề nghị Dương Văn Minh bổ sung cụm từ này vào bản tuyên bố. Và đề nghị ấy được chấp nhận.

Quá trình thu âm cũng gặp sự cố khi thiết bị của đơn vị bị hỏng. Một phóng viên nước ngoài có mặt tại hiện trường đã cho mượn máy ghi âm để thực hiện. Sau khi hoàn tất thu âm và kiểm tra, bản tuyên bố đầu hàng của Dương Văn Minh được phát đi trên sóng Đài Phát thanh Sài Gòn, chiến tranh thực sự khép lại.

Khoảng 15h30 cùng ngày, sau khi hoàn tất nhiệm vụ tại Đài Phát thanh, đoàn quay trở lại Dinh Độc Lập. Lúc này, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 đã có mặt, tiếp quản tình hình. Đơn vị của ông Nhu sau đó rút ra ngoài khu vực Sài Gòn - Gia Định. Nhìn lại toàn bộ diễn biến, ông Nhu cho rằng các quyết định quan trọng trong ngày 30.4.1975 được đưa ra trong thời gian rất ngắn, nhưng có tác động lớn đến cục diện chung. "Việc đưa Dương Văn Minh ra Đài phát thanh và tổ chức tuyên bố đầu hàng đã góp phần chấm dứt chiến sự nhanh hơn, hạn chế thương vong", ông nói. Trong một chuyến đi Côn Đảo gần đây, ông được nghe một cựu tù kể lại rằng vào sáng 30.4.1975, phía đối phương đã có kế hoạch thủ tiêu tù chính trị trước khi rút. Tuy nhiên, khi nghe tin đầu hàng trên đài phát thanh, lực lượng canh giữ đã bỏ chạy. "Thông tin này giúp tôi hiểu rõ hơn ý nghĩa của quyết định lúc đó", ông nói.

Sau chiến tranh, tháng 10.1975, ông Nhu chuyển ngành, tham gia công tác xây dựng chính quyền tại một số địa phương, sau đó làm việc trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp tại Đồng Nai cho đến khi nghỉ hưu. Hiện nay, ông là Trưởng ban Liên lạc CCB Trung đoàn 66 tại TP.HCM, thường xuyên tham gia các hoạt động giao lưu, nói chuyện truyền thống với học sinh, sinh viên. Ở tuổi gần 80, ông Nguyễn Khắc Nhu vẫn giữ thói quen lưu giữ tài liệu, hình ảnh liên quan đến ngày 30.4.1975. Ông nhiều lần nhấn mạnh rằng, những gì mình làm trong ngày 30.4 là nhiệm vụ của một người lính trong hoàn cảnh cụ thể. "Tôi không nghĩ đó là điều gì lớn lao. Nhưng được tham gia vào thời khắc kết thúc chiến tranh, góp phần vào quyết định quan trọng, thì đó là điều mà cả đời tôi ghi nhận", ông nói. ■

Từ mùa Xuân...

(Tiếp theo trang 3)

Nghị quyết của Quốc hội quy định Nhà nước bảo đảm chi cho văn hóa hằng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước và tăng dần theo yêu cầu phát triển, đồng thời khuyến khích huy động nguồn lực xã hội. Khi được thực thi, đây sẽ là một bước ngoặt rất quan trọng. Bởi đầu tư cho văn hóa không phải là chi cho cái đẹp theo nghĩa trang trí, mà là đầu tư cho con người, cho bản sắc, cho sự bền vững, cho năng lực sáng tạo và cho chính nền tảng tinh thần của quốc gia.

Điểm nghẽn thứ hai là không gian phát triển. Văn hóa lâu nay thường được hình dung qua các nhà hát, bảo tàng, thư viện, lễ hội hay phong trào. Nhưng trong thế giới đương đại, văn hóa còn là một hệ sinh thái sản xuất và lưu thông giá trị. Nó đi vào điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, mỹ thuật, trò chơi điện tử, quảng bá hình ảnh đất nước, du lịch văn hóa, nội dung số, không gian sáng tạo. Chính vì vậy, việc dự thảo nghị quyết đặt ra các khái niệm như cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa và tổ hợp sáng tạo văn hóa là một bước tiến rất đáng chú ý. Nó cho thấy tư duy thể chế đã bắt đầu nhìn văn hóa như một lĩnh vực có thể tổ chức theo chuỗi giá trị, có hạ tầng, có đầu tư, có sản xuất, có phân phối, có thị trường, có năng lực cạnh tranh. Đó là nền tảng để công nghiệp văn hóa thực sự trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế và của sức mạnh mềm quốc gia.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: "Một nền văn hóa mạnh không chỉ được đo bằng chiều sâu truyền thống, mà còn bởi năng lực sáng tạo và năng lực sản xuất những sản phẩm văn hóa chất lượng cao, có sức lan tỏa và có thị trường". Đồng thời, cần "phát triển công nghiệp văn hóa để văn hóa vừa là nền tảng tinh thần, vừa là nguồn lực kinh tế, vừa là sức mạnh mềm của quốc gia". Đó là một cách tiếp cận rất hiện đại, rất mở, và cũng rất đúng với thời đại hôm nay. Văn hóa không chỉ có nhiệm vụ giữ gìn bản sắc, mà còn phải tạo ra giá trị mới, tạo ra sinh kế, tạo ra niềm tự hào, tạo ra ảnh hưởng quốc tế cho đất nước.

Điểm nghẽn thứ ba là con người làm văn hóa. Không ít nghệ sĩ, diễn viên, vận động viên, cán bộ văn hóa cơ sở, nghệ nhân, người thực hành di sản đã và đang cống hiến trong điều kiện nghề nghiệp còn nhiều thiệt thòi. Nghị quyết lần này chạm đúng vào nỗi trăn trở ấy khi thiết kế chính sách đãi ngộ, phát triển tài năng và nhân lực đặc thù: Cho phép tuyển dụng không qua thi tuyển đối với một số tài năng nổi trội; quy định phụ cấp ưu đãi nghề; chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn; hỗ trợ đào tạo lại người hết tuổi nghề; đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công nghiệp văn hóa, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giám tuyển, giám định. Những quy định này không chỉ mang ý nghĩa kinh tế hay hành chính. Nó là sự thừa nhận rằng người làm văn hóa là những người tạo ra giá trị đặc biệt, cần được đối xử bằng một chính sách phù hợp với tính đặc thù nghề nghiệp của họ.

Điểm nghẽn tiếp theo là cơ chế tài chính cho sáng tạo. Lâu nay, không ít hoạt động sáng tạo nghệ thuật phải vận hành trong một khung khổ tài chính mang nặng tư duy quản lý hành chính, khiến những gì đáng lẽ cần mềm dẻo, linh hoạt, tin cậy thì lại trở nên cứng nhắc, nhiều thủ tục, khó khuyến khích đột phá. Nghị quyết đưa vào cơ chế đặt hàng sáng tạo, phổ biến các công trình, tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật; cho phép giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; đồng thời thí điểm khoán chi đối với một số hoạt động sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước. Đây là một chuyển động rất đáng kỳ vọng. Muốn có tác phẩm lớn, muốn có công trình văn hóa xứng tầm, thì trước hết phải có cơ chế đủ lớn, đủ tinh tế để nâng đỡ sáng tạo.

Cũng không thể không nhắc đến điểm nghẽn của thời đại số. Nghị quyết dành hẳn một điều cho chuyển đổi số và phát triển hạ tầng văn hóa số: Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa, số hóa di sản, nền tảng số dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, thí điểm bảo tàng mở, nhà hát di động, thư viện số, các thiết chế văn hóa số khác, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa, sáng tạo nội dung số, đồng thời tăng cường năng lực giám sát, rà quét, xử lý thông tin xấu độc và bảo vệ bản quyền, chủ quyền văn hóa số. Điều đó cho thấy nghị quyết không chỉ giải quyết câu chuyện hôm nay, mà đang cố gắng chuẩn bị cho hình hài của văn hóa Việt Nam trong tương lai.

Một điểm rất đẹp của văn bản này là tư duy đưa văn hóa trở lại gần với cộng đồng. Quy định cho phép UBND cấp xã giao cho tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng một số thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gợi mở một hướng đi rất hay: Trao vai trò chủ thể nhiều hơn cho cộng đồng trong đời sống văn hóa. Trong chiều sâu, đây không chỉ là chuyện quản lý một nhà văn hóa hay sân thể thao, mà là cách nuôi dưỡng trở lại năng lực tự tổ chức, tự chăm sóc đời sống tinh thần của người dân từ cơ sở. Mà một nền văn hóa sống động, xét cho cùng, không thể chỉ được tạo nên từ các quyết định ở trung ương, nó còn phải được nuôi từ làng xóm, khu phố, từ cộng đồng, từ gia đình, từ những con người cụ thể mỗi ngày.

Để chiến thắng hôm qua hóa thành sức mạnh phát triển hôm nay

Trong không khí của ngày 30.4, mỗi người Việt Nam đều cảm nhận rất rõ niềm xúc động đặc biệt. Đó là niềm xúc động khi nhớ về những người đã ngã xuống để đất nước có ngày toàn thắng. Đó là niềm xúc động khi nghĩ đến chặng đường từ chiến tranh đi tới hòa bình, từ chia cắt đi tới thống nhất, từ thiếu thốn đi tới phát triển và hội nhập. Nhưng tháng Tư cũng luôn gợi lên một câu hỏi thầm lặng: Sau chiến thắng, chúng ta sẽ làm gì để xứng đáng với những hy sinh ấy?

Câu trả lời hôm nay không thể chỉ nằm ở những công trình cao hơn, những con số tăng trưởng lớn hơn hay những chỉ tiêu kinh tế ấn tượng hơn. Tất cả những điều đó đều quan trọng. Nhưng nếu một đất nước tăng trưởng mà con người trở nên lạnh lùng hơn, ứng xử thô ráp hơn, ký ức bị mài mòn hơn, bản sắc nhòe đi hơn, cái đẹp ít được nâng niu hơn, sự sáng tạo thiếu được khích lệ hơn, thì sự phát triển ấy sẽ khó có thể trọn vẹn. Chính vì vậy, Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam được thông qua đúng như định hướng đang thảo luận, sẽ là một lời khẳng định rất có ý nghĩa trong dịp 30.4: Chúng ta không chỉ biết giữ nước và dựng nước, mà còn biết chăm lo cho linh hồn của đất nước.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã đưa ra một thông điệp: "Mục tiêu của chúng ta là văn học nghệ thuật, văn hóa phải phục vụ nhân dân, nhân dân có quyền thụ hưởng bởi đời sống không chỉ là cơm ăn, áo mặc mà đòi hỏi cuộc sống tinh thần cũng phải được cải thiện, được hưởng thụ". Câu nói ấy chạm vào cốt lõi nhân văn của mọi chính sách văn hóa. Cuối cùng, mọi nghị quyết, mọi ưu đãi, mọi quỹ, mọi cơ chế đặt hàng, mọi khu sáng tạo, mọi công trình số hóa, mọi chính sách nhân lực… đều phải quay về một câu hỏi giản dị mà lớn lao: Người dân có được sống trong một đời sống tinh thần tốt đẹp hơn không? Trẻ em có được tiếp cận nghệ thuật nhiều hơn không? Người lao động có thêm không gian văn hóa để nghỉ ngơi, nuôi dưỡng tâm hồn không? Người nghệ sĩ có thêm điều kiện để dấn thân sáng tạo không? Người dân ở miền núi, biên giới, hải đảo có bớt "đói văn hóa" không? Di sản có được sống trong đời sống hôm nay thay vì chỉ nằm trong hồ sơ hay khẩu hiệu không?

Đó cũng là lý do vì sao nghị quyết này, khi được hiện thực hóa tốt, sẽ không chỉ có ý nghĩa với ngành văn hóa. Nó liên quan đến chất lượng phát triển của quốc gia. Liên quan đến năng lực cạnh tranh bằng bản sắc. Liên quan đến khả năng xây dựng niềm tin xã hội. Liên quan đến hình ảnh Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế. Liên quan đến sức bền của dân tộc trong một thế giới ngày càng nhiều biến động. Và sâu xa hơn, nó liên quan đến câu hỏi rất căn bản: Chúng ta muốn trở thành một quốc gia như thế nào trong thế kỷ XXI?

Dĩ nhiên, từ nghị quyết đến cuộc sống là một chặng đường dài. Thách thức lớn nhất sau khi nghị quyết được thông qua sẽ là tổ chức thực hiện. Làm sao để con số 2% không chỉ là một tuyên bố. Làm sao để ưu đãi đầu tư không bị sa vào thủ tục. Làm sao để khu, cụm công nghiệp sáng tạo văn hóa không bị biến thành một khẩu hiệu mới hay một dự án bất động sản đội lốt sáng tạo. Làm sao để quỹ văn hóa, nghệ thuật vận hành hiệu quả, minh bạch, dám chấp nhận rủi ro sáng tạo nhưng vẫn an toàn với vốn công. Làm sao để cơ chế đặt hàng không quay về lối mòn xin - cho. Làm sao để chuyển đổi số văn hóa không chỉ là số hóa hình thức mà tạo ra giá trị mới, công chúng mới, thị trường mới. Tất cả điều đó đòi hỏi bản lĩnh thực thi, sự đồng bộ liên ngành và một tầm nhìn nhất quán từ trung ương đến địa phương.

Nhưng dẫu còn nhiều việc phải làm, ngay ở thời khắc này, khi tháng Tư lại về trên dải đất hình chữ S, việc Quốc hội quyết định một quyết sách lớn về văn hóa vẫn có ý nghĩa biểu tượng rất đẹp. Bởi nó gợi nhắc rằng chiến thắng không chỉ là một sự kiện để kỷ niệm, mà còn là một trách nhiệm để tiếp nối. Trách nhiệm làm cho đất nước này không chỉ độc lập và thống nhất, mà còn văn minh và nhân văn. Không chỉ giàu có hơn, mà còn sâu sắc hơn. Không chỉ có vị thế cao hơn, mà còn có bản sắc rõ hơn. Không chỉ mạnh ở năng lực vật chất, mà còn mạnh ở nội lực tinh thần. Tháng Tư của năm nay, vì thế, không chỉ là tiếng vọng của khúc khải hoàn năm xưa. Nó còn có thể là tiếng gọi đi tới. Từ mùa Xuân đại thắng đến khát vọng chấn hưng văn hóa là một hành trình nối tiếp tự nhiên của dân tộc Việt Nam. Và khi nghị quyết này thực sự đi vào cuộc sống, thì đó sẽ là một cách rất đẹp để tri ân chiến thắng: Biến ký ức hào hùng của quá khứ thành năng lượng sáng tạo cho hiện tại, để từ đó xây dựng một Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc và đầy tự tin trong tương lai. ■

B.H.S

Người đánh thức ký ức hải đội Hoàng Sa

● Bài, ảnh: NHƯ ĐỒNG - ĐÌNH NHỰT

Giữa đảo tiền tiêu Lý Sơn (Quảng Ngãi), nơi lưu giữ ký ức Hoàng Sa qua bao thế hệ, anh Đặng Kim Đồng (44 tuổi), thuyết minh viên Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa Bắc Hải lặng lẽ kể lại lịch sử bằng chất giọng mộc mạc, chân thành của người con đất đảo, góp phần gìn giữ và lan tỏa ký ức biển đảo thiêng liêng.

Những ai từng đặt chân đến Lý Sơn, bước vào không gian nhà trưng bày này, hẳn sẽ khó quên giọng thuyết minh trầm ấm, rõ ràng của anh Đặng Kim Đồng. Không phô trương, không kịch tính hóa, anh kể về Hải đội Hoàng Sa như kể lại câu chuyện của chính gia đình mình, gần gũi, chân thực mà thấm đẫm tự hào.



Anh Đặng Kim Đồng thuyết minh cho du khách tại Nhà trưng bày



Những hiện vật như thẻ tre, chiếu cói được anh Đồng giới thiệu, gợi nhắc về sự hy sinh của cha ông

Lịch sử được kể bằng cảm xúc

Hơn 11 năm gắn bó với công việc, anh không chỉ đơn thuần là người "giới thiệu hiện vật". Với anh, mỗi tấm bản đồ, mỗi sắc phong, mỗi thẻ tre hay chiếc chiếu cói đều mang một đời sống riêng, chứa đựng những lát cắt ký ức của cha ông. Và nhiệm vụ của anh là "đánh thức" những ký ức ấy trong lòng người nghe. Trong dòng khách tham quan nối dài qua từng gian trưng bày, có người là học sinh, sinh viên, có người là du khách quốc tế, cũng có những người đã nhiều lần quay lại. Nhưng điểm chung là họ đều dừng lại, lắng nghe, rồi lặng đi khi câu chuyện về những người lính Hoàng Sa năm xưa được anh kể lại.

Trong lời kể của anh Đồng, hình ảnh Hải đội Hoàng Sa hiện lên không phải bằng những chiến công hào nhoáng, mà bằng sự hy sinh lặng thầm. Đó là những trai tráng được tuyển chọn từ các làng chài ven biển, chủ yếu ở Lý Sơn. Họ ra đi mỗi năm vào tháng ba âm lịch, mang theo nhiệm vụ đo đạc thủy trình, khai thác sản vật, cắm mốc chủ quyền. Nhưng điều khiến du khách không khỏi nghẹn ngào chính là những vật dụng họ mang theo. Anh Đồng kể chậm rãi: Ngày xưa, mỗi người lính đều mang theo chiếc chiếu để khâm liệm, nẹp tre và dây mây để bó xác, thẻ tre ghi tên tuổi để nhận diện nếu không thể trở về. Câu chuyện không cần thêm lời bình, nhưng đủ khiến nhiều du khách lặng đi. "Đó không chỉ là lịch sử mà là sự hy sinh rất thật", anh Đồng nói.

Câu chuyện ấy không cần thêm bất kỳ lời bình nào. Chính sự giản dị lại tạo nên sức nặng. Không ít du khách đã lặng người, có người quay đi lau nước mắt.

Ký ức lớn lên cùng biển

Một chi tiết nhỏ nhưng luôn khiến người nghe suy ngẫm là quy định của các chúa Nguyễn: Không tuyển con trưởng, con một vào Hải đội Hoàng Sa. Đó là cách để tránh nguy cơ tuyệt tự cho mỗi gia đình. Trong bối cảnh nhiệm vụ đầy rủi ro, quy định ấy cho thấy sự nhân văn sâu sắc của triều đình xưa. Nhưng đồng thời, nó cũng nhấn mạnh mức độ hiểm nguy mà những người lính phải đối mặt.

Anh Đồng thường giải thích cặn kẽ điều này cho du khách, không chỉ để cung cấp thông tin mà còn để họ hiểu thêm về cách mà lịch sử vận hành, nơi nghĩa vụ, hy sinh và tình người luôn đan xen. Sinh ra và lớn lên trên đảo, trong một gia đình có truyền thống làm nghề biển, ký ức về Hoàng Sa và Trường Sa với anh Đồng không phải là điều gì xa vời. Nó hiện diện trong những câu chuyện của người lớn, trong những chuyến ra khơi, trong cả nỗi lo và niềm tự hào của mỗi gia đình. Với người dân Lý Sơn, Hoàng Sa không chỉ là một địa danh. Đó là ngư trường, là không gian sinh tồn, là phần máu thịt gắn bó qua nhiều thế hệ. Chính môi trường ấy đã nuôi dưỡng trong anh tình yêu đặc biệt với biển đảo. Và khi trở thành thuyết minh viên, anh không chỉ truyền tải kiến thức, mà còn chia sẻ chính ký ức, cảm xúc của mình. "Dù không trực tiếp ra khơi, tôi thấy mình có trách nhiệm kể lại những gì cha ông đã làm", anh Đồng nói.

Anh Vũ Gia Lộc, hướng dẫn viên du lịch tự do tại TP.HCM cho biết, dù đã nắm khá rõ thông tin về Lý Sơn, mỗi lần đưa khách ra đảo, anh vẫn chủ động đưa đoàn đến nghe thuyết minh trực tiếp. Theo anh Lộc, chính giọng kể mang đậm hơi thở địa phương đã góp phần khơi gợi sinh động ký ức lịch sử về đội hùng binh Hoàng Sa, tạo cảm xúc cho du khách. "Ngay cả tôi cũng cảm thấy xúc động và tự hào về cha ông Lý Sơn đã vươn ra Hoàng Sa để góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo của Tổ quốc", anh Lộc nói. Trong khi đó, ông Ngô Đăng Thu, du khách đến từ TP.HCM, cho biết: "Đến Lý Sơn mà không nghe thuyết minh tại Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa Bắc Hải thì khó có thể hiểu đầy đủ về lịch sử và những hùng binh Hoàng Sa".

Qua giọng kể của anh Đồng không chỉ cung cấp thông tin, mà còn khơi dậy cảm xúc. Nó giúp lịch sử thoát khỏi sự khô cứng, trở nên sống động và gần gũi hơn. Với nhiều du khách, chuyến đi Lý Sơn trở nên trọn vẹn hơn khi họ hiểu được vì sao nơi đây được xem là "đất tiền tiêu" của Tổ quốc.

Gìn giữ chủ quyền bằng tri thức và niềm tin

Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa Bắc Hải không chỉ là nơi lưu giữ hiện vật, mà còn là không gian kết nối quá khứ và hiện tại. Tại đây, những tấm bản đồ cổ, sắc phong, châu bản được trưng bày như những bằng chứng rõ ràng về chủ quyền biển đảo. Những hình ảnh, mô hình, vật dụng đời thường giúp tái hiện hành trình gian nan của Hải đội Hoàng Sa. Không gian ấy trở thành "địa chỉ đỏ" cho người dân cả nước tìm hiểu, học tập. Và trong không gian đó, những người như anh Đồng đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Họ không chỉ bảo quản hiện vật, mà còn "giữ lửa" cho ký ức.

Trong bối cảnh Biển Đông còn nhiều diễn biến phức tạp, công việc của những thuyết minh viên như anh Đồng mang ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi một nghề nghiệp. Mỗi câu chuyện được kể, mỗi tư liệu được giới thiệu là một lần lịch sử được nhắc lại, được củng cố trong nhận thức của người nghe. Nếu những ngư dân hôm nay tiếp tục vươn khơi để khẳng định sự hiện diện trên biển, thì những người làm công tác thuyết minh đang góp phần bảo vệ chủ quyền bằng tri thức, bằng ký ức và bằng niềm tin. Giữa dòng người đến rồi đi, giọng nói của anh Đồng vẫn đều đặn vang lên trong không gian nhà trưng bày. Không ồn ào, không phô trương, nhưng bền bỉ.

"Là một trong những người làm công tác giới thiệu cho du khách đến tham quan hiểu về lịch sử và câu chuyện bi hùng của đội hùng binh năm xưa, chúng tôi thật hạnh phúc khi cảm nhận được lòng biết ơn, tự hào đối với những tiền nhân của mỗi du khách khi nghĩ đến biển đảo quê hương. Tinh thần yêu nước cùng với quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc như được kích thích mạnh mẽ hơn trong mỗi người dân khi đến Lý Sơn, đến với những hiện vật tại nhà trưng bày mang tên Hoàng Sa, Trường Sa", anh Đồng bộc bạch. Những câu chuyện về Hải đội Hoàng Sa, về những con người đã ra đi với tâm thế không trở về, vẫn được kể lại mỗi ngày. Và mỗi lần kể là một lần ký ức được hồi sinh. Có lẽ, giá trị lớn nhất của công việc này không nằm ở số lượng du khách hay những lời khen ngợi, mà ở khoảnh khắc người nghe lặng đi, rồi chợt hiểu, hiểu về lịch sử, về sự hy sinh, và về trách nhiệm của mình hôm nay.

Trong dòng chảy của thời gian, ký ức có thể phai nhạt nếu không được nhắc lại. Nhưng ở Lý Sơn, nhờ những "người kể chuyện" như anh Đặng Kim Đồng, ký ức Hoàng Sa vẫn luôn hiện hữu sống động, chân thực và đầy tự hào. Ông Trương Đình Thuận, Giám đốc Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao, đơn vị quản lý Nhà trưng bày cho biết: "Anh Đặng Kim Đồng là một trong những thuyết minh viên có kinh nghiệm, nắm vững hệ thống tư liệu tại nhà trưng bày. Đặc biệt, anh có khả năng truyền đạt tốt, không chỉ thuộc nội dung mà còn biết cách kể chuyện, tạo cảm xúc và kết nối người nghe với lịch sử. Sự tâm huyết, trách nhiệm của anh đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về chủ quyền biển đảo tại Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa Bắc Hải". ■

Hải trình thiêng liêng nơi "đầu sóng, ngọn gió"

● Bài, ảnh: NGUYỄN LINH

Chuyến công tác đến với quần đảo Trường Sa và nhà giàn DK1 không chỉ là hải trình vượt sóng gió mà còn là quá trình chạm đến chiều sâu của cảm xúc, niềm tin. Ở nơi "đầu sóng ngọn gió", mỗi bãi san hô, rạn đá… là những minh chứng sống động: Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Quần đảo Trường Sa những ngày tháng 4 xanh thẳm, nắng trải dài như rót mật xuống mặt nước mênh mông. Tàu 571 của Vùng 4 Hải quân rẽ sóng, đưa Đoàn công tác số 8 với 178 đại biểu bắt đầu hải trình với biết bao cảm xúc.

Đứng trên boong tàu, giữa không gian biển trời bao la, con người bỗng thấy mình thật nhỏ bé, nhưng cũng chính lúc ấy, tình yêu Tổ quốc lại trở nên lớn lao hơn bao giờ hết. Những bãi san hô, rạn đá giữa trùng khơi không còn là những thực thể vô tri, mà hiện lên như những "pháo đài sống", nơi cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ngày đêm bám trụ, tạo thành trì vững chắc bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng.

Ngay từ những ngày đầu hải trình, không khí trên tàu 571 đã rộn ràng với nhiều hoạt động ý nghĩa. Các cuộc thi tìm hiểu về biển đảo quê hương được tổ chức bài bản, thu hút đông đảo thành viên tham gia. Những cánh hạc giấy được gấp tỉ mỉ, những ván cờ tướng căng thẳng, những buổi giao lưu văn nghệ chan chứa tình cảm đã tạo nên một không gian đặc biệt, nơi đất liền và biển đảo như xích lại gần nhau hơn. Không sân khấu, không ánh đèn rực rỡ, nhưng tiếng hát cất lên giữa đại dương lại trở nên chân thành và lay động hơn bất cứ nơi đâu. "Báo thức toàn tàu…", tiếng loa vang lên mỗi sớm mai không chỉ mở đầu một ngày mới, mà còn đánh thức những xúc cảm đang lớn dần trong lòng mỗi thành viên đoàn công tác. Sang đến ngày thứ hai của hải trình, biển êm hơn, trời trong xanh đến tận cùng tầm mắt. Bình minh trên biển đẹp như một bức tranh khổng lồ, mặt nước lấp lánh ánh bạc. Từng đàn cá chuồn bay ràn rạt trên sóng, tạo nên những vệt sáng lung linh. Cá heo hiếm khi xuất hiện, chỉ vài người may mắn mới nhìn thấy thoáng qua hình ảnh những chú cá tinh nghịch ngụp lặn rồi mất hút dưới làn nước sâu.

Nhưng tất cả những điều đó dường như lắng lại khi con tàu tiến gần đảo Song Tử Tây, điểm dừng chân đầu tiên của hải trình. Từ xa, lá cờ đỏ sao vàng tung bay nơi cột cờ chủ quyền giữa biển trời bao la khiến trái tim mỗi người dâng trào cảm xúc. Đó không chỉ là một lá cờ, mà là biểu tượng của Tổ quốc, của chủ quyền và niềm tự hào dân tộc.

Ấm áp tình quân dân

Song Tử Tây hiện lên gần gũi và thân thương với những mái nhà ngói đỏ, những hàng phong ba, bàng vuông vững chãi trước gió biển. Đón đoàn công tác là cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trên đảo cùng thầy và trò Trường Tiểu học Song Tử Tây, những người đã tạm gác lại giờ học để chào đón đoàn. Đó là cuộc gặp gỡ xúc động giữa khát khao biển khơi của những người từ đất liền và nỗi nhớ đất liền của những con người nơi đảo xa.

Không chỉ là điểm đảo tiền tiêu, Song Tử Tây còn có đầy đủ trụ sở làm việc, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế… tất cả đều khang trang, sạch sẽ. Những công trình ấy không chỉ khẳng định chủ quyền, mà còn cho thấy sự hiện diện bền vững của đời sống con người giữa trùng khơi. Trong không gian tưởng chừng chỉ có gió và sóng, cuộc sống trên đảo vẫn diễn ra ấm áp như một làng quê. Những lớp học nhỏ vang lên tiếng đọc bài trong trẻo. Thầy giáo Lê Thanh Chiến chia sẻ rằng ngoài việc truyền đạt kiến thức, điều quan trọng hơn là gieo vào lòng học sinh tình yêu Tổ quốc, tình yêu biển đảo. "Ở đây, thầy trò gần gũi như một gia đình. Không chỉ dạy chữ, chúng tôi còn dạy các em biết yêu biển, yêu đảo, hiểu về chủ quyền của đất nước mình", thầy nói. Trong lớp học ấy, cậu học trò Nguyễn Hoàng Chí Thiện hồn nhiên chia sẻ ước mơ trở thành bộ đội để bảo vệ đảo. Với em, cuộc sống trên đảo không hề thiếu thốn, bởi "ở đây ai cũng thương con". Những lời nói giản dị nhưng đủ khiến bất kỳ ai cũng xúc động.

Rời Song Tử Tây, tàu 571 tiếp tục hành trình trong đêm. Những ánh đèn trên đảo dần xa, nhưng cảm giác như vẫn còn những "ánh mắt" dõi theo. Ánh chớp của ngọn hải đăng xuyên đêm như lời nhắn gửi, như sự đồng hành của đất liền với đảo xa. Sáng hôm sau, đảo Sơn Ca hiện ra với màu xanh đặc trưng. Nhiều công trình được đầu tư xây dựng như chùa Sơn Ca, công viên Đại tướng Võ Nguyên Giáp, hệ thống năng lượng gió và pin mặt trời… đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ trên đảo. Trung tá Đặng Ngọc Trung, Chính trị viên phó đảo Sơn Ca, cho biết thời gian qua, đơn vị luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để bộ đội yên tâm công tác. Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân cả nước là nguồn động viên to lớn để cán bộ, chiến sĩ vững vàng nơi đầu sóng. Ở Sơn Ca cũng như nhiều đảo khác, những vườn rau xanh được trồng trong điều kiện khắc nghiệt, từng giọt nước ngọt được chắt chiu, từng nắm đất được mang từ đất liền ra… tất cả tạo nên một bức tranh sống động về ý chí vượt khó của người lính đảo.



Cán bộ, chiến sĩ nhà giàn DK1/16 Phúc Tần giao lưu văn nghệ cùng đoàn công tác trong không khí ấm áp giữa trùng khơi



Nụ cười người lính Trường Sa

Nam Yết "đảo xanh" của Trường Sa lại mang đến một cảm xúc khác. Những tán cây cổ thụ rợp bóng mát, những vườn cây ăn trái khiến nơi đây giống như một miền quê thu nhỏ. Còn ở đảo Đá Lớn B, Sinh Tồn…, mỗi nơi đoàn đi qua đều để lại những ấn tượng riêng. Hạ sĩ Trần Quang Cảnh chia sẻ về những ngày đầu bỡ ngỡ khi mới ra đảo và sự giúp đỡ của đồng đội đã giúp anh nhanh chóng thích nghi. Anh xúc động nói rằng những đoàn công tác từ đất liền là nguồn động viên tinh thần to lớn. Tại Sinh Tồn, các hộ dân cùng bộ đội tạo nên một cộng đồng gắn bó. Những bữa cơm chung, những cái bắt tay, những lời hỏi thăm chân thành đã làm nên tình quân, dân bền chặt. Dù xa đất liền, nhưng những dịp lễ, Tết vẫn đủ đầy, ấm áp tình người.

"Vòng tròn bất tử"

Một trong những khoảnh khắc xúc động nhất của hải trình là lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ hy sinh tại Trường Sa. Giữa biển khơi, 178 thành viên đoàn công tác trong màu áo đỏ sao vàng đứng trang nghiêm, dành phút mặc niệm tưởng nhớ 64 chiến sĩ đã hy sinh ngày 14.3.1988 tại khu vực Cô Lin - Len Đao - Gạc Ma.

Những vòng hoa, những con hạc giấy được thả xuống làn nước xanh thẳm mang theo lòng tri ân vô hạn. "Vòng tròn bất tử" không chỉ là một biểu tượng, mà còn là minh chứng cho ý chí kiên cường, tinh thần quyết tử để bảo vệ chủ quyền biển đảo của dân tộc. Nhiều người trong đoàn không giấu được xúc động khi đứng giữa vùng biển lịch sử. Đại tá Đoàn Bảo Anh, Phó Tư lệnh Vùng 3 Hải quân, xúc động nói: "Máu của 64 chiến sĩ đã hòa vào biển xanh, tạo thành "Vòng tròn bất tử", biểu tượng của lòng yêu nước và ý chí giữ vững chủ quyền dân tộc". Ông nhấn mạnh, việc tri ân các liệt sĩ là lời nhắc nhở về trách nhiệm của thế hệ hôm nay.

Hành trình tiếp tục đến đảo Trường Sa Đông, đảo Trường Sa, trung tâm của quần đảo. Trường Sa hôm nay đã có nhiều đổi thay với hệ thống cơ sở hạ tầng khang trang, đời sống ổn định. Đây không chỉ là vị trí chiến lược mà còn là biểu tượng của niềm tin, ý chí và sự gắn kết của cả dân tộc. Điểm cuối của hành trình là nhà giàn DK1/16 Phúc Tần, một trong những "cột mốc sống" giữa biển. Trong điều kiện sóng gió, việc tiếp cận gặp nhiều khó khăn, nhưng các thành viên vẫn quyết tâm lên nhà giàn. Những người lính với làn da sạm nắng, nụ cười rắn rỏi đón đoàn bằng sự chân thành. Thượng úy Trần Trung Đức, Phó Chỉ huy trưởng nhà giàn chia sẻ: "Sóng như này là bình thường. Có những lúc sóng cấp 6 cấp 7, chúng tôi phải dùng dây và cần cẩu để đưa người lên". Anh khẳng định: "Dù gian khó, chúng tôi vẫn luôn sẵn sàng, bởi đây là nhiệm vụ thiêng liêng". Anh cũng xúc động nói thêm: "Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân là nguồn động viên rất lớn. Với chúng tôi, được công tác tại nhà giàn DK1 là niềm vinh dự và tự hào". ■

"Bảo tàng văn học" hơn 700 năm trên Dục Thúy Sơn

● Bài, ảnh: ANH TÚ

Nằm soi mình bên dòng sông Đáy hiền hòa, Dục Thúy Sơn hay còn gọi là núi Non Nước (phường Hoa Lư, Ninh Bình) không chỉ là một danh thắng quốc gia mà còn là một "bảo tàng văn học" với hệ thống văn khắc Hán Nôm ma nhai trên vách đá suốt 700 năm mang ý nghĩa đặc biệt về văn hóa, văn học nghệ thuật, lịch sử.

Ninh Bình là một trong số rất ít địa phương còn tồn tại hệ thống văn bia Hán Nôm có lịch sử tiếp nối nhau, liên tục và kéo dài xuyên suốt nhiều thế kỷ. Hiện trên địa bàn tỉnh có ngàn văn bia Hán Nôm đang được lưu giữ trong các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, trong các ngôi chùa, đền, vách núi, hang động.

Người đầu tiên làm thơ, tạc lên Dục Thúy Sơn

Trong đó, hệ thống văn khắc ma nhai trên vách đá thuộc núi Non Nước, di tích quốc gia đặc biệt có giá trị to lớn, mang nhiều ý nghĩa về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và văn học. Không chỉ phản ánh sự phát triển của di văn Hán Nôm tại vùng đất Cố đô mà còn là minh chứng sống động cho quá trình giao lưu văn hóa, tư tưởng của các triều đại phong kiến Việt Nam qua nhiều thế kỷ. Ngay từ dưới chân núi, chúng tôi đã cảm nhận được hơi thở của lịch sử phả ra từ từng thớ đá. Bước chân theo những bậc đá mòn vẹt dấu tích của thời gian, ta dễ dàng bắt gặp những văn khắc trên đá của các bậc đế vương, tao nhân mặc khách xưa.

Theo nhà nghiên cứu Trương Đình Tưởng, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Ninh Bình, "người có công phát hiện, đặt tên và tôn vinh vẻ đẹp của Dục Thúy Sơn chính là danh sĩ Trương Hán Siêu, một người con ưu tú của đất Ninh Bình. Chính ông cũng là người đầu tiên làm thơ rồi tạc bài *Dục Thúy Sơn Linh Tế tháp ký* vào vách núi năm 1343. Từ dấu chân của Trương Hán Siêu, các thế hệ sau đã nối tiếp nhau, biến những vách đá vô tri thành những tác phẩm văn học nghệ thuật sống động". Theo các nhà nghiên cứu, trên vách đá núi Non Nước hiện còn có 43 văn khắc ma nhai, trong đó có 37 bản văn khắc Hán Nôm từ thời nhà Trần đến đầu thế kỷ XX. Với chín bài văn khắc thời Trần, nổi bật là bia "Dục Thúy Sơn Linh Tế tháp ký" của Trương Hán Siêu năm 1343; bia "Thánh chỉ" của Thượng hoàng Trần Minh Tông khắc năm 1349; ba bài văn khắc thời Lê sơ (thế kỷ XV); một bài văn khắc thời Mạc (thế kỷ XVI); bốn bài văn khắc thời Lê Trung Hưng (thế kỷ XVII - XVIII) và nhiều tác phẩm là văn khắc thời Nguyễn.

Trải qua gần 700 năm, mỗi bài thơ là một phong cách thư pháp khác nhau. Có văn khắc chỉ có chữ chân phương rõ nét, có bản lại bay bướm như rồng phượng, có bản chỉ là một mặt phẳng trên vách núi rồi khắc chữ, thế nhưng có bản khắc được trang trí cầu kỳ với hình ảnh rồng uốn lượn sống động. Những nét chữ chạm khắc trên vách đá, dù trải qua sương gió, bão táp suốt bảy thế kỷ nhưng vẫn toát lên vẻ đẹp tinh xảo, nét chữ uy nghiêm và có giá trị nghệ thuật cao của bậc tiền nhân. Tuy nhiên, thời gian, nắng gió và cả những thăng trầm của lịch sử đã khiến nhiều văn bia bị bào mòn hoàn toàn, hiện chỉ còn lại mỗi mặt phẳng trơn nhẵn, một số văn khắc lại mang dấu tích bom đạn của chiến tranh, thế nhưng cái "thần" của người xưa thì vẫn vẹn nguyên trên đá.



Toàn cảnh di tích quốc gia đặc biệt núi Non Nước



Hệ thống văn khắc ma nhai trên vách đá núi Non Nước là độc bản và có ý nghĩa đặc biệt về văn hóa, văn học nghệ thuật

"Ngoài những tác phẩm văn chương quý giá, độc bản khắc trên núi Non Nước, còn có bài văn bia chứa đựng thông tin khoa học quý giá như bia cúng ruộng năm 1343 thời Trần, có ghi chép tới 20 tên làng bằng chữ Nôm. Đây là dấu tích chữ Nôm khắc đá sớm nhất ở Việt Nam, cho thấy thời Trần đã có chữ Nôm dùng trong văn tự, đặc biệt được khắc bia đá núi", nhà nghiên cứu Trương Đình Tưởng nhấn mạnh.

Bảo tồn báu vật cho mai sau

Với những giá trị lịch sử, văn hóa đặc biệt, di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Non Nước đã được công nhận là di tích danh thắng cấp quốc gia năm 1962 và đến năm 2019 được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

Ông Đinh Thành Sơn, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Hoa Lư chia sẻ: "Khi khắc thơ lên vách đá dường như các bậc tiền nhân không chỉ muốn ghi lại cảm xúc nhất thời mà họ muốn "vĩnh cửu hóa" tư tưởng của mình. Đá có thể mòn nhưng chữ trên đá như lời thề vĩnh cửu với non sông đất nước, là sự khẳng định về một nền văn hiến rực rỡ của dân tộc". Nhằm quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích cũng như bảo tồn 43 văn bia ma nhai độc bản, vô giá trên núi Non Nước, UBND phường Hoa Lư (trước kia là thành phố Ninh Bình) đã ban hành nhiều kế hoạch, hành động cụ thể.

Trước hết là thành lập Ban quản lý Di tích núi Non Nước, ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Cùng với đó, quan tâm đầu tư, tu bổ, tôn tạo nhiều hạng mục phục vụ khách du lịch, trang bị hệ thống camera giám sát, tăng cường thiết bị phòng cháy chữa cháy tại khu vực di tích, các trang thiết bị phục vụ công tác thuyết minh, bảo vệ di tích. Lắp đặt, duy trì hệ thống điện chiếu sáng tại di tích cũng như biển giới thiệu và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích. Đồng thời, phường cũng thường xuyên kiểm tra, thực hiện kịp thời các hoạt động bảo vệ, giữ gìn và khôi phục nguyên trạng các văn bia trên vách núi, không để rễ cây, rêu bám làm hư hại đến bản khắc độc bản này.

Tuy nhiên, "bảo tàng văn học" này cũng đang phải đối mặt với sự bào mòn của thời gian, thời tiết và tác động của con người. Việc bảo tồn những bản văn khắc này đòi hỏi cần những giải pháp khoa học nghiêm ngặt hơn nhằm hạn chế sự phong hóa, xâm nhập của nước mưa và rêu mốc làm mờ nét chữ cổ. Ông Đinh Thành Sơn cho biết thêm: "Với những giá trị vô giá về văn hóa, văn học nghệ thuật, lịch sử, tín ngưỡng của di tích quốc gia đặc biệt núi Non Nước cũng như bộ sưu tập đồ sộ văn khắc Hán Nôm ma nhai trên vách đá, UBND phường Hoa Lư cùng với Sở VHTT tỉnh Ninh Bình phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, các nhà khoa học, khảo cổ trong nước và quốc tế tổ chức nhiều hội thảo để làm rõ hơn các giá trị của di tích núi Non Nước ở khía cạnh tư liệu để địa phương sớm hoàn thiện hồ sơ đề cử văn khắc Hán Nôm núi Non Nước vào Danh mục Di sản tư liệu thế giới thuộc Chương trình Ký ức thế giới của UNESCO".

Chia tay núi Non Nước khi nắng chiều đổ vàng trên sông Đáy, chúng tôi vương vấn mãi hình ảnh những bài thơ, dòng chữ, văn khắc cổ trên vách núi. Đây không chỉ là nơi lưu giữ văn học cổ mà còn là minh chứng sống động khẳng định người Việt xưa đã biết "đối thoại" với thiên nhiên, biến vách đá vô tri thành những trang sử xanh tràn đầy sức sống. Dục Thúy Sơn không chỉ là một địa danh thuần tuý mà trở thành nhịp cầu nối liền quá khứ với hiện tại, là nơi lưu giữ di sản vô giá, nơi hồn thiêng sông núi đất Việt trường tồn mãi mãi với thời gian. ■

"Mạch nguồn" sa thạch kiến tạo thánh địa Mỹ Sơn

● **Bài, ảnh: KTS LÊ TRÍ CÔNG**

Giữa lòng thung lũng Mỹ Sơn thâm nghiêm, nơi những ngọn tháp gạch đỏ rực kiêu hãnh thách thức thời gian, đền B1 hiện lên như một dấu ấn độc bản: Công trình duy nhất được chế tác hoàn toàn từ đá sa thạch nguyên khối.

Suốt nhiều thập kỷ, nguồn gốc của hàng ngàn tấn đá khổng lồ này vẫn là một ẩn đố, cho đến khi "huyết mạch" của nó được khơi tìm tại một địa danh từng bị lãng quên: Mỏ đá An Thịnh.

Dấu chân tiên phong...

Hành trình giải mã mỏ đá An Thịnh sẽ không thể trọn vẹn nếu thiếu đi những đóng góp di sản của các học giả EFEO vào đầu thế kỷ XX. Chính họ là những người đầu tiên đặt nền móng cho việc nhận diện công trường tiền công nghiệp này qua các tư liệu khảo sát quý giá.

Henri Parmentier và những "vết cắt" của lịch sử: Trong giai đoạn 1902-1905, KTS Henri Parmentier đã tiến hành các cuộc khảo sát quy mô lớn để lập hồ sơ di tích Champa. Trong kiệt tác *Inventaire descriptif des monuments čams de l'Annam*, ông đã dành những trang viết đầy sống động mô tả về một ngọn đồi tại làng An Thịnh, nơi ngập tràn những khối cự thạch được cắt gọt vuông vức. Những "vết đục rãnh" và các khối đá đang bóc tách dang dở tại đây như một thước phim quay chậm, tái hiện một quy trình khai thác bị đình chỉ đột ngột bởi những biến cố lịch sử chưa lời giải.

George Cœdès và "hóa thạch ngôn ngữ" C.104: Song song với các hiện vật đá, hệ thống văn khắc tại An Thịnh đã được nhà bác học George Cœdès hệ thống hóa với mã định danh C.104. Khác với lối chữ trau chuốt trên bia ký hoàng gia, C.104 được thể hiện bằng lối viết tay nhanh (chữ thảo) trực tiếp lên vách đá. Đây chính là những ghi chép thực dụng của đốc công cổ đại nhằm quản trị logistics, kiểm đếm và phân công lao động. Dù đá gốc nay đã mất, 11 bản dập mực (estampages) đang được bảo quản tại Paris vẫn là chứng nhân duy nhất cho sự tồn tại của công trường này.

Một phát hiện mang tính biểu tượng khác là bức họa *graffito* phác thảo chiếc thuyền buồm nhỏ trên khối sa thạch. Không đơn thuần là nghệ thuật ngẫu hứng, đây chính là "mã nguồn" giúp các nhà nghiên cứu hiểu về cách người Champa vận chuyển đá: Sử dụng thuyền buồm nhỏ, linh hoạt để chinh phục các dòng sông nội địa.

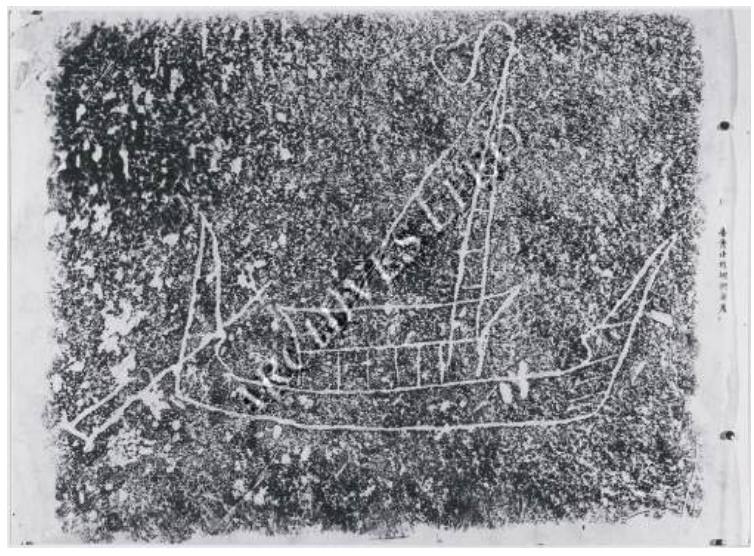
Hành trình tái định vị: Từ trang giấy đến thực địa

Việc xác định vị trí mỏ đá trong bối cảnh hiện đại là một thách thức lớn khi địa giới hành chính đã thay đổi sau hơn một thế kỷ. Qua quá trình đối chiếu bản đồ Pháp năm 1938, kết hợp cùng hệ thống định vị vệ tinh và nghiên cứu địa danh học của TS Hy Giang, sự "đứt gãy không gian" đã được nối liền: Làng An Thịnh xưa thuộc tổng An Lễ, huyện Duy Xuyên (thuộc xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam cũ).

Tại tọa độ núi Cấm, nhóm khảo sát đã tìm thấy một cảnh quan hoàn toàn trùng khớp với mô tả của EFEO. Một chi tiết nhân văn đầy xúc động là trong các nghi thức cúng đất, người dân địa phương vẫn nhắc đến danh xưng "An Thịnh" như một cách tri ân tiền nhân. Khảo sát địa chất xác nhận nơi đây sở hữu các vỉa sa thạch xám xanh hạt mịn lộ thiên dày đặc, một tiền đề lý tưởng cho sự hình thành của đại công trường khai thác đá cổ.



Cấm Sơn, những tảng đá cuội kích thước lớn



Bức họa Graffito: Chìa khóa vận tải cổ Nguồn: EFEO



Cấm Sơn, tầng đá lộ thiên đã cạn, phải bóc đá dưới nước

Theo nhận định của H. Parmentier, sự trỗi dậy của mỏ đá An Thịnh không phải là sự ngẫu nhiên của địa chất, mà gắn liền với bước ngoặt chính trị dưới triều vua Harivarman IV (1074-1081). Sau những biến cố hậu xung đột thế kỷ X, triều đình Champa bước vào giai đoạn phục hưng mạnh mẽ. Việc sử dụng sa thạch quy mô lớn mà tiêu biểu là đền B1 được diễn giải như một tuyên ngôn về quyền lực. Giữa một quần thể kiến trúc gạch, sự xuất hiện của cấu trúc đá vĩnh cửu phản ánh tham vọng về sự ổn định và trường tồn của vương quyền trong giai đoạn tái thiết.

Làm thế nào để di chuyển hàng ngàn tấn đá qua địa hình hiểm trở? Câu trả lời nằm ở hệ thống logistics thủy bộ tinh vi của người Champa. Khai thác và hạ tải*:* Những thợ đá bậc thầy đã sử dụng kỹ thuật "nêm tách" (wedge and feather technique), dùng nêm gỗ khô và nước để tạo áp lực cơ học khổng lồ khiến đá nứt tách theo mặt phẳng mong muốn. Đá được gia công sơ bộ ngay tại mỏ để tối ưu hóa trọng lượng trước khi vận chuyển.

Hành trình ra sông: Từ núi Cấm, sức kéo của voi và hệ thống con lăn gỗ đưa đá xuống bến tập kết ven sông, nay là khu vực Bến Dầu. Dòng sông huyết mạch: Sông Thu Bồn lúc này trở thành một "xa lộ nước" kết nối trực tiếp mỏ nguyên liệu với đại công trường. Khi đến gần Mỹ Sơn, đội thuyền sẽ rẽ vào các phụ lưu hoặc hệ thống kênh đào nhân tạo để đưa đá vào sâu nhất có thể trong thung lũng thiêng, trước khi chuyển sang sức kéo đường bộ ở cự ly ngắn để tập kết tại chân đền B1.

Từ bi kịch di sản đến lời hồi đáp cho tương lai

Dù mang giá trị vô song, mỏ đá An Thịnh đã phải chịu một bi kịch đau lòng vào năm 1986. Trong quá trình xây dựng đập thủy lợi Khe Tân, do thiếu hụt thông tin và nhận thức, mỏ đá núi Cấm đã bị khai thác lấy đá chẻ. Những tảng đá mang văn khắc C.104 và bức họa graffito vô giá đã bị hủy hoại vĩnh viễn.

Tuy nhiên, An Thịnh vẫn đứng đó như một tượng đài vô hình. Việc tái xác lập vị trí mỏ đá hôm nay không chỉ nhằm bảo tồn những dấu tích còn lại, mà còn để kiến nghị đưa khu vực này trở thành một "di tích vệ tinh" hữu cơ của di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn. Đó là cách chúng ta tôn trọng lịch sử, đảm bảo rằng câu chuyện về những người thợ đá Champa, những người đã biến đá vô tri thành kiệt tác thiên niên kỷ, sẽ còn được kể tiếp cho muôn đời sau. ■

VĂN HÓA CHĂM TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA:

Bảo tồn đúng, phát huy sáng tạo và không làm sai lệch giá trị

● PGS.TS PHAN QUỐC ANH

Năm 2026, Ngày hội Văn hóa dân tộc Chăm lần thứ VI sẽ được tổ chức tại tỉnh Khánh Hòa, với chủ đề "Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Chăm trong kỷ nguyên mới". Đây không chỉ là dịp tôn vinh khối đại đoàn kết các dân tộc, mà còn là thời điểm để chúng ta nhìn lại chiến lược bảo tồn và phát huy di sản dưới ánh sáng của Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Làm thế nào để văn hóa Chăm thực sự trở thành một trụ cột của ngành công nghiệp văn hóa ở vùng đồng bào Chăm, một trong 12 ngành được Nghị quyết 80 xác định là mũi nhọn? Câu trả lời nằm ở việc bảo tồn đúng bản chất và phát huy sáng tạo nhưng không làm sai lệch giá trị cốt lõi. Nói cách khác, chìa khóa chính là tính nguyên bản.



Đồng bào Chăm bên tháp cổ dịp lễ hội Ka tê — Ảnh: B.LINH

Bức tranh đa sắc

Sau khi tổ chức lại địa giới hành chính (từ 1.7.2025), không gian sinh tồn và giao lưu văn hóa của cộng đồng khoảng 180.000 người Chăm trở nên rộng lớn và liền mạch hơn. Bức tranh di sản sẽ hội tụ tại Ngày hội sắp tới không phải là một thực thể đơn điệu, mà là một bức tranh đa sắc được dệt nên từ những đặc trưng văn hóa rực rỡ của từng vùng miền.

Tại khu vực Gia Lai, Đắk Lắk, cộng đồng Chăm H'roi mang đến một hơi thở hoàn toàn khác biệt, gắn chặt với đại ngàn. Họ lưu giữ kho sử thi *H'ri* đồ sộ, những điệu múa xoang cuồng nhiệt quanh cột đâm trâu trong lễ hội Đổ Đầu, và bộ nhạc cụ độc đáo "trống đôi, cồng ba, chiêng năm", một minh chứng sống cho sự giao thoa văn hóa giữa cư dân Nam Đảo và Môn - Khmer. Tại khu vực Khánh Hòa và Lâm Đồng, nơi có cộng đồng người Chăm đông nhất cả nước. Đây là vùng lõi bảo lưu các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể lâu đời và đặc sắc của văn hóa Chăm. Đó là hệ thống đền tháp, tiêu biểu như tháp Ponagar, tháp Po Klong Garai, tháp Hòa Lai (đều là di tích quốc gia đặc biệt) và tháp Po Rome, tháp Po Sha Nư (di tích quốc gia). Cùng với đó là tín ngưỡng Bàlamôn (Ahier) và Bàni (Awal), những lễ hội Katê, Ramawan, Rija Nưgar còn được bảo tồn gần như nguyên vẹn. Không thể không kể đến nghệ thuật làm gốm của người Chăm tại làng Bàu Trúc (Khánh Hòa) và Bình Đức (Lâm Đồng), đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp (2022), và nghề dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp cũng nằm trong Danh mục di sản quốc gia.

Trong khi đó, ở Nam Bộ (An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, TP.HCM), cộng đồng Chăm Islam lại kiến tạo một không gian văn hóa tĩnh tại, trang nghiêm, mang đậm dấu ấn giao lưu với thế giới Hồi giáo. Nhịp trống Rebana, những bài thánh ca Jikir và các Thánh đường (Masjid) như Mubarak ở An Giang (di tích quốc gia) tạo nên một sắc thái văn hóa vừa đặc thù vừa mang tính toàn cầu. Sự đa dạng ấy chính là tài nguyên quý giá để phát triển du lịch văn hóa và công nghiệp văn hóa, nhưng cũng đặt ra yêu cầu bảo tồn hết sức tinh tế.

Những "điểm nghẽn" cần tháo gỡ

Dù sở hữu kho tàng di sản đồ sộ, thực tế khai thác di sản Chăm thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế đáng lo ngại. Nổi cộm nhất là tình trạng "sân khấu hóa" dễ dãi, làm biến dạng nghệ thuật dân gian. Tại không ít khu du lịch, các tiết mục được gắn mác "múa Chăm", "nhạc Chăm" nhưng vũ đạo bị pha tạp bởi những động tác hiện đại, phần âm nhạc bị phối khí điện tử tùy tiện, mất đi ngôn ngữ truyền thống. Hệ quả là công chúng, cả trong nước lẫn quốc tế, có cái nhìn lệch lạc về văn hóa Chăm.

Tiếp đến là một số địa phương can thiệp vào phần lễ nghi mang tính tín ngưỡng. Nhiều lễ hội bị cắt xén, "hiện đại hóa" theo kịch bản festival, hoặc bị đưa ra biểu diễn thương mại đường phố một cách dễ dãi, khiến không gian thiêng bị "giải thiêng". Người dân từ chủ thể văn hóa dần bị đẩy thành những "diễn viên" thụ động. Một vấn đề khác là tình trạng hướng dẫn viên du lịch nước ngoài hoạt động trái phép tại các cụm tháp, di tích. Họ thiếu kiến thức chuyên môn, thường diễn giải sai lệch lịch sử, ý nghĩa các biểu tượng tín ngưỡng, gây ảnh hưởng đến an ninh văn hóa và hình ảnh du lịch.

Để Ngày hội Văn hóa Chăm tạo chuyển biến thực chất

Theo Kế hoạch của Bộ VHTTDL, Ngày hội sẽ diễn ra từ ngày 26 đến 28.6.2026 tại Quảng trường 16 tháng 4, phường Phan Rang (Khánh Hòa), với sự tham gia của tám tỉnh, thành: Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai và TP.HCM. Các hoạt động phong phú bao gồm: Trình diễn trích đoạn lễ hội, trưng bày không gian văn hóa, liên hoan văn nghệ quần chúng, trình diễn trang phục, thi đấu thể thao dân gian (kéo co, đẩy gậy, bóng đá mini, đội nước) và đặc biệt là phần thi kỹ năng du lịch cộng đồng.

Để sự kiện thực sự góp phần hiện thực hóa Nghị quyết 80, cần tập trung vào một số giải pháp: Một là, phân định rõ vai trò giữa Nhà nước và cộng đồng. Phần lễ nghi tín ngưỡng phải giao hoàn toàn cho chức sắc và người dân tự tổ chức. Cơ quan quản lý chỉ hỗ trợ an ninh, hạ tầng và tổ chức phần "hội", quảng bá du lịch, giao lưu văn hóa. Hai là, đổi mới nội dung Ngày hội theo hướng tăng cường giao lưu thực chất. Bên cạnh hội diễn, nên tổ chức các tour trải nghiệm chéo cho nghệ nhân, chức sắc giữa các vùng Chăm (từ Khánh Hòa, Tây Nguyên đến Nam Bộ) để họ tự học hỏi, thấu hiểu sự đa dạng nội tại của chính dân tộc mình. Có thể lồng ghép một diễn đàn "Công nghiệp văn hóa Chăm" để nghệ nhân, doanh nghiệp lữ hành và nhà quản lý cùng bàn cách phát triển sản phẩm, liên kết tour tuyến.

Ba là, phát triển du lịch cộng đồng có chia sẻ lợi ích. Khánh Hòa có lợi thế khi sở hữu cả di sản tháp cổ, làng nghề gốm Bàu Trúc, dệt Mỹ Nghiệp cùng cảnh quan đồi cát, vườn nho, đồng cừu. Các homestay, resort mang kiến trúc Chăm (gạch nung, điêu khắc) cần được khuyến khích nhưng phải tuân thủ bảo vệ cảnh quan di tích. Quan trọng nhất là cơ chế để cộng đồng được hưởng lợi từ nguồn thu du lịch, đó là cách bền vững nhất để họ tự nguyện gìn giữ di sản. Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chấn chỉnh hoạt động hướng dẫn. Cần sớm xử lý tình trạng hướng dẫn viên nước ngoài trái phép. Đồng thời, triển khai đào tạo thuyết minh viên, hướng dẫn viên người Chăm tại chỗ thông qua chương trình liên kết giữa Đại học Khánh Hòa, Đại học Thái Bình Dương, các trường vùng cùng với Sở VHTTDL. Xây dựng hệ thống audio guide đa ngôn ngữ với nội dung được hội đồng khoa học thẩm định cũng là giải pháp hữu hiệu.

Ngày hội Văn hóa dân tộc Chăm lần thứ VI không chỉ là ngày hội của riêng đồng bào Chăm, mà là sự kiện văn hóa lớn của cả nước. Với sự chỉ đạo của Bộ VHTTDL, sự chuẩn bị chu đáo của tỉnh Khánh Hòa và sự tham gia của tám tỉnh, thành, đây là cơ hội để khẳng định: Bảo tồn di sản không có nghĩa là đóng băng quá khứ, mà là làm cho di sản sống động, hữu dụng trong đời sống hôm nay.

Khi văn hóa được bảo tồn đúng bản chất và phát huy một cách sáng tạo, nó sẽ trở thành nguồn lực nội sinh mạnh mẽ, góp phần hiện thực hóa mục tiêu mà Nghị quyết 80 đã vạch ra: Phát triển văn hóa ngang hàng với kinh tế, biến di sản thành động lực tăng trưởng bền vững. Đó cũng chính là thông điệp mà Ngày hội Văn hóa Chăm lần thứ VI mong muốn gửi gắm. ■



Di tích quốc gia làng cổ Đường Lâm (Hà Nội) Ảnh: TÍN NGA

Làm thế nào để Luật Di sản văn hóa giữ được "tính thiêng"?

● TS PHAN THANH HẢI

Trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật về văn hóa, việc sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa lần này không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật lập pháp, mà còn là một bước điều chỉnh quan trọng về tư duy quản lý: Từ bảo tồn đơn thuần sang quản trị di sản trong bối cảnh phát triển.

Những góp ý từ thực tiễn địa phương, đặc biệt từ các đô thị di sản như Huế, cho thấy rõ một yêu cầu cấp thiết: Luật phải vừa bảo vệ được giá trị cốt lõi của di sản, vừa có khả năng vận hành hiệu quả trong đời sống xã hội đương đại.

Xây dựng trong khu vực bảo vệ di tích là nội dung nhạy cảm

Nhìn tổng thể, dự thảo Luật đã có nhiều điểm tiến bộ, nhất là trong việc tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục, phân cấp thẩm quyền và tạo điều kiện để địa phương chủ động hơn trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Tuy nhiên, qua rà soát từ thực tiễn quản lý, có thể nhận thấy một số nhóm vấn đề cốt lõi cần tiếp tục hoàn thiện, nếu không sẽ trở thành "điểm nghẽn pháp lý" trong quá trình triển khai.

Trước hết, vấn đề quản lý xây dựng trong khu vực bảo vệ di tích tiếp tục là một trong những nội dung nhạy cảm nhất. Dự thảo Luật đã có xu hướng mở hơn khi cho phép sửa chữa, cải tạo, thậm chí xây dựng mới nhà ở riêng lẻ trong khu vực bảo vệ. Đây là cách tiếp cận cần thiết trong bối cảnh nhiều di sản của Việt Nam không phải là "di tích tĩnh", mà là các không gian di sản sống, nơi người dân vẫn đang sinh sống, sản xuất và thích ứng với đời sống hiện đại. Tuy nhiên, nếu quy định này không được thiết kế với các điều kiện đủ chặt chẽ, nguy cơ bị lạm dụng là rất lớn.

Thực tế cho thấy, không thể áp dụng một quy định chung cho tất cả các loại hình di tích. Di tích khảo cổ, di tích kiến trúc đơn thể, phố cổ, làng cổ hay các khu dân cư xen cài trong vùng bảo vệ đều có đặc điểm rất khác nhau. Do đó, thay vì "mở cửa" theo cách phổ quát, luật cần thiết kế theo hướng phân loại, đi kèm với các "hàng rào kỹ thuật" cụ thể về chiều cao, mật độ xây dựng, vật liệu, hình thức kiến trúc và đặc biệt là các quy chế quản lý cảnh quan. Đây chính là ranh giới mong manh giữa bảo tồn và phát triển, bởi nếu thiếu công cụ kiểm soát, di sản rất dễ bị "bào mòn" từng bước.

Một vấn đề khác mang tính kỹ thuật nhưng có tác động rất lớn đến thực tiễn là quy định về "xác nhận tình trạng xuống cấp" của di tích. Trên thực tế, việc đánh giá mức độ xuống cấp không thể tách rời khỏi quá trình lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Nếu tiếp tục duy trì một thủ tục xác nhận độc lập, luật sẽ vô hình trung tạo thêm một tầng nấc hành chính, kéo dài thời gian xử lý, trong khi yếu tố thời gian lại đặc biệt quan trọng đối với các di tích đang xuống cấp. Do đó, việc lồng ghép nội dung này vào các bước thẩm định dự án là một hướng đi hợp lý, vừa bảo đảm kiểm soát chuyên môn, vừa phù hợp với tinh thần cải cách thủ tục hành chính.

Không thể chỉ dừng lại ở vai trò "bảo vệ"

Ở một góc độ rộng hơn, sự chồng chéo giữa Luật Di sản văn hóa và pháp luật về xây dựng cũng cần được nhìn nhận một cách nghiêm túc. Công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có tính chất rất đặc thù, không thể đánh đồng với các công trình xây dựng thông thường.

Nếu cơ chế thẩm định bị "hòa tan" vào hệ thống chung của ngành xây dựng mà không giữ được vai trò chủ đạo của cơ quan chuyên môn về văn hóa, nguy cơ sai lệch về kỹ thuật bảo tồn là hoàn toàn có thể xảy ra. Do đó, yêu cầu đặt ra không chỉ là sửa một vài điều khoản, mà là thiết kế lại một cách tiếp cận thống nhất, trong đó bảo đảm rõ ràng tính chất chuyên ngành của hoạt động tu bổ di tích. Đáng chú ý, vấn đề "quy hoạch khảo cổ" cũng đang đặt ra những câu hỏi lớn về tính khả thi. Dù đã được quy định từ nhiều năm trước, nhưng trên thực tế, rất ít địa phương có thể triển khai đầy đủ loại hình quy hoạch này do hạn chế về dữ liệu, nhân lực và nguồn lực tài chính. Trong bối cảnh Luật Quy hoạch đã thiết lập một hệ thống quy hoạch tích hợp, việc duy trì một loại quy hoạch chuyên ngành khó thực hiện như quy hoạch khảo cổ dễ dẫn đến tình trạng "quy định treo". Vì vậy, việc chuyển sang mô hình linh hoạt hơn, như kế hoạch khai quật khảo cổ trung hạn, kết hợp với bản đồ cảnh báo và cơ sở dữ liệu khảo cổ, có thể là một hướng tiếp cận thực tế và hiệu quả hơn.

> *Có thể thấy, những vấn đề đặt ra trong quá trình góp ý không phải là những chi tiết rời rạc, mà đều xoay quanh một trục chính: Làm thế nào để Luật Di sản văn hóa vừa giữ được "tính thiêng" của bảo tồn, vừa có "tính sống" trong phát triển. Một đạo luật quá chặt chẽ nhưng không vận hành được sẽ làm chậm tiến trình bảo tồn; ngược lại, một đạo luật quá mở mà thiếu kiểm soát sẽ khiến di sản bị tổn hại.*

Một điểm sáng trong dự thảo lần này là chủ trương cho phép thành lập Quỹ bảo tồn di sản văn hóa ở địa phương. Đây là một giải pháp có ý nghĩa rất lớn đối với các địa phương có mật độ di sản cao, nhưng nguồn lực ngân sách còn hạn chế. Tuy nhiên, để cơ chế này thực sự đi vào cuộc sống, cần có quy định rõ ràng về cách thức trích lập, sử dụng, giám sát và mối quan hệ với ngân sách nhà nước, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai. Có thể thấy, những vấn đề đặt ra trong quá trình góp ý không phải là những chi tiết rời rạc, mà đều xoay quanh một trục chính: Làm thế nào để Luật Di sản văn hóa vừa giữ được "tính thiêng" của bảo tồn, vừa có "tính sống" trong phát triển. Một đạo luật quá chặt chẽ nhưng không vận hành được sẽ làm chậm tiến trình bảo tồn; ngược lại, một đạo luật quá mở mà thiếu kiểm soát sẽ khiến di sản bị tổn hại.

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới, với yêu cầu cao hơn về phát triển bền vững và khai thác giá trị văn hóa như một nguồn lực nội sinh, Luật Di sản văn hóa không thể chỉ dừng lại ở vai trò "bảo vệ". Luật cần trở thành một công cụ quản trị hiện đại, có khả năng điều tiết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, giữa Nhà nước, cộng đồng, thị trường, giữa giá trị quá khứ và nhu cầu hiện tại.

Những góp ý từ thực tiễn địa phương, nếu được tiếp thu một cách đầy đủ và thể chế hóa một cách khoa học, sẽ góp phần làm cho Luật Di sản văn hóa sửa đổi lần này không chỉ đúng về nguyên tắc, mà còn "chạy được" trong đời sống. Và đó mới chính là thước đo quan trọng nhất của một đạo luật về di sản trong thời đại hôm nay. ■

Thắm tình hữu nghị Việt - Lào qua mô hình "kết chạ"

● PHẠM NGÂN

Trên dải đất miền Tây Nghệ An, những "cặp bản anh em" đang ngày ngày dệt nên sợi dây gắn kết bền chặt nơi biên giới. Không chỉ là sự tương trợ trong đời sống, mô hình kết nghĩa bản - bản còn trở thành điểm tựa để giữ gìn an ninh biên giới, vun đắp tình hữu nghị Việt - Lào.

Bản Mường Phú (xã Thông Thụ, Nghệ An) và bản Nậm Táy, cụm bản Viêng Phăn (huyện Sầm Tớ, tỉnh Hủa Phăn, Lào) chính thức kết nghĩa vào cuối năm 2013. Dấu mốc ấy không chỉ mở ra một mô hình hợp tác mới, mà còn khởi đầu cho mối thâm tình "bản-bản" bền bỉ theo năm tháng.

Vun đắp tình đoàn kết

Ông Lương Văn Nguyên, Trưởng bản Mường Phú vẫn nhớ như in: "Đó là mối tình bản - bản vượt núi, vượt sông và vượt ra mọi khoảng cách. Điều đáng quý là mối quan hệ này luôn nhận được sự đồng thuận, tạo điều kiện của chính quyền hai bên và lực lượng bộ đội biên phòng. Nhờ vậy, tình cảm ngày càng bền chặt, nghĩa tình luôn sắt son".

Từ những cái bắt tay ban đầu, người dân hai bên nhanh chóng xích lại gần nhau bằng những việc làm cụ thể. Vào dịp lễ, Tết của mỗi nước, bà con qua lại thăm hỏi, tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, chia sẻ phong tục, tập quán. Không khí ấm áp khiến đường biên không còn là khoảng cách, mà trở thành điểm nối của tình thân. Những năm qua, nhiều câu chuyện nghĩa tình đã được viết nên từ chính sự gắn bó ấy. Năm 2018, khi bản Mường Phú oằn mình trong lũ dữ, người dân bản Nậm Táy và bản Pạ Pục (Lào) đã vượt rừng, băng suối mang theo 600kg gạo, ngô, rau củ cùng nhiều nhu yếu phẩm sang hỗ trợ. Những bao gạo, bó rau giản dị, nhưng chứa đựng nghĩa tình sâu nặng, giúp bà con vượt qua giai đoạn khó khăn nhất.

Cùng với sự chủ động của người dân, lực lượng Đồn Biên phòng Thông Thụ cũng đóng vai trò cầu nối quan trọng. Đồn Biên phòng Thông Thụ đã có nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ các bản kết nghĩa ở nước bạn. Từ việc chia sẻ kinh nghiệm quản lý trong Ban Quản lý bản và Chi bộ mà còn tổ chức các lớp học tiếng Việt và cung cấp cây trồng, vật nuôi để hướng tới mục tiêu ổn định đời sống cho người dân hai bên, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật khu vực biên giới. Từ mô hình điểm tại Thông Thụ, đến nay Nghệ An đã nhân rộng 21 cặp bản - bản kết nghĩa, hình thành mạng lưới liên kết rộng khắp. Cùng với đó là sự phối hợp giữa chín đồn Biên phòng Nghệ An và các đơn vị bảo vệ biên giới của ba tỉnh nước bạn Lào, tạo nền tảng vững chắc cho hợp tác lâu dài.

Tinh thần "hạt muối cắn đôi, cọng rau bẻ nửa" càng được thể hiện rõ nét trong những thời khắc thiên tai, hoạn nạn. Đợt mưa lũ do bão số 3 vừa qua đã để lại hậu quả nặng nề tại xã Mường Típ, vùng biên giới xa xôi của Nghệ An. Hơn 100 ngôi nhà bị ảnh hưởng, hàng chục hộ dân phải di dời, trường lớp hư hại, hoa màu và vật nuôi bị cuốn trôi. Giữa lúc địa phương còn đang căng mình khắc phục hậu quả, một nghĩa cử ấm áp đã được thực hiện. Chính quyền và người dân Mường Típ đã tổ chức đoàn cứu trợ khẩn cấp, vượt suối mang lương thực, nước uống, quần áo ấm đến hỗ trợ 42 hộ dân bản Na Mương (huyện Noọng Héc, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào) nơi cũng bị cô lập do mưa lũ. Bí thư Đảng ủy xã Mường Típ bà Vi Thị Quyên chia sẻ: "Bà con hai bên biên giới từ lâu đã xem nhau như ruột thịt. Trong lúc thiên tai, chúng tôi càng phải thể hiện tinh thần đoàn kết, san sẻ khó khăn để cùng nhau vượt qua. Những chuyến hỗ trợ tuy không lớn về vật chất nhưng chan chứa tình cảm, trở thành minh chứng sinh động cho tình hữu nghị đặc biệt Việt - Lào".

> *"Đó là mối tình bản - bản vượt núi, vượt sông và vượt ra mọi khoảng cách. Điều đáng quý là mối quan hệ này luôn nhận được sự đồng thuận, tạo điều kiện của chính quyền hai bên và lực lượng bộ đội biên phòng. Nhờ vậy, tình cảm ngày càng bền chặt, nghĩa tình luôn sắt son.*
>
> **(Ông LƯƠNG VĂN NGUYÊN, Trưởng bản Mường Phú)**

Đón nhận những phần quà nghĩa tình, ông Thoong Xay, đại diện bản Na Mương chia sẻ: "Trong lúc khó khăn nhất, sự giúp đỡ của bản kết nghĩa khiến chúng tôi cảm thấy ấm lòng hơn bao giờ hết. Những chuyến hàng vượt lũ không chỉ mang theo nhu yếu phẩm, mà còn chuyên chở cả tình cảm, trách nhiệm và niềm tin giữa hai cộng đồng cùng chung đường biên". Ngoài ra, trong tinh thần đoàn kết láng giềng, người dân bản Na Mương (Lào) cũng đã sang hỗ trợ bản Ta Đo (xã Mường Típ, Nghệ An) khắc phục hậu quả mưa lũ, cùng dọn bùn đất, sửa nhà cho các hộ bị thiệt hại.



Lễ kết nghĩa giữa Đồn Biên phòng Phúc Sơn (Nghệ An) với Đại đội Biên phòng 257 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bolikhamxay (Lào)

Chung sức dựng xây vùng biên

Không chỉ dừng lại ở sẻ chia, các cặp bản kết nghĩa còn là nền tảng để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội khu vực biên giới. Trung tá Nguyễn Thế Anh, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Nhôn Mai cho biết: "Trên địa bàn đơn vị quản lý hiện có hai cụm bản kết nghĩa là bản Huổi Cọ với bản Tặng Sầu và bản Piêng Cọc với bản Phá Đánh (thuộc cụm Bolykhamxay). Bà con hai bên thường xuyên qua lại, hỗ trợ nhau trong sản xuất, đời sống. Vào các dịp lễ, Tết, không khí càng thêm gắn bó, thân tình". Nhiều chương trình hỗ trợ sinh kế đã được triển khai, góp phần cải thiện đời sống cho người dân nước bạn. Điển hình như việc xây dựng vùng nguyên liệu sắn tại bản Xốp Tòng (tỉnh Bolykhamxay), tạo việc làm ổn định cho người dân.



Xã Mường Típ (Nghệ An) đã tổ chức chuyến hỗ trợ khẩn cấp cho bản Na Mương (huyện Noọng Héc, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào) bị cô lập do mưa lũ

Công tác chăm sóc sức khỏe cũng được chú trọng. Các trạm quân, dân y kết hợp đã khám, chữa bệnh miễn phí cho hàng ng-hìn lượt người dân Lào. Trạm xá Hữu nghị quân, dân y Nậm On ở huyện Xay Chăm Pon, tỉnh Bolikhamxay được xây dựng khang trang, trở thành điểm tựa y tế quan trọng nơi vùng sâu, vùng xa. Ngoài ra, chương trình "nâng bước em tới trường" đã hỗ trợ 16 học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở ba tỉnh nước bạn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp các em có thêm điều kiện tiếp tục học tập. Nhiều trang thiết bị thiết yếu cũng được trao tặng cho lực lượng bảo vệ biên giới nước bạn, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp. Bên cạnh những giá trị về kinh tế và xã hội, mô hình kết nghĩa bản - bản còn đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố thế trận an ninh nhân dân.

Những năm qua, lực lượng chức năng và người dân hai bên đã phối hợp tổ chức nhiều đợt tuần tra song phương, bảo vệ đường biên, cột mốc. Người dân các bản kết nghĩa trở thành "cánh tay nối dài", cung cấp nhiều nguồn tin quan trọng liên quan đến an ninh trật tự. Từ những thông tin này, lực lượng chức năng đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn nhiều vụ việc như vượt biên trái phép, khai thác lâm sản, săn bắt động vật hoang dã… góp phần giữ vững ổn định khu vực biên giới. Công tác tuyên truyền pháp luật cũng được đẩy mạnh với hàng nghìn buổi phổ biến, thu hút đông đảo người dân tham gia. Nhận thức về chủ quyền lãnh thổ, về pháp luật của người dân hai bên ngày càng được nâng cao. Sau hơn một thập kỷ triển khai, mô hình kết nghĩa bản-bản đã chứng minh hiệu quả rõ nét.

Từ những bản làng xa xôi, tình hữu nghị Việt - Lào thắm đượm bằng chính sự chân thành, sẻ chia và trách nhiệm của người dân hai bên. ■

Phòng ngừa di tích Huế trong mùa nắng nóng

● Bài, ảnh: SƠN THÙY

Nhiều điểm di tích ở Huế với đặc trưng kiến trúc gỗ truyền thống cùng với hệ thống cảnh quan nhiều cây xanh, thảm thực vật nên nguy cơ xảy ra hỏa hoạn luôn tiềm ẩn.

Đặc biệt, nhiều di tích ở xa trung tâm nên công tác phòng ngừa, ứng phó với cháy nổ luôn được ưu tiên, chú trọng.

Tuyên truyền, cảnh báo đến người dân và du khách

Trong những ngày qua, trên địa bàn TP Huế đã xảy ra nắng nóng gay gắt diện rộng, nhiệt độ cao nhất tại trạm đo khu vực trung tâm thành phố đã 37.8 độ C, trong khi đó tại trạm Nam Đông đã lên đến 38.8 độ C (bằng nhiệt độ cao nhất của năm 2025).

Theo Đài khí tượng thủy văn TP Huế, tình trạng nắng nóng sẽ tiếp tục kéo dài trong những ngày tới và có nơi vượt 39 độ C. Vấn đề này ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe, đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân. Đồng thời mùa nắng nóng gay gắt này cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy nổ, hỏa hoạn; trong đó có các điểm di tích của Huế. Theo lãnh đạo Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, hiện nay đơn vị đang được giao quản lý 43 điểm di tích trải dài từ trung tâm thành phố cho đến khu vực đồi núi phía Tây và xa nhất là di tích Hải Vân Quan giáp ranh với TP Đà Nẵng. Từ đầu tháng 4, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đã triển khai các nội dung và giải pháp đẩy mạnh công tác phòng ngừa cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho các công trình di tích, cảnh quan môi trường và an toàn cho du khách tham quan.

Ông Trần Đình Thân, Trưởng phòng Quản lý bảo vệ (Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế) thông tin, đơn vị đang phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an TP Huế khảo sát để lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy tại các điểm di tích theo Nghị định 105/NĐ-CP; đồng thời lên kế hoạch tập huấn về PCCC&CNCH cho lực lượng cán bộ, viên chức và lao động của trung tâm và tổ chức diễn tập theo tình huống giả định có sự cố cháy nổ tại điểm di tích.

Ngoài ra, hiện Phòng Quản lý bảo vệ cũng tăng cường thêm nhân lực (ngoài ca trực) để triển khai việc cào dọn rác thông và thảm thực vật ở các khu vực di tích như lăng vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Khải Định, Tự Đức, đàn Nam Giao… Thời gian qua, phòng xây dựng mô hình "rằn lanh cản lửa" ở các di tích có quy mô rừng cảnh quan lớn như lăng vua Gia Long, Đồng Khánh, Thiệu Trị, điện Hòn Chén. Theo ghi nhận của phóng viên, di tích lăng vua Thiệu Trị tại làng Cư Chánh (phường Thủy Xuân, TP Huế) có quy mô hơn 29ha, trong đó rừng thông cảnh quan và cây xanh, thảm cỏ khá lớn. Cùng với việc "canh giữ" các công trình di tích, 9 bảo vệ ở đây cũng thường xuyên thay nhau kiểm tra các vùng đệm lân cận, dọn lá thông khô nhằm đề phòng hỏa hoạn. Ngoài ra, tại các đồi thông dạo bộ trong khu vực di tích, đơn vị quản lý cũng cắm biển "Cấm lửa" và tuyên truyền, cảnh báo đến người dân và du khách.

Phòng ngừa cháy nổ luôn được đặt lên hàng đầu

"Chúng tôi luôn chủ động trong công tác phòng ngừa cháy nổ, trừ khi có sự cố thì phối hợp với chính quyền địa phương và huy động người dân xung quanh để nhanh chóng khắc phục. Trước đây, ở vùng đệm quanh các lăng xảy ra một số vụ cháy nhỏ, chủ yếu do người dân viếng mộ thắp hương hoặc có trường hợp đốt thảm thực vật… Đơn vị đã phối hợp tuyên truyền và tăng cường kiểm tra nhiều hơn khi vào mùa nắng nóng", ông Trần Đình Thân cho biết.

Hiện nay, lực lượng của Phòng Quản lý bảo vệ có khoảng 150 người, và cũng là lực lượng nòng cốt từ cơ sở trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Chính vì thế, hằng năm, Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế thường phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức diễn tập các tình huống ngay tại các điểm di tích. Theo ông Trần Đình Thân, ngoài các phương án phòng ngừa tại các di tích vùng ven thì tại khu vực trung tâm Đại Nội Huế, đơn vị thường xuyên theo dõi từ các công trình kiến trúc, kiểm tra các trạm bơm và trang cấp thiết bị chữa cháy, kiểm tra nguồn điện và hệ thống đấu nối điện ở các di tích nhằm đề phòng chập cháy…

Giám đốc Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế Hoàng Việt Trung cho biết: Trung tâm xác định công tác PCCC&CNCH giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn, phát huy di sản triều Nguyễn, nên cần triển khai bài bản, đồng bộ, thường xuyên. Công tác này lấy phòng ngừa làm trọng tâm, coi phòng là "cơ bản, chiến lược, lâu dài"; chủ động ngăn chặn cháy, nổ, sự cố từ sớm, từ xa, ngay tại các phòng, ban, đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả phòng cháy.

Cùng với đó, Trung tâm cũng nâng cao nhận thức và kỹ năng đối với lực lượng PCCC&CNCH tại các cơ sở, điểm di tích; duy trì lực lượng trực 24/24, bảo đảm an toàn theo quy định. Lãnh đạo Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế yêu cầu các phòng, ban, đơn vị tăng cường tự kiểm tra định kỳ, cập nhật đầy đủ phương tiện, thiết bị; thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, chất dễ cháy nổ và công tác PCCC&CNCH; chủ động phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại. Đồng thời, bảo đảm đầy đủ nhân lực, trang thiết bị để ứng phó khi có sự cố; xử lý nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại…

Bảo tàng Cổ vật Cung đình thường xuyên đón lượng lớn du khách, học sinh, sinh viên và các nhà nghiên cứu đến tham quan, học tập. Với khuôn viên rộng hơn 10.900 m^2, trong đó diện tích các công trình khoảng 2.585 m^2 cùng hệ thống trưng bày, kho lưu giữ nhiều cổ vật, bảo vật. Đặc biệt, không gian trưng bày chính của bảo tàng là điện Long An - một công trình kiến trúc gỗ hàng trăm năm nên công tác phòng cháy, chữa cháy được Bảo tàng xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Ngoài điểm nổi bật là hệ thống các công trình kiến trúc gỗ truyền thống, nhiều khu di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế có hoạt động dâng hương như Thế Miếu, Triệu Miếu (Đại Nội), điện Huệ Nam (điện Hòn Chén), đàn Nam Giao…, công tác phòng ngừa cháy nổ luôn được đặt lên hàng đầu. Lễ hội điện Huệ Nam diễn ra tại di tích điện Huệ Nam vào ngày 18 và 19.4 (tức ngày 2 và 3.3 âm lịch), công tác đảm bảo an toàn cháy nổ đã được tuyên truyền và triển khai đồng bộ. Đây là lễ hội dân gian truyền thống đặc sắc, thu hút đông đảo du khách ở nhiều địa phương về dâng hương hành lễ nên công tác bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ được triển khai từ sớm. ■



Đồi thông ở di tích lăng vua Thiệu Trị đã được cào dọn lá khô và đặt biển "Cấm lửa"



Thực tập phương án phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế cuối năm 2025 **Ảnh: B.T**



Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi với Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng bên lề Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18/2017 của Trung ương Đảng khóa XII, do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức sáng 1.12.2024 tại Hà Nội

"QUẢN LÝ" VÀ "KIẾN TẠO":

Động lực để văn hóa Việt Nam cất cánh

● **ĐÌNH TOÁN, ảnh: TRẦN HUẤN**

Cuốn sách *Quản lý và kiến tạo để phát triển văn hóa* của nguyên Ủy viên BCH Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Văn Hùng, do NXB Văn học ấn hành, là kết quả đúc rút từ thực tiễn và tư duy quản lý giàu chiều sâu về lĩnh vực văn hóa. Tác phẩm hệ thống lại những quan điểm, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, đồng thời gợi mở một cách tiếp cận mang tính kiến tạo, đặt trọng tâm vào việc khơi thông nguồn lực để phát triển văn hóa, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn mới.



Thủ tướng Phạm Minh Chính trao Huân chương Lao động hạng Nhất tặng Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Văn Hùng tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Văn hóa (tháng 8.2025)

Từ tư duy quản lý đến kiến tạo không gian phát triển

Cuốn sách được cấu trúc thành 3 phần, tạo nên một chỉnh thể có tính hệ thống và liền mạch. Từ những đánh giá khách quan, khái quát khá toàn diện tiến trình phát triển văn hóa trong 5-7 năm qua, cùng những vấn đề mới đặt ra cần tiếp tục giải quyết ở phần I - *Quản lý và kiến tạo*, đến việc làm rõ những chuyển động tích cực, những điểm sáng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch ở phần II - *Những kết quả bước đầu*. Khép lại cuốn sách là phần *Những đối thoại cởi mở* với các bài trả lời phỏng vấn, nơi nhiều trao đổi chân thành được đặt ra, gợi mở thêm những vấn đề cần lắng nghe và suy ngẫm.

Trong cuốn sách, nguyên Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng nhấn mạnh phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi ý chí bền bỉ và quyết tâm theo đuổi đến cùng. Từ đó, ông đặt ra yêu cầu chuyển mạnh tư duy từ "làm văn hóa" sang "kiến tạo, phục vụ phát triển văn hóa". Tinh thần ấy được soi chiếu qua những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của lãnh đạo Bộ VHTTDL: "Văn hóa là nền tảng - Thông tin là mạch dẫn - Thể thao là sức mạnh - Du lịch là nhịp cầu kết nối" và "Bộ hướng dẫn, Sở đồng hành vì một sứ mệnh chung".

Qua từng phần nội dung, người đọc có thể nhận ra 4 đặc điểm nổi bật trong suy nghĩ và trăn trở của ông: Tư duy quản lý nhà nước về văn hóa; Khả năng tham mưu đúng và trúng; Cách triển khai có trọng tâm, trọng điểm; Khát vọng kiến tạo cái mới về thể chế, chính sách.

Điểm tựa lý luận xuyên suốt và nhất quán trong công trình này là quan điểm, đường lối, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về văn hóa, con người, đặc biệt từ Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và kết quả Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11.2021. Từ những định hướng ấy, nguyên Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng đã quán triệt vào thực tiễn quản lý, đồng thời thể hiện nhiều suy ngẫm trước những vấn đề đặt ra, từ đó tìm hướng tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức và mở đường cho phát triển.

Ông cũng chia sẻ về những "quyết định cân não", những đêm thức trắng để tìm hướng đi cho ngành. Tinh thần cầu thị hiện rõ trong việc chủ động lắng nghe, tiếp thu đầy đủ các ý kiến đóng góp nhằm sớm hoàn thiện Dự thảo Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

Cùng với đó, những thông điệp như "chúng ta không say sưa, ngủ quên trong chiến thắng" hay "nghe lời khen, mình đừng ngộ nhận" được nhấn mạnh như một lời nhắc về trách nhiệm, về tâm thế luôn phải nỗ lực nhiều hơn để tiến về phía trước vì sự phát triển của ngành.

Nguyên Bộ trưởng dành nhiều tình cảm cho nền báo chí cách mạng Việt Nam, xem đó là mạch nguồn tri thức, là nơi kết nối niềm tin; nơi mỗi dòng tin tử tế đều mang giá trị quý như những hạt vàng của sự thật.

Ông luôn trăn trở tìm lời giải để những giá trị quý báu của di sản và kho tàng văn hóa dân tộc trở thành nguồn lực phát triển, thành tài sản quốc gia cho hành trình đi tới tương lai. Với ông, văn hóa dân tộc có thể ví như một "dòng sông lớn" chảy qua biết bao thế hệ, mang theo phù sa của lịch sử, của ký ức và khát vọng. Nhiệm kỳ vừa qua chỉ là một "khúc sông" nhỏ trong hành trình dài ấy. Và dòng chảy đó sẽ còn tiếp tục được toàn ngành bồi đắp, mở rộng, vươn ra biển lớn, cùng làm nên một hải trình mới đầy kỳ vọng.

Gợi mở tư duy, truyền cảm hứng

Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, *Quản lý và kiến tạo để phát triển văn hóa* là sự kết tinh của suy nghĩ, trăn trở và những hành động quyết liệt của nguyên Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Văn Hùng trong một nhiệm kỳ để lại nhiều dấu ấn nổi bật.

Qua từng trang viết, từng cuộc trao đổi chân tình, nổi lên rõ nét tinh thần trách nhiệm, sự bền bỉ trong tham mưu hoàn thiện thể chế, định hướng và xây dựng mô hình phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa; nỗ lực nâng tầm thể thao Việt Nam; đổi mới tư duy du lịch và quản lý báo chí, truyền thông, qua đó từng bước khẳng định vị thế văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Đằng sau đó là tâm huyết của một người làm quản lý luôn nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của văn hóa, đồng thời bền bỉ trăn trở, tìm lời giải cho những vấn đề thực tiễn đặt ra. Nguyên Thủ tướng Phạm Minh Chính bày tỏ tin tưởng, ấn phẩm này sẽ là nguồn tư liệu có giá trị trong tổng kết thực tiễn, gợi mở tư duy, truyền cảm hứng và tạo thêm động lực cho những người quan tâm đến sự phát triển của văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Theo GS.TS Đinh Xuân Dũng, nguyên Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, Văn hóa đã xốc lại hành trang, xác định làm tốt nhiệm vụ của mình phải bắt đầu từ việc thay đổi tư duy nhận thức, chuyển từ tư duy làm văn hóa sang quản lý nhà nước về văn hóa. Với tư duy đổi mới này, Bộ đã xác định đầu tư cho thể chế, chính sách là đầu tư cho phát triển bền vững với một nhận thức sâu sắc, công cụ pháp luật là cơ sở để kiến tạo phát triển chứ không đơn thuần chỉ phục vụ quản lý".

"Tôi nghĩ, toàn bộ cuốn sách này của anh là rút ra kinh nghiệm và bài học vừa thực tiễn, vừa mới đó. Và vì vậy, có lẽ, không nên tìm những vấn đề lý luận hàn lâm về văn hóa trong cuốn sách. Ngược lại, cuốn sách ngồn ngộn, đầy ắp những vấn đề thực tiễn, không thấy thiếu một lĩnh vực nào trong nội hàm rất rộng trong nhiều năm gắn bó với Bộ VHTTDL, từ cương vị Thứ trưởng đến Bộ trưởng, nguyên Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng luôn thể hiện tinh thần dấn thân bền bỉ, hành động không khoa trương, âm thầm mà quyết liệt để thực hiện trọn vẹn định hướng lãnh đạo đã đặt ra.

Ở một trang viết trong sách, nguyên Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng nhấn mạnh: "Từ đó, ngành lớn, đa dạng thuộc về văn hóa, thể thao và du lịch", GS.TS Đinh Xuân Dũng nhấn mạnh.

Có thể nói, đây là cuốn sách hữu ích với đội ngũ làm công tác quản lý, bởi điều đọng lại không nằm ở những luận giải cao siêu, mà ở các kinh nghiệm, bài học thực tiễn cùng nhiều gợi mở thiết thực cho quá trình tổ chức và phát triển hoạt động văn hóa. ■



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng



Cuốn sách *Quản lý và kiến tạo để phát triển văn hóa* của nguyên Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Văn Hùng

QUYẾT LIỆT HÀNH ĐỘNG - KHÁT VỌNG CỐNG HIẾN:

Dấu ấn nửa nhiệm kỳ

Tại Lễ bàn giao nhiệm vụ Bộ trưởng diễn ra ngày 9.4 tại Hà Nội, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XIV, Bộ trưởng Bộ VHTTDL Lâm Thị Phương Thanh đã trao tặng cuốn sách ảnh Quyết liệt hành động - Khát vọng cống hiến: Dấu ấn nửa nhiệm kỳ *cho Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XIII, Bộ trưởng Bộ VHTTDL nhiệm kỳ 2021-2026 Nguyễn Văn Hùng.*

Ấn phẩm khắc họa hành trình nỗ lực cùng những dấu ấn nổi bật của nguyên Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng trong nửa đầu nhiệm kỳ. Qua từng khuôn hình, cuốn sách phản ánh rõ sự chuyển biến trong tư duy điều hành, từ "làm văn hóa" sang "quản lý nhà nước về văn hóa" theo hướng chiến lược, toàn diện.

Từ đó hiện lên phong cách chỉ đạo quyết liệt, bám sát thực tiễn và tinh thần cống hiến mạnh mẽ của người đứng đầu ngành. Bên cạnh việc ghi nhận những kết quả đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ, cuốn sách cũng lan tỏa tinh thần trách nhiệm, đổi mới, dấn thân, đồng thời làm nổi bật vai trò đầu tàu trong thúc đẩy phát triển các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch và gia đình.



Bộ trưởng Bộ VHTTDL Lâm Thị Phương Thanh cùng tập thể lãnh đạo Bộ tặng cuốn sách *Quyết liệt hành động - Khát vọng cống hiến: Dấu ấn nửa nhiệm kỳ* như món quà tri ân nguyên Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng



Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Văn Hùng và Tổng Giám đốc UNESCO Audrey Azoulay (ngày 16.1.2023)

Giai điệu tự hào của Mùa xuân đại thắng

● **TRUNG NGHĨA**

Có những mốc thời gian được lịch sử ghi lại bằng con số; nhưng cũng có những thời khắc sống mãi trong lòng người qua những giai điệu thấm sâu vào ký ức nhiều thế hệ. Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30.4.1975 là một dấu son như thế. Hơn nửa thế kỷ trôi qua, âm vang của ngày toàn thắng vẫn hiện diện trong tâm tưởng mỗi người Việt, như một phần không thể phai mờ của ký ức dân tộc.



Nhân dân Sài Gòn đón chào Đoàn quân giải phóng trong ngày 30.4.1975 **(Ảnh tư liệu)**



Ca khúc *Như có Bác trong ngày đại thắng* được nhạc sĩ Phạm Tuyên viết vào ngày 28.4.1975

Thanh âm của thời khắc lịch sử trọng đại

Trong thời khắc đất nước vỡ òa niềm vui giải phóng, âm nhạc dường như cất tiếng trước cả ngôn từ. Nhiều giai điệu ra đời ngay trong khoảnh khắc ấy đã trở thành tiếng lòng của cả dân tộc, kết tinh cảm xúc dâng trào, niềm tự hào và khát vọng hòa bình, thống nhất.

Tháng Tư năm 1975, khi tin chiến thắng dồn dập từ chiến trường bay về, nhạc sĩ Phạm Tuyên đã sáng tác *Như có Bác trong ngày đại thắng*. Ông từng chia sẻ, ban đầu dự định phải viết một bản hợp xướng 4 chương mới xứng với tầm vóc ngày toàn thắng. Nhưng dòng chảy dồn dập của lịch sử đã đẩy cảm xúc trong ông đi theo một hướng khác. Chiều tối 28.4.1975, khi nghe Đài phát tin một phi công Việt Nam dùng máy bay Mỹ ném bom Sân bay Tân Sơn Nhất, cảm hứng trong ông như bừng dậy, để rồi giai điệu của ngày chiến thắng cất lên gần như ngay lập tức.

"Nếu ném bom Tân Sơn Nhất nghĩa là đã tới Sài Gòn. Mà đã tới Sài Gòn thì mọi người sẽ ùa ra đường hát, reo hò, chứ không ai ngồi ở nhà để nghe hợp xướng hay giao hưởng", nhạc sĩ Phạm Tuyên chợt nhận ra, và ngay trong đêm ấy, chỉ sau hai giờ đồng hồ, ông đã hoàn thành ca khúc. *"Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng/ Lời Bác nay đã thành chiến thắng huy hoàng..."* - câu hát mộc mạc mà lay động lòng người. Giai điệu mang theo niềm vui của ngày toàn thắng, đồng thời gợi lên cảm giác thiêng liêng khi hình bóng Chủ tịch Hồ Chí Minh như vẫn hiện diện, dõi theo dân tộc trong giờ phút non sông nối liền một dải.

Chỉ hai ngày sau, ngay chiều 30.4, ca khúc đã được thu âm để kịp phát trong bản tin thời sự đặc biệt lúc 17 giờ của Đài Tiếng nói Việt Nam, thời khắc chính thức loan báo tin giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Với lời ca ngắn gọn, cả nhan đề và ca từ chưa đầy 60 chữ, điệp khúc dễ nhớ, dễ hát, *Như có Bác trong ngày đại thắng* nhanh chóng lan tỏa từ Bắc vào Nam. Sức sống của bài hát vượt xa dự liệu ban đầu của chính tác giả, bởi trong đó ngân lên niềm vui chung của cả dân tộc sau bao năm chờ đợi, được ông chắt lọc và gửi trọn vào từng câu hát.

Nếu *Như có Bác trong ngày đại thắng* là tiếng reo bật lên từ khoảnh khắc lịch sử, thì *Đất nước trọn niềm vui* của nhạc sĩ Hoàng Hà lại mang âm hưởng của một dòng cảm xúc dâng đầy, lan xa và bền sâu. Được viết trong đêm 26.4.1975, tại một căn nhà nhỏ bên Hồ Tây (Hà Nội), khi tác giả còn chưa một lần đặt chân tới Sài Gòn, ca khúc vẫn phác họa một bức tranh sống động về ngày toàn thắng. Nhạc sĩ từng kể, trong lúc sáng tác, ông như nghe thấy tiếng hò Đồng Tháp của một nữ văn công năm nào. Âm thanh ấy đã đưa tâm hồn ông vượt qua khoảng cách địa lý, hòa vào nhịp đập của miền Nam trong giờ phút lịch sử. Vì thế, khi câu hát *Ta đi trong muôn ánh sao vàng*... cất lên, đó không đơn thuần là sự hình dung bằng âm nhạc, mà là tiếng nói của một sự đồng cảm sâu xa giữa hai miền, là khát vọng sum họp đã cháy âm ỉ suốt những năm dài chiến tranh.

Cũng trong những ngày lịch sử của Chiến dịch Hồ Chí Minh, khi 5 cánh quân đồng loạt tiến vào Sài Gòn, nhạc sĩ Xuân Hồng đã viết *Mùa Xuân trên thành phố Hồ Chí Minh*. Từ những câu hát nhẩm ban đầu, ca khúc dần hoàn chỉnh với âm hưởng dân ca gần gũi, tha thiết. Giai điệu ấy mang theo niềm vui lớn của mùa Xuân 1975 - mùa Xuân thống nhất, mùa Xuân đoàn tụ. *"Thành phố Hồ Chí Minh quê ta/ Đã viết nên thiên anh hùng ca, thiên anh hùng ca ngàn năm sáng chói, lưu danh đến muôn đời..."* - câu hát ấy đã trở thành tiếng lòng của hàng triệu người Việt trong ngày vui chiến thắng.

"Nối tròn một vòng Việt Nam"

Không phải tất cả những khúc ca cất lên trong ngày thống nhất đều được viết giữa thời khắc 30.4. Có những bài hát đã ra đời từ trước đó, trong những năm tháng chiến tranh khốc liệt, nhưng ngay trong từng giai điệu đã thấp thoáng niềm tin mãnh liệt vào ngày toàn thắng.

Trở lại thập niên 1960, khi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ bước vào giai đoạn quyết liệt, cách mạng miền Nam đứng trước đòi hỏi phải có một tổ chức công khai đủ uy tín, đủ sức tập hợp và hiệu triệu nhân dân miền Nam vùng lên giành độc lập, giải phóng quê hương. Trong bối cảnh ấy, sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ngày 20.12.1960 cũng đặt ra nhu cầu về một ca khúc có tầm vóc đặc biệt, như một bản tuyên ngôn bằng âm nhạc. Nhóm nhạc sĩ Hoàng - Mai - Lưu (gồm Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ và Huỳnh Văn Tiếng) đã hoàn thành sứ mệnh chỉ trong vòng một tuần với ca khúc *Giải phóng miền Nam* ra đời năm 1961. Bài hát nhanh chóng trở thành ca khúc chính thức của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, được cất vang trong ngày giải phóng và tiếp tục ngân lên trong nhiều năm sau đó.

Cũng ra đời trong những năm tháng đất nước còn chia cắt, *Nối vòng tay lớn* của Trịnh Công Sơn mang theo tinh thần hòa hợp, hàn gắn và đoàn tụ. Viết năm 1968, bài hát gửi gắm một ước nguyện mộc mạc mà sâu xa: Nối lại những vòng tay, nối lại những tấm lòng người Việt sau bao năm cách trở. Và đến trưa 30.4.1975, chính Trịnh Công Sơn đã cất cao giai điệu ấy tại Đài Phát thanh Sài Gòn. Kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thái, nguyên Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn giai đoạn 1963-1964, người đại diện cho tiếng nói cách mạng điều hành buổi phát thanh đầu tiên trong ngày lịch sử, kể lại: "Thấy trong đám đông ùa đến Đài có nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, sinh viên Huỳnh Ngọc Chênh đưa anh vào".

Theo cuốn băng ghi lại chương trình phát thanh lịch sử mới được tìm lại và công bố, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã cất lên những lời xúc động: "Đây là cơ hội đẹp đẽ và duy nhất để đất nước Việt Nam thống nhất và độc lập. Thống nhất và độc lập là những điều chúng ta mơ ước từ mấy chục năm nay… Hiện tại ở trên Đài thì không có đàn guitar. Tôi xin hát lại bài *Nối vòng tay lớn*. Hôm nay, thật sự cái vòng tay lớn đã được nối kết".

Có thể nói, những ca khúc ra đời trước ngày đất nước thống nhất chính là những "hạt mầm âm nhạc" được gieo xuống giữa khói lửa chiến tranh để rồi bừng nở trong ngày hòa bình. Từ hiện thực khốc liệt của một thời, các bài hát ấy đã cất lên trước cả niềm tin về ngày non sông liền một dải, như một tiếng vọng đi trước thời gian.

Điều làm nên giá trị đặc biệt của những ca khúc gắn với ngày thống nhất là sức sống bền bỉ qua nhiều thế hệ. Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, những giai điệu ấy vẫn hiện diện trong đời sống hôm nay, từ các chương trình nghệ thuật, lễ kỷ niệm, trường học đến các nền tảng số. Nhiều nghệ sĩ trẻ tiếp tục làm mới bằng hòa âm, phối khí hiện đại, đưa các bài hát đến gần hơn với công chúng đương thời. Dẫu cách thể hiện có đổi thay, tinh thần và thông điệp cốt lõi vẫn vẹn nguyên.

Sự trường tồn ấy bắt nguồn từ chính giá trị lịch sử và chiều sâu cảm xúc mà các ca khúc mang theo. Âm nhạc có khả năng đi qua thời gian, nối liền các thế hệ, và những bài hát về ngày giải phóng đã làm được điều đó một cách thuyết phục. Mỗi khi những giai điệu quen thuộc cất lên, người nghe không chỉ thưởng thức âm nhạc, mà còn được sống lại những khoảnh khắc lịch sử, cảm nhận niềm tự hào dân tộc và thấm thía hơn giá trị của hòa bình. ■

Khi sân khấu chạm vào ký ức lịch sử

● THANH MAI

Sân khấu chính luận từ lâu vẫn là một bài toán khó với các đơn vị nghệ thuật, nhất là khi thị hiếu công chúng ngày càng nghiêng về những hình thức giải trí nhanh, nhẹ và giàu tính thị giác. Nhưng vượt lên áp lực ấy, nhiều nghệ sĩ vẫn bền bỉ theo đuổi đề tài này với khát vọng đưa lịch sử, ký ức cách mạng trở lại bằng ngôn ngữ sân khấu truyền thống, để quá khứ không nằm yên trên trang sách mà tiếp tục sống trong đời sống đương đại, chạm đến cảm xúc của công chúng hôm nay.



Người nghệ sĩ luôn mang trong mình khát vọng được thể hiện những vở diễn về đề tài cách mạng, lịch sử dân tộc. Ảnh: Vở "Người đi dép cao su"

Áp lực phía sau những vai diễn lịch sử

Đảm nhận những vai diễn gắn với chiến tranh, cách mạng hay các nhân vật lịch sử luôn đặt nghệ sĩ trước một áp lực riêng. Nhiều diễn viên cho biết, thử thách lớn nhất không nằm ở kỹ thuật biểu diễn, mà ở khả năng chuyển tải được tinh thần của một thời đại và chiều sâu nội tâm của nhân vật.

Nhớ lại lần hóa thân vào vai Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) trong vở cải lương *Từ Việt Bắc về Hà Nội* (kịch bản của PGS. TS, nhà văn Nguyễn Thế Kỷ; đạo diễn NSND Triệu Trung Kiên), nghệ sĩ Văn Thuận, Đoàn Cải lương, Nhà hát Sân khấu Truyền thống Quốc gia Việt Nam bày tỏ: "Người ta nói đóng vai lãnh tụ là tự đặt mình vào một thước đo khắt khe, điều đó hoàn toàn có lý. Bởi từ ánh mắt, cử chỉ đến lời nói, hành động của Người đều toát lên tầm vóc tư tưởng, phong cách và bản lĩnh. Trước đây, khi vào vai Quang Trung Hoàng đế, tôi còn có khoảng trống để sáng tạo vì nhân vật vẫn có những nét mờ mờ ảo ảo. Nhưng với Bác Hồ, đó là một hình tượng thiêng liêng, không thể tùy ý sáng tạo".

Vở cải lương *Từ Việt Bắc về Hà Nội* khắc họa hình tượng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, tiếp cận ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lênin và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong vở diễn, nhân vật Nguyễn Ái Quốc xuất hiện xuyên suốt với dung lượng lớn, vừa thoại vừa ca - một lựa chọn táo bạo, phá vỡ quan niệm cũ cho rằng vai lãnh tụ chỉ nên thoại. Cách thể hiện mới giúp hình tượng trở nên gần gũi, giàu cảm xúc hơn với khán giả, song cũng đẩy diễn viên vào áp lực rất lớn.

Nhớ lại thời điểm nhận vai, nghệ sĩ Văn Thuận cho biết, vừa nghe điện thoại xong anh đã không ăn nổi cơm. Có lúc anh muốn xin rút lui vì cảm thấy vai diễn quá sức, nhưng nhờ sự động viên của đạo diễn, NSND Triệu Trung Kiên, anh quyết định thử sức. Ngày đầu đến Nhà hát thử vai, đầu óc anh gần như "trắng xóa", sau đó là quãng thời gian khổ luyện, dồn toàn lực cho nhân vật. Ngày nào anh cũng xem lại các thước phim tư liệu về Bác Hồ để tìm cảm xúc và chất liệu biểu đạt, hình ảnh ấy dần ngấm vào anh một cách tự nhiên. Nhưng rồi một thử thách khác lại hiện ra: Làm sao dung hòa giữa "hình" và "thần". Có khi bắt được thần thái thì lại quên giọng nói; khi tìm đúng giọng, dáng dấp nhân vật lại chưa thật trọn vẹn.

Vượt qua áp lực, khi vở diễn chính thức ra mắt vào tháng 8.2025, nghệ sĩ Văn Thuận cảm thấy xứng đáng với những nỗ lực đã bỏ ra. Vai diễn nhận được nhiều phản hồi tích cực từ giới chuyên môn và khán giả, trở thành một dấu mốc đáng nhớ trên hành trình làm nghề của anh.

Khi vai diễn chạm vào ký ức thật

Kể về vai người mẹ của Quang Anh trong *Quân khu Nam Đồng* - vở kịch tái hiện những câu chuyện quanh khu gia binh Nam Đồng thời chiến, diễn viên Thu Quỳnh (Đoàn Kịch, Nhà hát Tuổi trẻ Việt Nam) cho biết, áp lực lớn nhất đến từ việc phần lớn nhân vật trong vở đều có nguyên mẫu ngoài đời. Điều đó đặt ra yêu cầu rất cao với ê kíp và diễn viên: Làm sao để khi những nhân vật có thật, hoặc người thân của họ ngồi dưới khán phòng, họ vẫn nhận ra câu chuyện và cuộc đời mình trên sân khấu.

Theo Thu Quỳnh, nhân vật người mẹ không có tên, thời lượng xuất hiện chỉ vài phút, nhưng lại chất chứa nỗi đau lặng lẽ của một người vợ ở hậu phương - mất chồng trong chiến tranh, một mình nuôi con khôn lớn. Để bước gần hơn tới nhân vật, cô chủ động tìm đến gia đình nguyên mẫu. Người mẹ ngoài đời đã không còn, nhưng cô đã gặp được Quang Anh, người con năm xưa. Những cuộc trò chuyện đủ để nữ diễn viên hình dung rõ hơn về một cuộc đời đi qua chiến tranh với nhiều mất mát.

"Tôi không sinh ra trong thời chiến, nên trước đó chỉ có thể hình dung nỗi đau qua lời kể và tư liệu. Nhưng khi được gặp gỡ, lắng nghe từ chính người trong cuộc, mọi cảm xúc trở nên rõ ràng và gần hơn. Điều đó giúp tôi biết tiết chế trong cách thể hiện, để vai diễn đi tới sự chân thật trên sân khấu. Trong tổng thể vở kịch, đây chỉ là một lát cắt nhỏ, nhưng lại mang ý nghĩa rất lớn. Nhân vật người mẹ không phải một số phận riêng lẻ, mà gợi lên hình ảnh của biết bao phụ nữ thời chiến - những người ở lại nơi hậu phương, một mình nuôi con và lặng lẽ gánh chịu mất mát. Họ không cầm súng ra chiến trường, nhưng vẫn phải đi qua một cuộc chiến khác: Chờ đợi, hy vọng rồi đau đớn khi nhận tin chồng hy sinh. Nỗi đau ấy không ồn ào, không dữ dội, mà âm thầm và kéo dài".

Khán giả đến rạp mang theo nhiều cung bậc cảm xúc, thậm chí sau khi hạ màn, không ít người đã nán lại để trực tiếp chia sẻ với nghệ sĩ. Sau 6 tháng ra mắt, đến nay các suất diễn vẫn liên tục "cháy vé", trong khi nhiều bạn trẻ chủ động lan tỏa cảm nhận trên mạng xã hội. Điều đó cho thấy vở diễn không dừng lại ở không gian sân khấu, mà đã thực sự tạo được đời sống riêng trong lòng công chúng.

Giữ lửa chính luận trên sân khấu hôm nay

Sức hút của các loại hình giải trí hiện đại là điều khó phủ nhận. Dẫu vậy, nhiều nhà hát vẫn bền bỉ theo đuổi sân khấu chính luận. Sự lựa chọn ấy không chỉ xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ hay các đơn đặt hàng của Nhà nước, mà còn đến từ ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm của người nghệ sĩ. Trong dòng chảy sân khấu Việt Nam, chính luận vẫn giữ một vị trí riêng, bởi đây là loại hình có khả năng phản ánh hiện thực xã hội, bồi đắp ký ức lịch sử, nuôi dưỡng tinh thần dân tộc và góp phần định hình nhận thức công chúng. Thực tế cho thấy, không ít vở diễn chính luận vẫn thu hút khán giả. Nhiều suất diễn rơi vào tình trạng "cháy vé", có người xem lại nhiều lần để cảm nhận sâu hơn những lớp nghĩa của tác phẩm.

Tại Nhà hát Kịch Việt Nam, những vở chính luận như *Người đi dép cao su* và *Đêm trắng* đã khắc họa sinh động hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa tầm vóc, vừa gần gũi, đời thường. Từ đó, tác phẩm chuyển tải nhiều thông điệp nhân văn sâu sắc, đồng thời mở ra không gian nghệ thuật nơi khán giả vừa thưởng thức, vừa kết nối cảm xúc với quá khứ dân tộc. Nhớ lại những chuyến lưu diễn tại các tỉnh, thành và vùng sâu, vùng xa với trích đoạn *Người đi dép cao su,* Phó Giám đốc Nhà hát Kịch Việt Nam, NSƯT Trịnh Mai Nguyên cho biết, ông bất ngờ trước sự đón nhận tích cực của khán giả. Nhiều người lần đầu xem kịch chính luận nhưng vẫn chăm chú theo dõi đến cuối vở. Điều đó cho thấy, dù khoảng cách tiếp cận vẫn còn, nhu cầu thưởng thức những tác phẩm giàu giá trị lịch sử vẫn hiện hữu trong công chúng.

NSƯT Trịnh Mai Nguyên bày tỏ, trong mỗi nghệ sĩ luôn có một khát vọng cống hiến, mong muốn dùng tài năng và ngôn ngữ sân khấu để kể lại những câu chuyện lịch sử, cách mạng của dân tộc. Từ đó, nghệ thuật trở thành nhịp cầu giúp khán giả đi sâu hơn vào các giá trị lịch sử, bồi đắp nhận thức và nuôi dưỡng sự gắn kết cảm xúc với quá khứ dân tộc trong đời sống hôm nay.

Theo NSƯT Trịnh Mai Nguyên, phát triển sân khấu chính luận, nhất là với đề tài cách mạng, không thể chỉ trông chờ vào nỗ lực của riêng một đơn vị nghệ thuật, mà đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ sinh thái sáng tạo sân khấu, từ tác giả, đạo diễn đến nghệ sĩ biểu diễn. Chỉ khi các khâu được phối hợp chặt chẽ, tác phẩm mới có thể đạt chiều sâu, bảo đảm giá trị tư tưởng và đủ sức lay động người xem. Ở phương diện sáng tạo, người nghệ sĩ cũng cần có trải nghiệm thực tiễn cùng độ nhập vai nghề nghiệp đủ sâu để chuyển hóa tư liệu lịch sử thành ngôn ngữ sân khấu giàu sức thuyết phục. Khi làm được điều đó, nghệ thuật sẽ mở đường để công chúng đến gần hơn với những lớp ký ức hào hùng của dân tộc bằng một cách tự nhiên, dễ hiểu và giàu cảm xúc. ■

ĐIỆN ẢNH VIỆT TĂNG TỐC:

Từ "cú bật" doanh thu đến bài toán phát triển bền vững



Ê kíp phim "Phí Phông: Quỷ máu rừng thiêng" và khán giả trong một cinetour quảng bá phim gần đây
Ảnh: NSX

● THÙY TRANG

Năm 2025 trở thành dấu mốc đáng chú ý của điện ảnh Việt Nam khi doanh thu phòng vé lần đầu tiến sát mốc 5.600 tỉ đồng, với hơn 70 triệu vé được bán ra. So với năm 2024, doanh thu tăng 24% còn lượng vé tăng 29%; nếu đối chiếu với thời điểm trước đại dịch covid (2019), mức tăng trưởng doanh thu đã vượt 35%. Những số liệu này được CGV Việt Nam công bố tại Hội nghị Đối tác Chiến lược ngành điện ảnh lần đầu tổ chức ở TP.HCM.

Từ tăng trưởng số lượng đến nâng chất lượng

Ông Nguyễn Hoàng Hải, Giám đốc nội dung CGV nhận định, trong khi nhiều thị trường quốc tế vẫn đang loay hoay tìm lại mức doanh thu trước dịch, điện ảnh Việt Nam đã vượt qua giai đoạn hồi phục để bước vào quỹ đạo tăng trưởng nhanh. Báo cáo của CGV cũng cho thấy, trong giai đoạn 2023-2025, mức tăng trưởng doanh thu phòng vé hằng năm của Việt Nam đạt trên 20% - một tốc độ đáng chú ý trong bối cảnh ngành công nghiệp giải trí toàn cầu nhiều biến động.

Những con số tích cực này đến từ việc thị trường điện ảnh nói chung và phim nội địa nói riêng tăng trưởng mạnh trong hơn 4 năm qua. Từ năm 2023, tỷ trọng phim Việt đã có sự đảo chiều đáng kể. Đặc biệt, trong năm 2025, thị phần phim nội chiếm tới 62% tổng số phim ra rạp, đóng vai trò là đầu tàu thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận cho các cụm rạp trong nước.

Sự bứt phá thể hiện rõ qua số lượng phim đạt doanh thu cao. Nếu như trước đây chỉ có 3-4 phim Việt cán mốc 100-300 tỉ đồng mỗi năm, thì năm 2025 đã có từ 10 phim đạt thành tích này. Một số cái tên tiêu biểu có thể kể đến như: *Mưa đỏ* (714 tỉ đồng), *Bộ tứ báo thủ* (332 tỉ đồng), *Tử chiến trên không* (252 tỉ đồng), *Thám tử Kiên: Kỳ án không đầu* (249 tỉ đồng), *Nhà gia tiên* (242 tỉ đồng), *Lật mặt 8: Vòng tay nắng* (232 tỉ đồng), *Nụ hôn bạc tỷ* (212 tỉ đồng), *Truy tìm Long Diên Hương* (206 tỉ đồng), *Địa đạo: Mặt trời trong bóng tối* (172 tỉ đồng) và *Mang mẹ đi bỏ* (171 tỉ đồng)…

Việc xuất hiện ngày càng nhiều phim trăm tỉ cho thấy thị trường không còn phụ thuộc vào một vài "hiện tượng" mà đã hình thành mặt bằng doanh thu mới. Đáng chú ý, tổng doanh thu phim Việt năm 2025 tương đương toàn thị trường điện ảnh năm 2018 - một chỉ dấu cho thấy tốc độ mở rộng quy mô rất nhanh.

Hiện cả nước có 1.257 phòng chiếu, với khoảng 7.300 suất chiếu ngày thường và 8.800 suất vào dịp cao điểm. Hạ tầng phát hành - trình chiếu tiếp tục được mở rộng, góp phần tạo điều kiện cho các bộ phim tiếp cận khán giả.

Không chỉ tăng về quy mô, điện ảnh Việt đang có dấu hiệu chuyển dịch về chiều sâu. Doanh thu trung bình mỗi phim nội địa giai đoạn 2023-2025 tăng gấp 3,8 lần so với trước dịch. Kỷ nguyên phim "bom tấn" nội dần hình thành, với nhiều dự án đạt doanh thu trên 300 tỉ đồng, điều hiếm thấy cách đây vài năm.

Tuy nhiên, sự tăng trưởng này cũng đi kèm với mức độ cạnh tranh cao. Bên cạnh các phim thắng lớn, phần đông phim vẫn chỉ đạt doanh thu từ 20-50 tỉ đồng, thậm chí thấp hơn. Điều đó phản ánh một thực tế: Điện ảnh là lĩnh vực có tiềm năng sinh lời cao nhưng rủi ro cũng không nhỏ.

Năm 2025 ghi nhận chỉ số lượt xem bình quân đầu người đạt 0,7 - tức trung bình mỗi người Việt Nam xem phim 0,7 lần/năm, cho thấy tần suất ra rạp của khán giả đại chúng đang tăng trưởng ổn định. Dù vậy, so với các thị trường khu vực như Singapore (1,3) hay Malaysia (1,0), con số này vẫn còn khoảng cách lớn. Đây cũng chính là dư địa để điện ảnh Việt Nam tiếp tục bứt phá, hướng tới mục tiêu lọt vào top 10 thị trường có lượng khán giả ra rạp nhiều nhất thế giới.

Phản hồi từ khảo sát khách hàng của CGV cũng chỉ ra thay đổi quan trọng trong thói quen ra rạp của khán giả nước nhà. Đáng chú ý, hiện nay người xem có xu hướng không ra rạp ngay thời điểm phim vừa khởi chiếu. Họ thường chờ đợi các đánh giá trên mạng xã hội hay phản hồi tích cực từ người khác trước khi quyết định bỏ tiền mua vé.

Bước sang năm 2026, thị trường tiếp tục ghi nhận tín hiệu tích cực. Sang đầu quý II, doanh thu phim Việt đã vượt 1.200 tỉ đồng. Nhiều bộ phim đạt doanh thu đáng chú ý như: *Thỏ ơi!!* (450 tỉ đồng), *Nhà ba tôi một phòng* (111 tỉ đồng), *Báu vật trời cho* (103 tỉ đồng), *Tài* (100 tỉ đồng), *Quỷ nhập tràng 2* (99 tỉ đồng)… và gần đây nhất là *Hẹn em ngày nhật thực* (115 tỉ đồng). Đáng chú ý, phim kinh dị *Phí Phông: Quỷ máu rừng thiêng* nhanh chóng tiến sát mốc 100 tỉ đồng chỉ sau thời gian ngắn công chiếu (từ ngày 16.4), hứa hẹn lập kỷ lục mới cho mùa lễ tới đây.

Bài toán của phim nghệ thuật

Trong bức tranh tăng trưởng chung, phim nghệ thuật vẫn là "vùng trũng" về doanh thu. Nhiều tác phẩm được đánh giá cao về chuyên môn nhưng không đạt hiệu quả thương mại như kỳ vọng.

Theo TS Bùi Quốc Liêm, giảng viên Truyền thông chuyên nghiệp (Đại học RMIT Việt Nam), vấn đề không nằm ở chất lượng mà chủ yếu ở định vị và chiến lược phát hành. Trường hợp *Song lang* trước kia hay *Quán Kỳ Nam* gần đây cho thấy phim nghệ thuật dễ bị "đóng khung" trong cách truyền thông, khiến khán giả đại chúng khó tiếp cận. Khi quảng bá, *Quán Kỳ Nam* được mặc định trong hình ảnh Sài Gòn thập niên 80 - một chi tiết dễ gây hiểu nhầm rằng phim chỉ dành cho người thích hoài cổ, khiến khán giả đại chúng không nhận diện được câu chuyện phổ quát và tầng cảm xúc vốn là thế mạnh của phim nghệ thuật.

Một rào cản khác là hệ thống rạp thường ưu tiên suất chiếu cho phim bom tấn, khiến phim nghệ thuật có thời gian trụ rạp ngắn, khó tạo hiệu ứng lan tỏa. Trong bối cảnh đó, việc kỳ vọng vào doanh thu lớn là không thực tế.

"Với phim nghệ thuật, không thể trông chờ vào khán giả đại chúng, vốn bị chi phối bởi bom tấn. Nhà sản xuất cần xây dựng tệp khách hàng riêng gồm những người yêu điện ảnh, trân trọng giá trị văn hóa. Tệp này phải được nuôi dưỡng từ giai đoạn tiền kỳ qua gây quỹ cộng đồng (crowdfunding), nội dung hậu trường và chiến dịch kể chuyện thương hiệu. Khi cộng đồng này hình thành, họ sẽ trở thành lực lượng truyền thông mạnh mẽ, giúp phim nghệ thuật tồn tại và đạt hiệu quả thương mại bền vững", TS Bùi Quốc Liêm nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, phim nghệ thuật cần đa dạng hóa kênh phát hành, kết hợp rạp chiếu với nền tảng trực tuyến (VOD, streaming), đồng thời kéo dài vòng đời nội dung. Việc tái định nghĩa thước đo thành công không chỉ dựa vào doanh thu mà còn xét đến giá trị văn hóa và thương hiệu cũng được xem là hướng đi cần thiết.

Theo chuyên gia, nhìn tổng thể, điện ảnh Việt Nam đang đứng trước một cơ hội lớn để bứt phá. Sự tăng trưởng nhanh về doanh thu, sự vươn lên của phim nội địa và sự mở rộng của hạ tầng rạp chiếu tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, để tiến xa hơn, thị trường cần giải quyết đồng thời nhiều bài toán: Nâng cao chất lượng kịch bản, đa dạng thể loại, cân bằng giữa phim thương mại và phim nghệ thuật, tối ưu hệ thống phát hành và phát triển khán giả.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, thành công không chỉ đến từ số lượng phim mà còn từ chiến lược dài hạn. Mô hình của các hãng phim độc lập, việc tận dụng giải thưởng quốc tế hay khai thác tài sản trí tuệ đều là những hướng đi đáng tham khảo.

Với đà tăng trưởng hiện nay, mục tiêu lọt vào top 10 thị trường có lượng khán giả ra rạp lớn nhất thế giới không phải là điều quá xa vời. Nhưng để đạt được, điện ảnh Việt vừa cần những "cú nổ" doanh thu, vừa cần một hệ sinh thái phát triển bền vững, nơi cả phim thương mại lẫn phim nghệ thuật đều có không gian tồn tại và phát triển. ■

Tiếng hát vùng cao giữ mạch nguồn di sản

● NGUYỄN HOÀN

Giữa nhịp sống đang thay da đổi thịt từng ngày ở vùng cao Thái Nguyên, tiếng đàn Tính, điệu Then, câu hát Soọng Cô vẫn bền bỉ hiện diện trong các buổi sinh hoạt cộng đồng, mang theo ký ức, phong tục và căn cước văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Khi các câu lạc bộ văn nghệ trở thành nơi gặp gỡ, truyền dạy và thực hành di sản, lời ca tiếng đàn không còn đứng ngoài sinh hoạt thường ngày, mà đang thực sự trở lại như một phần của đời sống văn hóa bản địa.



Thành viên CLB Then, cọi xóm Khau Lai, xã Hợp Thành tham gia biểu diễn phục vụ người dân trong các hoạt động cộng đồng

Câu lạc bộ văn nghệ và hành trình giữ lửa bản sắc

Thái Nguyên từ lâu được xem là vùng đất giàu trầm tích văn hóa, nơi lưu giữ nhiều loại hình nghệ thuật di sản đặc sắc như hát Then, đàn Tính của người Tày, Nùng hay Soọng Cô của người Sán Dìu... Dẫu vậy, trong nhịp sống hiện đại, những giá trị ấy đang dần thưa vắng trong đời sống thường nhật, nhất là khi sợi dây trao truyền với thế hệ trẻ không còn được kết nối như xưa.

Trước thực tế đó, việc chuyển từ mô hình văn nghệ rời rạc sang hình thức câu lạc bộ đang được triển khai rộng khắp, tạo nên nếp sinh hoạt bài bản và ổn định hơn. Từ đây, câu lạc bộ trở thành không gian mở để các nghệ nhân nhiều kinh nghiệm gặp gỡ, truyền dạy, đồng hành cùng những người mới học, góp phần giữ nhịp cho di sản trong đời sống cộng đồng.

Ghi nhận tại xã Văn Lang, Câu lạc bộ Văn hóa nghệ thuật đặc sắc với 39 thành viên đang trở thành hạt nhân của phong trào văn nghệ tại địa phương nhờ duy trì sinh hoạt đều đặn, nền nếp. Hoạt động của câu lạc bộ không dừng ở việc tập luyện, biểu diễn phục vụ nhân dân, mà đã biết đưa hơi thở đời sống vào từng tiết mục, từ đó tạo nên sự gần gũi và sức hấp dẫn riêng.

Ông Phan Văn Minh (thôn Nà Diệc) cho biết, trước đây địa phương chỉ có một tổ Then nhỏ với 11 thành viên, hoạt động chưa đều và thiếu ổn định. Đến cuối năm 2025, sau quá trình vận động, mô hình đã phát triển thành câu lạc bộ nhằm duy trì nhịp sinh hoạt thường xuyên, tạo nền tảng bền vững hơn cho phong trào.

Theo ông Minh, từ khi có lịch sinh hoạt cụ thể, các thành viên đều chủ động sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ. Đáng chú ý, những người chưa biết có thể học ngay trong các buổi sinh hoạt theo cách "cầm tay chỉ việc", nhờ đó việc truyền dạy diễn ra tự nhiên, gần gũi, không tạo cảm giác gượng ép như những lớp học tách biệt.

Nhờ cách tổ chức này, phong trào văn nghệ ở cơ sở luôn được giữ nhịp, từng bước hình thành lực lượng tham gia ổn định, không còn lệ thuộc vào các đợt vận động hay những chương trình biểu diễn ngắn hạn như trước. Các tiết mục vì thế cũng vượt ra ngoài chức năng biểu diễn đơn thuần, trở thành một kênh chuyển tải thông tin đời sống gần gũi, sinh động, giúp người dân dễ tiếp cận các chủ trương, chính sách ngay trong không gian sinh hoạt cộng đồng quen thuộc.

Bên cạnh nỗ lực của cộng đồng, địa phương cũng đẩy mạnh hỗ trợ về trang thiết bị, trang phục biểu diễn và tổ chức truyền dạy bài bản, qua đó tạo thêm động lực để hoạt động văn nghệ cơ sở phát triển bền hơn. Song song với đó, nhiều mô hình bảo tồn được triển khai qua việc phục dựng nghi lễ, tập quán cổ truyền và đưa di sản vào giảng dạy trong nhà trường, nhằm mở rộng không gian thực hành cho lớp trẻ.



CLB hát Soọng Cô xóm Đá Bạc, xã Tân Khánh duy trì tập luyện, tham gia giao lưu văn nghệ tại địa phương

Giữ tiếng hát ở lại với bản làng

Phong trào văn nghệ ở Thái Nguyên đang lan tỏa ngày càng rõ nét, khi nhiều thôn, xóm chủ động hình thành các tổ, nhóm, câu lạc bộ trên tinh thần tự nguyện của người dân. Chính từ những không gian ấy, việc trao truyền được gắn chặt với sinh hoạt thực tế, nơi lớp người đi trước tận tình dìu dắt lớp kế cận, tạo nên mạch nối bền chặt để các kỹ năng biểu diễn được tiếp nối qua nhiều thế hệ.

Ông Lục Thanh Lâm, Chủ nhiệm Câu lạc bộ hát Soọng Cô xóm Đá Bạc, xã Tân Khánh cho biết, nhờ duy trì lịch sinh hoạt định kỳ, nhiều thành viên, nhất là thanh thiếu niên, dần thấm và học được tiếng dân tộc qua từng lời ca, điệu hát. Theo ông, cách làm này tạo ra một môi trường ngôn ngữ tự nhiên, để tiếng mẹ đẻ tiếp tục hiện diện sinh động trong nhịp sống văn hóa bản địa, tránh nguy cơ mai một, đứt gãy.

Không gian câu lạc bộ giờ đây đã vượt ra khỏi vai trò của một nơi biểu diễn, để trở thành môi trường học tập cộng đồng, nơi di sản được gìn giữ bằng chính sự thực hành thường xuyên của các chủ thể văn hóa. Khi đông đảo người dân cùng tham gia, việc trao truyền cũng không còn dồn lên vai một nhóm nhỏ nghệ nhân, nhờ đó nguy cơ mai một trong quá trình tiếp biến văn hóa được giảm đi đáng kể.

Cùng với nỗ lực từ cơ sở, các chương trình xây dựng câu lạc bộ điểm gắn với phát triển du lịch tiếp tục được đẩy mạnh, mở thêm những không gian mới để di sản được gìn giữ và phát huy trong đời sống đương đại. Từ đó, các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ đang thực sự trở thành lực lượng giữ nhịp cho đời sống tinh thần ở địa phương, góp phần để những giá trị truyền thống tiếp tục hiện diện bền bỉ trong cộng đồng các dân tộc thiểu số. ■

Tạo lực đẩy cho văn hóa cơ sở

Để tạo nguồn lực bền vững cho văn hóa cơ sở, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND về chính sách ưu tiên hỗ trợ các câu lạc bộ nghệ thuật dân gian gắn với danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Theo quy định, câu lạc bộ được thụ hưởng phải có tổ chức rõ ràng, duy trì sinh hoạt thường xuyên, quy mô từ 20 thành viên trở lên và có nghệ nhân trực tiếp truyền dạy tại cộng đồng. Những câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ cơ sở hoạt động ổn định, đóng góp tích cực cho phong trào cũng thuộc diện được xem xét hỗ trợ để duy trì không gian sinh hoạt lâu dài. Về kinh phí, tỉnh hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng cho mỗi xã và 200 triệu đồng cho mỗi phường để đầu tư trang thiết bị, âm thanh, nhạc cụ, trang phục biểu diễn. Ngoài khoản đầu tư ban đầu, mỗi câu lạc bộ còn được cấp 30 triệu đồng mỗi năm để duy trì tập luyện, truyền dạy trong giai đoạn 2026-2030.

Cảm xúc từ "Gió đại ngàn - sóng biển xanh"

● **Bài, ảnh: PHAN HIẾU**

Năm Du lịch Quốc gia Gia Lai 2026 "Gió đại ngàn - Sóng biển xanh" không chỉ là một thông điệp giàu hình tượng, mà là một định vị phát triển gồm: Kết nối hệ sinh thái rừng - biển - trầm tích văn hóa, lịch sửa và con người trong một chỉnh thể thống nhất, bền vững và giàu bản sắc.



Tỉnh Gia Lai kỳ vọng, Năm Du lịch Quốc gia 2026 sẽ hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao, có sức cạnh tranh quốc tế

Đến với Gia Lai hôm nay, du khách bắt gặp bản hòa ca của đại ngàn Tây Nguyên hùng vĩ với đất đỏ bazan, không gian di sản văn hóa thế giới cồng chiêng, sử thi và ký ức cộng đồng ngàn đời hòa quyện cùng miền Duyên hải Nam Trung Bộ giàu bản sắc với biển xanh, cát trắng, di sản Chăm Pa và hào khí Tây Sơn oanh liệt.

Sự kết nối ấy không đơn thuần là mở rộng không gian, mà là kiến tạo một cấu trúc phát triển mới - liên kết rừng với biển, biến dư địa tài nguyên, thiên nhiên và chiều sâu văn hóa thành những sản phẩm hàng hóa đặc biệt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Đây chính là lợi thế cạnh tranh khác biệt, mang tính chiến lược dài hạn của du lịch Gia Lai trong bản đồ du lịch Việt Nam và khu vực.

Năm Du lịch Quốc gia Gia Lai 2026, với 244 hoạt động được tổ chức xuyên suốt cả năm, trong đó 18 hoạt động do Bộ VHTTDL đăng cai, 109 hoạt động của tỉnh Gia Lai và 117 hoạt động hưởng ứng của các địa phương. Kỳ vọng, Năm Du lịch Quốc gia sẽ trở thành một "trục động lực" thúc đẩy, đó là quảng bá hình ảnh một Gia Lai mới năng động, thân thiện, giàu tiềm năng; tăng cường liên kết vùng theo chiều sâu; thu hút đầu tư chiến lược vào du lịch; hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao, có sức cạnh tranh quốc tế.

Trong bối cảnh du lịch toàn cầu vẫn đang tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, thị trường du lịch bước vào giai đoạn cạnh tranh gay gắt và rất quyết liệt, nhiều quốc gia trên thế giới đã có nhiều cách làm mới, đưa ra nhiều chiến dịch quảng bá, chương trình kích cầu với quy mô lớn và cách làm rất bài bản, du lịch Việt Nam ghi dấu như một điểm sáng về bức tranh phục hồi (mức độ phục hồi gần 120%) và tăng trưởng đạt khoảng 21%. Trên đà tăng trưởng tích cực của năm 2025, năm 2026 được xác định là thời điểm quan trọng để du lịch Việt Nam tận dụng cơ hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu lớn hơn, cụ thể hơn, hướng tới đón khoảng 25 triệu lượt khách quốc tế.

Việc tổ chức Năm Du lịch Quốc gia trong bối cảnh này có ý nghĩa quan trọng, không chỉ nhằm thúc đẩy quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, mà còn tạo cú hích cho thị trường, kích hoạt liên kết vùng, đổi mới sản phẩm, chất lượng dịch vụ và nâng tầm thương hiệu du lịch quốc gia trên toàn cầu.

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Ngô Lê Văn cho biết: "Trong chiến lược ngoại giao văn hóa và quảng bá hình ảnh quốc gia, du lịch luôn được coi là một yếu tố rất quan trọng. Thông qua du lịch, giá trị văn hóa, thiên nhiên và con người Việt Nam được lan toả rộng rãi hơn, góp phần kết nối lan toả văn hoá Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Theo Thứ trưởng Ngô Lê Văn, với phương châm lấy địa phương, người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thời gian qua, Bộ Ngoại giao đã tích cực phối hợp với các địa phương triển khai nhiều hoạt động ngoại giao văn hóa và quảng bá du lịch, góp phần quảng bá hình ảnh và mở ra những cơ hội đầu tư phát triển cho nhiều địa phương.

Thành công của Năm Du lịch Quốc gia 2025 tại Huế là tiền đề rất tích cực cho du lịch Việt Nam. Với Gia Lai, không nhìn nhận đó là áp lực mà là động lực và cơ hội để phát huy lợi thế, bản sắc riêng của địa phương. Gia Lai đặt mục tiêu rất rõ ràng, trong Năm Du lịch Quốc gia 2026, phấn đấu đón 15 triệu lượt khách, tổng thu từ khách du lịch ước đạt trên 35.000 tỉ đồng. Đến năm 2030, đưa du lịch Gia Lai trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Bà Đỗ Thị Diệu Hạnh, Giám đốc Sở VHTTDL Gia Lai nhìn nhận: "Tiềm năng dù lớn đến đâu cũng chỉ là "vốn quý" nằm ngủ yên nếu thiếu đi sự tham gia của các nhà đầu tư; sự đồng hành của các đơn vị du lịch, lữ hành và sự quan tâm của các cơ quan liên quan. Lãnh đạo tỉnh Gia Lai luôn xác định rằng, Gia Lai không phát triển du lịch bằng mọi giá. Chúng tôi chọn con đường phát triển bền vững với triết lý: Văn hóa là gốc - Thiên nhiên là sức mạnh - Con người là trung tâm", bà Hạnh chia sẻ.

Còn ông Phạm Anh Tuấn, Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai chia sẻ: "Năm Du lịch Quốc gia Gia Lai 2026 được xác định là cú hích chiến lược, góp phần thúc đẩy liên kết vùng, thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Chúng tôi phát triển du lịch bằng cách gìn giữ và nâng tầm những giá trị sẵn có của văn hóa, thiên nhiên và con người Gia Lai".

Theo ông Phạm Anh Tuấn, từ "đại ngàn" đến "biển xanh" không chỉ là hành trình địa lý, mà còn là hành trình phát triển và hành trình kết nối nguồn lực, lan tỏa bản sắc cũng như khơi dậy khát vọng vươn lên mạnh mẽ của một Gia Lai mới. ■

Làm mới du lịch đường thủy ở Huế

● **Bài, ảnh: SƠN THÙY**

Với hệ thống sông ngòi dày đặc và cảnh quan thiên nhiên nên thơ, nhưng du lịch đường thủy của Huế lâu nay vẫn chỉ tập trung chính ở các hoạt động trên sông Hương. Việc UBND TP Huế vừa có quyết định mở luồng đường thủy trên sông Ngự Hà bên trong Kinh thành, mở ra một cơ hội mới cho hoạt động khai thác du lịch đường thủy gắn với hệ thống di sản.

Hệ thống thủy đạo Kinh thành Huế là tuyến giao thông quan trọng từ thế kỷ XIX, với hệ thống sông tự nhiên và sông đào bao bọc quanh xung quanh như: Sông Hương ở mặt Nam, sông Đông Ba ở phía Đông, sông Kẻ Vạn ở phía Tây và sông An Hòa ở mặt Bắc. Cùng với đó, là dòng sông Ngự Hà (được dân gian gọi là sông Vua) chảy từ Đông sang Tây, có thể dẫn du khách trải nghiệm du thuyền và ngắm cảnh đẹp, những điểm di tích nối tiếng của Kinh thành xưa. Thế nhưng các hoạt động du lịch đường thủy gần như chỉ được khai thác trên lưu vực sông Hương đoạn qua trung tâm thành phố, cùng với các dịch vụ như du thuyền nghe ca Huế, ngắm cảnh sông Hương thưởng trà chiều, thưởng thức ẩm thực trên thuyền.

Để mở ra cơ hội mới cho hoạt động khai thác du lịch đường thủy, UBND TP Huế đã có quyết định mở luồng đường thủy nội địa trên sông Ngự Hà với chiều dài 3,5km, điểm khởi đầu phía hạ lưu cầu Thanh Long (điểm ngã 3 sông Đông Ba và sông Ngự Hà) và điểm kết thúc ở phía thượng lưu cầu đường sắt Thủy Quan (nơi giao nhau giữa sông Kẻ Vạn và sông Ngự Hà). Đây là cơ hội mở ra hành trình tour du lịch trên dòng sông Ngự Hà.

Được biết từ năm 2018, một số đơn vị lữ hành đã khảo sát để xây dựng tour du lịch trên sông Ngự Hà - dòng sông di sản gắn với lịch sử của Kinh thành Huế, nhưng sau đó không thể khai thác do các dịch vụ và điều kiện đi kèm chưa đồng bộ. Công tác chỉnh trang cảnh quan đã được quan tâm nhưng chưa đến thời cơ "chín muồi" để mở tour. Cách đây gần 2 năm, Công ty CP Phượng Hoàng Phương Đông (Feniko) mạnh dạn xây dựng lại đề án này với việc vận hành hệ thống thuyền điện, đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, hướng đến giao thông xanh. Hiện nay, đơn vị này đang vận hành thử nghiệm tour trải nghiệm sông Ngự Hà để đánh giá các nội dung liên quan trước khi khai thác bài bản và quy mô.

Ông Phan Việt Trung, Giám đốc Công ty CP Phượng Hoàng Phương Đông cho biết, hệ thống thuyền điện tại Huế sẽ vận hành thí điểm với hành trình từ sông Hương - sông Đông Ba - sông Ngự Hà. Ngoài ra, du khách cũng có thể thuê thuyền theo nhu cầu trải nghiệm theo các tuyến đường thủy ở trung tâm thành phố. Hiện nay, Feniko cũng đang kết nối với các đơn vị vận hành xe điện, xe đạp ở khu vực Kinh thành Huế để tạo mạng lưới giao thông xanh kết nối đường bộ và đường thủy trong tổ chức tour.

Sau khi thử nghiệm tour thuyền điện trên sông Hương và sông Ngự Hà, tháng 6 tới chúng tôi sẽ cho hoạt động thêm 5 thuyền điện và dự kiến sẽ tăng 5-10 thuyền trong mỗi năm. Cùng với đó, đơn vị cũng sẽ kiến nghị và đầu tư xây dựng hạ tầng các bến đón trả khách phù hợp để du khách trải

Nâng tầm thương hiệu bằng sản phẩm cao cấp

● HOÀNG HẢI

Nhằm nâng tầm thương hiệu cũng như năng lực cạnh tranh cho du lịch TP.HCM trong bối cảnh mới, thời gian gần đây nhiều doanh nghiệp đã chủ động xây dựng sản phẩm cao cấp để đáp ứng nhu cầu trải nghiệm, tham quan của phân khúc du khách có khả năng chi tiêu cao.



Những du khách đầu tiên trải nghiệm sản phẩm du lịch trực thăng

Theo đó, nhiều sản phẩm cao cấp lần đầu tiên được tung ra thị trường và được du khách đón nhận tích cực. Gần đây nhất là sản phẩm trải nghiệm du lịch Thành phố từ trên cao bằng trực thăng chính thức được đưa vào khai thác thương mại vào những ngày đầu tháng 3 năm nay.

Chương trình được thiết kế gồm 4 hành trình tour với thời lượng bay và mức giá khác nhau. Trong đó, tour Vung Tau Skyview Tour với thời gian bay 15 phút sẽ đưa du khách ngắm trọn phố biển Vũng Tàu từ trên cao, tour Green Horizon Tour kéo dài 30 phút kết nối Vũng Tàu và Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, tour Green Coastline Tour 40 phút đưa du khách bay dọc cung đường ven biển Long Hải - Hồ Tràm và tour Skyline Discovery Tour 60 phút đưa du khách trải nghiệm hành trình từ biển Vũng Tàu đến trung tâm TP.HCM.

Theo đơn vị xây dựng và khai thác sản phẩm du lịch này - VinaGroup Travel, mỗi hành là một câu chuyện khác nhau, được thực hiện bằng các dòng trực thăng EC-155B1, Super Puma L2, AW189 hoặc EC-225 đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn hàng không theo quy định của Cục Hàng không Việt Nam.

Chị Ngọc Yến, một trong những du khách đầu tiên trải nghiệm sản phẩm du lịch trực trăng chia sẻ, được ngắm nhìn phố biển và nhiều cảnh quan đẹp từ trên không, cảm giác rất đặc biệt. Sau chuyến trải nghiệm đáng nhớ, mình sẽ giới thiệu đến bạn bè và người thân, nhất là người thân ở nước ngoài về để thấy được sự đổi thay của quê hương.

Ông Nguyễn Minh Mẫn, Phó Tổng Giám đốc VinaGroup Travel cho biết, sản phẩm trải nghiệm trên cao bằng trực thăng đón nhận sự quan tâm tích cực của đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Các doanh nghiệp lữ hành uy tín cũng đã đồng hành, quảng bá và khai thác. Tuy nhiên, với tính chất đặc thù của sản phẩm, cần có thời gian đánh giá và đo lường nhu cầu của thị trường, sự yêu thích của du khách và các điều kiện liên quan để tiếp tục điều chỉnh, phát triển hệ sinh thái những nhà cung cấp dịch vụ cao cấp, bao gồm trực thăng - du thuyền 5 sao - golf - dịch vụ chăm sóc sức khỏe… nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch đẳng cấp.

Bên cạnh loại hình khám phám phá mới nói trên, TP.HCM cũng chào sân nhiều sản phẩm du lịch văn hóa mang đến trải nghiệm độc đáo cho du khách. Trong đó có hành trình trải nghiệm văn hóa - nghệ thuật - ẩm thực đa giác quan với tên gọi VietCharm Culture & Dining Show, được đưa vào khai thác từ giữa tháng 2 năm nay.

VietCharm có giá bán từ 1,6 - 1,8 triệu đồng/vé, show biểu diễn tại Trung tâm Hội nghị Dinh Độc Lập theo hai khung giờ 12h - 13h30 và 19h - 20h30 mỗi ngày. Ông Phạm Đình Trung, Giám Đốc Marketing dự án chia sẻ, mang thông điệp "Đan di sản - Chạm cảm xúc", VietCharm đưa du khách trong nước và quốc tế đắm mình trong hành trình sống cùng di sản văn hóa Việt Nam.

Chương trình là bản trường ca giao thoa hiếm có giữa nghệ thuật trình diễn đương đại, không gian lịch sử và tinh hoa ẩm thực dân tộc được nâng tầm, nơi mỗi tiết mục, mỗi món ăn đều liên kết với nhau trong câu chuyện văn hoá. Mang đến cho du khách những cung bậc trải nghiệm "Đan di sản - chạm cảm xúc" chưa từng có với 9 tiết mục nghệ thuật, cùng thực đơn 8 món ăn được phục vụ theo phong cách xen kẽ với các màn trình diễn.

Theo ông Trung, đây là sản phẩm du lịch mang đậm dấu ấn văn hóa Việt Nam, kết tinh giữa tinh hoa di sản, ẩm thực và âm nhạc truyền thống thành một hành trình khám phá sâu sắc về di sản, mang đến sự trải nghiệm và thưởng thức văn hóa thú vị cho du khách, nhất là trong giai đoạn TP.HCM rất thiếu các hoạt động giải trí về đêm cho du khách. Từ khi công diễn đến nay, VietCharm chưa nghỉ ngày nào, phục vụ gần 20.000 du khách trong và ngoài nước. "Chúng tôi đang phát triển hệ sinh thái liên kết với các doanh nghiệp lữ hành để khai thác và lan tỏa văn hóa Việt Nam đến cộng đồng du khách quốc tế. Đồng thời nghiên cứu để phát triển thêm các vở diễn khác, góp phần đa dạng hóa dòng sản phẩm du lịch cao cấp của TP.HCM", ông Trung cho biết thêm.

Theo bà Bùi Thị Ngọc Hiếu, Phó Giám đốc Sở Du lịch TPHCM, việc phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm mới theo phân khúc cao cấp, là hướng đi quan trọng để nâng tầm thương hiệu và sức cạnh tranh của du lịch Thành phố. Đồng thời góp phần tạo điểm nhấn mới để tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách khi đến với TP.HCM. ■

---

nghiệm các hoạt động văn hóa trong hành trình tour", ông Phan Việt Trung thông tin thêm.

Tour trải nghiệm thuyền điện trên sông Ngự Hà có thời gian khoảng 1 giờ đồng hồ, du khách có thể ngắm cảnh và ghé bến thuyền tham quan chùa Diệu Đế ven sông Đông Ba và các hoạt động tại Trung tâm Liên Văn hóa (số 94-96-98 Bạch Đằng). Di chuyển vào phía sông Ngự Hà, qua cống Thanh Long, rồi Đông thành Thủy quan và chiêm ngưỡng cảnh quan cổ kính của hệ thống kè, tường thành hai bên bờ sông. Hiện nay, sông Ngự Hà đoạn qua Tây thành Thủy quan đang bị cạn do bồi lắng, sau khi nạo vét, các thuyền điện sẽ dễ dàng di chuyển để kết nối phía sông Kẻ Vạn ở phía Tây và quay trở lại sông Hương.

Trong đợt trải nghiệm tour mới đây, nhiều du khách đã bày tỏ kỳ vọng khi thuyền chạy êm, bảo vệ môi trường và có mẫu thiết kế sang trọng, hiện đại nhưng vẫn giữ được nét văn hóa riêng của Huế. Mỗi thuyền có thể chở 10-12 người, không quá đông và ồn ào nên dễ tạo được chiều sâu không gian để cảm nhận về cảnh quan, di sản văn hóa của du khách. Đơn vị khai thác cho hay tour trải nghiệm này hướng đến thị trường khách quốc tế và dòng khách nội địa theo nhóm gia đình, khách trải nghiệm văn hóa.

Theo đại diện Sở Du lịch TP Huế, Feniko là đơn vị đầu tiên đưa thuyền điện vào hoạt động du lịch tại Huế, đặc biệt gắn với tour trải nghiệm dòng sông Ngự Hà nổi tiếng dưới triều Nguyễn. Ngành Du lịch khuyến khích các doanh nghiệp khai thác du lịch đường thủy bằng phương tiện thân thiện với môi trường, hướng đến xây dựng giao thông xanh và giảm phát thải trong hoạt động du lịch.

Bà Trần Thị Hoài Trâm, Giám đốc Sở Du lịch TP Huế thông tin, hiện nay Huế đang có nhiều sản phẩm du lịch đường sông, địa phương đã có quy hoạch hệ thống bến bãi cho tàu thuyền nhằm đáp ứng nhu cầu của các phương tiện. Một số doanh nghiệp cũng đã chủ động xây dựng các sản phẩm du lịch đường thủy theo chiều sâu, trong đó có vận hành thuyền điện; đặc biệt có đơn vị đang hướng đến phát triển dịch vụ lưu trú trên sông Hương cho dòng khách cao cấp.■



Du khách trải nghiệm thuyền điện trên sông Ngự Hà bên trong Kinh thành Huế

Ngôi làng "hạnh phúc" giữa rừng già Trường Sơn

● Bài, ảnh: KHÁNH CHI

Ẩn sâu giữa đại ngàn Trường Sơn, làng Aur (xã Avương, TP Đà Nẵng) hiện lên như một mái nhà chung của người Cơ Tu, nơi tục "nuôi khách", đường ăn nếp ở sạch sẽ, vệ sinh, cách ứng xử hài hòa với thiên nhiên đã trở thành bản sắc cộng đồng. Dù còn nhiều gian khó, nhưng ngôi làng nhỏ ấy vẫn bền bỉ gìn giữ sự đùm bọc, sẻ chia và tinh thần sống tử tế, thiện lương...



Công an, chính quyền xã Avương trao tặng cờ Đảng, cờ Tổ quốc cho Ban Nhân dân thôn và 23 hộ dân ở Aur chào mừng thành công rực rỡ của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Những ngày tháng Tư lịch sử, làng Aur đón thêm nhiều niềm vui khi ngày càng có đông bạn trẻ và du khách tìm đến. Đặc biệt, năm nay là lần đầu tiên hệ thống điện năng lượng chiếu sáng được đưa vào ngôi làng giữa rừng già. Nguồn điện mới về ngay trước Tết Bính Ngọ như một món quà ý nghĩa, mở thêm cơ hội để Aur phát triển kinh tế, từng bước hình thành các mô hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng đặc trưng của một xã vùng cao biên viễn.

Độc đáo tục "nuôi khách"

Từ Đường mòn Hồ Chí Minh, qua cầu Avương, muốn vào Aur phải mất hơn 6 giờ lội bộ đường rừng. Theo người dân nơi đây, con đường này được mở suốt gần 2 tháng bằng những công cụ thô sơ như rìu, cuốc, xà beng. Bởi thế, với nhiều du khách từng đặt chân đến Aur, ngôi làng nằm lọt thỏm giữa đại ngàn, gần như tách biệt với bên ngoài, luôn gợi cảm giác như bước vào thế giới cổ tích.

Aur là một trong những ngôi làng vẫn giữ được khá nguyên vẹn nhiều tập tục truyền thống của người Cơ Tu, trong đó có tục "nuôi chung" khách đến làng. Bất kể là ai, từ đâu tới, chỉ cần đặt chân vào Aur, dù ngày thường hay dịp Tết, đều được mời nghỉ tại gươl và được cả làng đón tiếp chu đáo.

Làng chỉ có hơn 20 nóc nhà, nhưng mỗi khi có khách đến, cả làng đều cùng đứng ra đón tiếp. Già làng sẽ truyền tin, báo số lượng khách cho từng nóc nhà để cùng chuẩn bị. Người mang củi đến nhóm lửa ở gươl, người đem phần cơm từ bếp nhà mình tới góp vào bữa tiếp khách; nhà nào có cơm dẻo, rượu thơm hay món ngon gì đều mang ra đãi khách món ấy. Già làng nhận từng phần thức ăn của các gia đình, rồi bày thành mâm chung giữa gươl để mọi người cùng quây quần thưởng thức.

Nếu khách ở lại nhiều ngày, họ sẽ "theo" một gia đình để được chăm sóc và cùng tham gia những công việc thường nhật như làm rẫy, đào đất. Các gia đình thay phiên nhau lo bữa ăn hằng ngày với cơm nếp, rau xanh, thịt, cá… cho khách bằng tất cả sự chân tình. Với những đoàn đông người có báo trước, cả làng sẽ cùng chuẩn bị thức ăn, cùng nhau nấu nướng. Trường hợp khách lưu lại lâu hơn, dân làng còn góp tiền mua heo để làm bữa cỗ thật to.

Ngôi làng xanh hạnh phúc

Nằm sâu trong thung lũng, được bao bọc bởi nhiều dãy núi nhấp nhô, làng Aur chỉ mới được nhiều người biết đến trong vài năm gần đây, qua lời kể của những bạn trẻ, du khách yêu thích khám phá.

Bên cạnh tục "nuôi khách" và nếp sống chan hòa, tử tế, Aur còn được nhắc đến như một ngôi làng xanh, sạch, nơi người Cơ Tu vẫn giữ cách ứng xử hài hòa với núi rừng, nương rẫy và đất đai. Nhiều du khách khi đến đây đã gọi Aur bằng những cái tên đầy thiện cảm như "làng Singapore", "ngôi làng cổ tích", "làng hạnh phúc" hay "ngôi làng của những điều tử tế" giữa rừng già Trường Sơn. Điều khiến họ nhớ không chỉ là không khí mát lành, cảnh sắc nguyên sơ và sự sạch sẽ của bản làng, mà còn là cách đón tiếp ân cần của người dân. Cũng từ đó, nhiều du khách tự giác hạn chế dùng túi ni lông, giảm rác thải nhựa và đồ dùng một lần khi vào làng.

Bên cạnh việc gìn giữ những tập tục như "nuôi khách", người làng Aur còn cùng nhau tuân theo những quy ước chung để giữ gìn nếp sống, gìn giữ rừng núi và môi trường quanh làng. Nhờ vậy, không gian sống ở Aur luôn trong lành, thân thiện. Trong làng, hễ ai gặp chuyện chẳng may, mọi người đều chung tay giúp đỡ, lo liệu như việc của chính nhà mình.

Trẻ con ở Aur từ nhỏ đã được dạy cách sống nương tựa vào rừng mà không làm tổn hại đến rừng. Bà con chỉ lấy từ thiên nhiên những gì vừa đủ cho cuộc sống, không khai thác quá mức, không tàn phá để dành lại cho con cháu mai sau. Với họ, giữ rừng cũng là giữ lấy chỗ dựa; thương rừng thì rừng sẽ chở che cho người.

Theo lệ làng, con suối đầu nguồn chỉ dùng cho nước sinh hoạt, còn cá, ốc ở đoạn suối đầu làng được xem như phần để dành thết khách. Khi chưa có khách đến, không ai được tự tiện đánh bắt; nếu có cũng chỉ lấy vừa đủ, để phần cho người đến sau. Trẻ con trong làng được dạy từ nhỏ phải giữ gìn vệ sinh, không vứt rác bừa bãi. Trên nương rẫy, bà con không trồng mãi một loại cây trên cùng mảnh đất mà luân canh để đất có thời gian hồi sức. Gia súc cũng không thả rông mà được nuôi tập trung ở khu riêng, cách xa chỗ ở để tránh ảnh hưởng nguồn nước và môi trường sống. Ai vi phạm sẽ bị làng phạt dọn vệ sinh trong khuôn viên chung và các nóc nhà.

Đoàn kết làm nên kỳ tích

Trong tiếng Cơ Tu, Aur có nghĩa là những "con kiến" cùng nhau dựng tổ ấm. Cái tên ấy phần nào nói đúng nếp sống của ngôi làng nhỏ giữa đại ngàn Trường Sơn: Xanh, sạch, hiền hòa và đậm tinh thần cộng đồng. Ở Aur, người dân sống gắn bó, đoàn kết, cùng nhau giữ rừng, giữ làng, gìn giữ nếp sống yên vui. Từ việc giúp nhau trong sinh hoạt hằng ngày đến tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bà con luôn động viên nhau bám bản, gìn giữ biên cương.

Tinh thần ấy hiện rõ trong mọi việc: Từ dựng nhà, hỗ trợ sản xuất, chia sẻ lương thực, thực phẩm đến cùng nhau "nuôi khách" - người Aur đều quen làm chung, lo chung. Nhà nào dựng nhà, cả thôn lại chia nhau lội bộ gùi vật liệu về giúp. Ngôi trường của thôn cũng được dựng lên từ công sức góp lại của người dân. Chính sự gắn kết ấy đã tạo nên sức bền cho một cộng đồng sống giữa vùng núi rừng còn nhiều cách trở.

Bởi vậy, với Aur, việc điện về làng được xem như một kỳ tích. Trước đây, nơi này từng được nhắc đến như ngôi làng "4 không": Không điện, không sóng điện thoại, không chợ, không đường ô tô. Nằm sâu trong lõi rừng đặc dụng và phòng hộ của dãy Trường Sơn, muốn vào thôn phải đi bộ băng rừng, lội suối hơn 16 km, bà con suốt thời gian dài sống trong cảnh chưa có điện. Việc hệ thống điện năng lượng mặt trời vận hành ổn định ngay những ngày giáp Tết Bính Ngọ đã khép lại quãng thời gian thiếu ánh sáng của 23 hộ với 103 nhân khẩu nơi đây.

Theo ông Briu Quân, Chủ tịch UBND xã Avương, thời gian qua, Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng đã dành nhiều sự quan tâm, hỗ trợ để người dân Aur ổn định cuộc sống. Trong đó, việc đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là giải pháp phù hợp với điều kiện địa bàn, bảo đảm nguồn điện ổn định cho sinh hoạt hằng ngày, đồng thời giúp trẻ em trong làng có thêm điều kiện học tập.

Điều đáng nói, công trình ấy không thể thành hình nếu thiếu sự chung tay của chính người dân Aur. Địa hình hiểm trở, xe cơ giới không thể vượt qua những khe núi hẹp, nên bà con đã cùng chính quyền và đơn vị thi công góp sức hoàn thành dự án. Thanh niên, trai tráng gùi những tấm pin năng lượng và bộ ắc quy cồng kềnh băng rừng, vượt dốc vào làng; phụ nữ lo cơm nước; người già đi vận động, kêu gọi bà con cùng góp sức. Ánh sáng có được hôm nay vì thế cũng là thành quả của sự đồng lòng.

Điện về làng mở ra thêm hy vọng cho Aur. Nguồn điện ổn định giúp địa phương từng bước cải thiện hạ tầng, nâng cao đời sống, giữ vững an ninh quốc phòng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào Cơ Tu. Từ đây, ngôi làng giữa đại ngàn cũng có thêm điều kiện để đón khách, phát triển du lịch cộng đồng và xây dựng những mô hình sinh kế bền vững.

Ông Briu Quân chia sẻ, địa phương xác định hướng đi lâu dài là bảo tồn văn hóa gắn với phát triển kinh tế, đặt cộng đồng vào vị trí trung tâm. Trên nền tảng đó, xã từng bước hình thành các mô hình du lịch cộng đồng mang dấu ấn riêng, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa Cơ Tu, vừa tạo thêm động lực phát triển cho địa phương.

Aur có nhiều điều kiện để trở thành điểm du lịch cộng đồng kiểu mẫu. Nơi đây hội tụ cảnh quan nguyên sơ của rừng già, suối M'roong, thác nước trong xanh, khí hậu mát lành quanh năm cùng không gian văn hóa Cơ Tu vẫn được gìn giữ khá trọn vẹn. Nhiều người gọi Aur là "ngôi làng sạch nhất, hiếu khách nhất Việt Nam", bởi từ mỗi nếp nhà, con đường đến bến nước đều toát lên tinh thần gắn bó cộng đồng và sự chân tình của người dân bản địa. ■

Chuyện nuôi con lên sóng

● NAM ANH

Không ồn ào, cũng không cần tạo kịch tính bằng những cú xoay chuyển bất ngờ, các chương trình truyền hình về nuôi dạy con vẫn đang chạm tới khán giả bằng chính những điều rất đời thường: Một ông bố vụng về chăm con, một bữa cơm đầy tiếng cười hay những va chạm nhỏ trong hành trình lớn lên cùng con trẻ... Từ đó, màn ảnh nhỏ trở thành nơi gợi mở nhiều câu chuyện gần gũi về cách yêu thương, sẻ chia và trưởng thành cùng nhau trong nhịp sống hôm nay.

Góc nhìn đa chiều về vai trò của các thành viên trong gia đình

Năm 2026, *Mẹ vắng nhà - Ba là siêu nhân* trở lại với bốn ông bố nổi tiếng: Ca sĩ Tuấn Hưng, ca sĩ Đăng Khôi, BTV Mạnh Cường và Tuấn Dương. Đồng hành cùng họ là những câu chuyện rất riêng của mỗi mái ấm, trong thử thách tự mình chăm con suốt 48 giờ khi không có vợ bên cạnh.

Bốn người cha, bốn cách chăm con khác nhau, nhưng cùng gặp ở một điểm: Nỗ lực thay đổi và hoàn thiện mình để trở thành chỗ dựa vững vàng cho con. Với họ, niềm vui và nụ cười của con trẻ là đích đến giản dị mà quý giá. Dù mới lên sóng trên truyền hình và các nền tảng mạng xã hội, chương trình đã nhanh chóng thu hút sự quan tâm của đông đảo khán giả. Vượt ra ngoài yếu tố giải trí, chương trình góp phần lan tỏa giá trị gia đình, làm nổi bật vai trò của người cha trong hành trình nuôi dạy con cái. Chính sự hồn nhiên, đáng yêu của các bé cùng những nỗ lực còn vụng về nhưng chân thành của các ông bố đã tạo nên sức hút riêng cho *Mẹ vắng nhà - Ba là siêu nhân*.

Không cần kịch bản hay dàn dựng cầu kỳ, chương trình vẫn cuốn hút người xem bằng những tình huống rất quen trong đời sống: Các ông bố loay hoay với bữa ăn của con, lúng túng trước những cơn mè nheo hay xoay xở với đủ việc vụn vặt trong nhà. Hình ảnh người cha vốn thường gắn với vẻ mạnh mẽ, vững chãi, khi đặt vào những khoảnh khắc "dở khóc dở cười" ấy lại tạo nên tiếng cười nhẹ nhàng mà thấm thía. Với khán giả, đó không phải tiếng cười để chọc vui, mà là sự đồng cảm và sẻ chia. Chính những vụng về rất thật, những điều chưa trọn vẹn ấy lại trở thành điểm chạm cảm xúc, vì chúng phản chiếu khá rõ đời sống gia đình hôm nay - nơi việc chăm sóc con cái đang dần được san sẻ, thay vì mặc nhiên đặt lên vai người mẹ.

Ở góc nhìn sâu hơn, chương trình đang góp phần làm mới hình ảnh người cha trong xã hội đương đại. Nếu trước đây, người cha thường được nhìn như trụ cột kinh tế và ít bộc lộ cảm xúc, thì nay họ hiện lên gần gũi hơn, như một người bạn đồng hành của con. Việc trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ con vì thế được nhìn nhận như một phần tự nhiên của đời sống gia đình, đồng thời là hành trình để người lớn học hỏi và trưởng thành cùng con.

Thực tế cho thấy, mỗi lần lên sóng, các chương trình về nuôi dạy con thường tạo sức lan tỏa khá rõ. Bên cạnh *Mẹ vắng nhà - Ba là siêu nhân,* trước đó *Con đến từ hành tinh nào?* cũng từng gây chú ý khi chọn khai thác hành trình lớn lên cùng trẻ của các gia đình nổi tiếng. Những khoảnh khắc đời thường và cảm xúc chân thật dễ chạm tới khán giả, thu hút hàng triệu lượt xem, chia sẻ và bình luận. Không ít câu nói, hành động ngây ngô của các bạn nhỏ đã trở thành xu hướng và được cộng đồng mạng nhắc lại đầy thích thú. Điều đó cho thấy, dù không tạo ồn ào hay kịch tính mạnh, các chương trình này vẫn có sức hút riêng.



Show truyền hình về giáo dục con cái đang nhận được sự quan tâm của khán giả
Ảnh: "Mẹ vắng nhà - Ba là siêu nhân"

Mạnh dạn đầu tư cho show

Dẫu vậy, các chương trình truyền hình thực tế về nuôi dạy con vẫn chưa nhiều; có chương trình chỉ đi được một vài mùa rồi phải dừng lại, như trường hợp *Con đến từ hành tinh nào.* Thực tế ấy gợi lên nhiều trăn trở, nhất là khi nhu cầu của khán giả đối với những nội dung về gia đình, giàu tính nhân văn, đang ngày một rõ hơn.

Nguyên nhân dễ thấy nằm ở sự hạn chế về nguồn format và cách tiếp cận nội dung. Một số đơn vị sản xuất vẫn phụ thuộc vào việc mua bản quyền từ nước ngoài, trong khi quá trình Việt hóa đòi hỏi sự điều chỉnh tinh tế để phù hợp với văn hóa, nếp sống và tâm lý gia đình Việt. Nếu xử lý chưa tới, chương trình dễ rơi vào cảm giác gượng gạo, thiếu tự nhiên, từ đó giảm sức hút. Trong khi đó, việc tự phát triển format trong nước lại cần một đội ngũ sáng tạo giàu kinh nghiệm cùng quãng thời gian thử nghiệm đủ dài - điều không phải đơn vị nào cũng sẵn sàng theo đuổi.

Bên cạnh đó, trong bài toán kinh tế truyền hình, những chương trình giàu kịch tính, dễ tạo "điểm rơi" cảm xúc thường được ưu tiên vì khả năng hút quảng cáo nhanh hơn. Trong khi đó, các chương trình về giáo dục con cái lại thiên về chiều sâu, có nhịp điệu chậm và độ lắng nhất định. Chính sự lệch pha này khiến dòng nội dung đề tài gia đình vẫn chưa được đầu tư, khai thác tương xứng.

Tuy vậy, những thách thức ấy lại mở ra cơ hội cho nhà sản xuất có tầm nhìn dài hạn. Khi xã hội ngày càng quan tâm hơn đến chất lượng đời sống gia đình và sự phát triển của trẻ em, những chương trình giàu tính nhân văn, bám sát hành trình làm cha mẹ trong đời sống thực vẫn còn nhiều dư địa phát triển. Vấn đề không nằm ở chỗ khán giả có đón nhận hay không, mà ở cách kể đủ tinh tế để chạm tới cảm xúc và tạo dựng được niềm tin bền lâu.

Cùng với yếu tố nội dung, các chương trình cũng nên đầu tư cho chất lượng chuyên môn bằng cách có sự tham gia của chuyên gia tâm lý, giáo dục, bác sĩ nhi khoa… nhằm bảo đảm tính chính xác và hữu ích của thông tin. Tuy nhiên, kiến thức chuyên môn khi lên sóng cần được chuyển tải bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, tránh nặng tính hàn lâm. Khi yếu tố khoa học được kết hợp hài hòa với lối kể chuyện sinh động, chương trình sẽ vừa tạo được độ tin cậy, vừa giữ được sức hấp dẫn với khán giả.

Ngoài nội dung, đổi mới format cũng là yếu tố then chốt. Thay vì phụ thuộc vào các mô hình mua bản quyền từ nước ngoài, nhà sản xuất cần chủ động xây dựng những format mang dấu ấn riêng, phù hợp với văn hóa Việt. Những chương trình theo sát hành trình thực tế của các gia đình, hoặc đặt ra các thử thách gắn với việc nuôi dạy con trong từng bối cảnh cụ thể, thường tạo cảm giác gần gũi và dễ lan tỏa hơn.

Bên cạnh nội dung, khâu truyền thông và tương tác với khán giả cũng giữ vai trò đáng kể. Các chương trình cần tận dụng mạng xã hội để mở rộng thảo luận, tạo không gian chia sẻ kinh nghiệm nuôi dạy con giữa các bậc phụ huynh. Việc lắng nghe phản hồi từ người xem cũng giúp ê kíp kịp thời điều chỉnh nội dung, bám sát hơn nhu cầu thực tế. Khi được đầu tư đúng hướng và có chiến lược phát triển dài hạn, các chương trình truyền hình về giáo dục con cái sẽ vượt ra ngoài chức năng giải trí, trở thành một kênh hỗ trợ thiết thực cho gia đình, qua đó góp phần vun đắp nền tảng xã hội bền vững. ■

QUẢNG CÁO

TIN MẤT GIẤY TỜ

Công ty cổ phần STC Corporation (tên cũ: Công ty TNHH Kinh doanh Phát triển nhà - Xưởng Minh Thành)
- GCNĐKDN số: 0302777459
- Trụ sở: Số 2A đường Bình Chiểu, phường Tam Bình, TP Hồ Chí Minh
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Tổng Giám đốc

Thông báo mất các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

1. GCNQSDĐ số 0476 do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 28/4/1995, thửa đất số 1443 - tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: Xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn (nay là xã Đông Thạnh, TP.HCM) được ông Trần Văn Son (sinh năm: 1955, CMND số: 021487017, cấp ngày: 05/10/1979 tại Công an TP.HCM) ký chuyển nhượng cho Công ty TNHH Kinh doanh Phát triển nhà - Xưởng Minh Thành (nay là Công ty cổ phần STC Corporation) tại Thới Tam Thôn và được UBND xã Thới Tam Thôn xác nhận vào ngày 16/01/2004.

2. GCNQSDĐ số A - 345132 do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 05/4/1993, thửa đất số 144 - tờ bản đồ số 79 (thửa 1352 TBĐ số 01 - TL1991), địa chỉ thửa đất: Xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn (nay là xã Đông Thạnh, TP.HCM) được ông Lê Văn Cu (sinh năm: 1952, CMND số: 021486571, cấp ngày: 01/10/1979 tại Công an TP.HCM) ký chuyển nhượng cho Công ty TNHH Kinh doanh Phát triển nhà - Xưởng Minh Thành (nay là Công ty cổ phần STC Corporation) tại UBND xã Thới Tam Thôn và được UBND xã Thới Tam Thôn xác nhận vào ngày 13/9/2006.

3. GCNQSDĐ số 0477 do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 28/4/1995, thửa đất số 1445 - tờ bản đồ 01, địa chỉ thửa đất: Xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn (nay là xã Đông Thạnh, TP.HCM) được ông Lâm Phước Cưng (sinh năm: 1962, CMND số: 021486643, cấp ngày: 01/10/1979 tại Công an TP.HCM) ký chuyển nhượng cho Công ty TNHH Kinh doanh Phát triển nhà - Xưởng Minh Thành (nay là Công ty cổ phần STC Corporation) tại Thới Tam Thôn và được UBND xã Thới Tam Thôn xác nhận vào ngày 16/01/2004.

Lý do mất: Bị mất trong quá trình lưu trữ, di dời văn phòng.

Thông báo này được đăng thực hiện thủ tục hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xin cấp lại theo quy định pháp luật. Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ Công ty theo địa chỉ nêu trên.

TỪ MÔ HÌNH HÀN QUỐC:

Mở lối cho kinh tế thể thao Việt Nam

● **THU SÂM**

Trong bối cảnh thể thao ngày càng khẳng định vai trò như một ngành kinh tế giàu tiềm năng, câu chuyện phát triển của Hàn Quốc được xem là một trong những hình mẫu tiêu biểu. Chia sẻ tại Diễn đàn Kinh tế thể thao Việt Nam 2026, TS Cho Hyunjae, Chủ tịch Liên minh Di sản Olympic Hàn Quốc, Nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hàn Quốc nhấn mạnh: "Việt Nam đang đứng trước "thời điểm vàng" để phát triển kinh tế thể thao, nếu biết tận dụng lợi thế dân số, thị trường và hoàn thiện thể chế phù hợp".



Gian trưng bày của CLB Hà Nội tại sân Hàng Đẫy thu hút khá đông du khách quốc tế mỗi dịp đội thi đấu vào cuối tuần

Từ thể thao thành ngành kinh tế

TS Cho Hyunjae cho rằng, một trong những nền tảng quan trọng giúp Hàn Quốc phát triển kinh tế thể thao là sự chuyển đổi tư duy từ coi thể thao là biểu tượng danh dự quốc gia sang xem đây là một ngành kinh tế tạo giá trị. Dấu mốc quan trọng của quá trình này là Olympic Seoul 1988. Ban đầu, thể thao được nhìn nhận chủ yếu dưới góc độ uy tín quốc gia, gắn với thành tích thi đấu và vị thế quốc tế. Tuy nhiên, sau sự kiện này, Hàn Quốc nhanh chóng chuyển hướng sang phát triển thể thao cho mọi người và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng.

Một điểm đáng chú ý là cách Hàn Quốc xử lý "di sản hậu sự kiện". Theo chia sẻ của TS Cho Hyunjae, các công trình thể thao không bị bỏ hoang mà được khai thác đa mục đích. Công viên Olympic Seoul duy trì tỷ lệ khai thác trên 90% mỗi năm, thông qua tổ chức sự kiện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động thể thao, đồng thời tạo ra nguồn thu hơn 40 triệu USD/năm.

Bên cạnh đó, Hàn Quốc áp dụng mạnh mẽ mô hình hợp tác công - tư. Theo đó luật cho phép doanh nghiệp tư nhân thuê dài hạn các công trình thể thao (tới 25 năm), từ đó đầu tư, khai thác hiệu quả. Mô hình này giúp giảm khoảng 30% chi phí bảo trì của Nhà nước, đồng thời tăng tới 50% doanh thu nhờ tích hợp dịch vụ thương mại như bán lẻ và ẩm thực.

Một trụ cột quan trọng khác là cơ chế tài chính. Hàn Quốc xây dựng Quỹ thúc đẩy thể thao quốc gia, với nguồn thu ổn định từ hoạt động cá cược thể thao hợp pháp (Sports Toto), đạt khoảng 1,5-2 tỉ USD mỗi năm. Nguồn quỹ này được phân bổ theo tỉ lệ 50% cho thể thao quần chúng, 30% cho thể thao thành tích cao và 20% cho công nghiệp thể thao và đổi mới sáng tạo.

Ngoài ra, Hàn Quốc cũng thúc đẩy mạnh bản quyền truyền thông và chuyển đổi số. Giải bóng chày KBO ký hợp đồng hơn 100 triệu USD trong 5 năm với nền tảng OTT nội địa, trong khi K-League được phát sóng tới hơn 30 quốc gia nhờ hạ tầng 5G.

Một yếu tố đặc biệt tạo nên sức bật là sự kết hợp giữa thể thao và công nghiệp giải trí (Hallyu). Các sân vận động trở thành không gian giải trí đa trải nghiệm, tích hợp K-pop, truyền hình, mạng xã hội. Những chương trình như "A Clean Sweep" góp phần tăng 25% doanh số thiết bị thể thao, đồng thời mở rộng tệp khán giả, đặc biệt là nữ giới và Gen Z.

Từ nền tảng chính sách và thị trường đó, kinh tế thể thao Hàn Quốc tăng trưởng mạnh, từ 32 tỉ USD năm 2010 lên khoảng 65 tỉ USD năm 2024, với tốc độ tăng trưởng trung bình 3,5%/năm, cao hơn tăng trưởng GDP quốc gia. Ngành này hiện tạo ra hơn 450.000 việc làm và đóng góp GDP tăng từ 0,8% lên 1,6%.

Việt Nam trước "thời điểm vàng"

Từ kinh nghiệm Hàn Quốc, TS Cho Hyunjae nhận định, Việt Nam đang sở hữu nhiều lợi thế để phát triển kinh tế thể thao. Với quy mô dân số khoảng 100 triệu người, cơ cấu dân số trẻ và mức độ quan tâm thể thao ngày càng cao, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để hình thành thị trường tiêu dùng thể thao quy mô lớn.

Báo cáo tại Diễn đàn Kinh tế thể thao Việt Nam 2026 cũng cho thấy, nền kinh tế Việt Nam đã vượt mốc 500 tỉ USD, trong khi khu vực Đông Nam Á với khoảng 700 triệu dân là một trong những thị trường năng động nhất thế giới. Sự gia tăng nhanh của tầng lớp trung lưu đang thúc đẩy thể thao chuyển từ hoạt động phong trào sang lĩnh vực tiêu dùng - dịch vụ có giá trị kinh tế cao.

Thực tiễn cho thấy, từ thể thao quần chúng có thể hình thành các chuỗi giá trị đa dạng, từ trang phục, thiết bị đến dịch vụ và nội dung số. Đồng thời, việc tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế không chỉ nâng cao vị thế quốc gia mà còn tạo cú hích cho du lịch và các ngành dịch vụ.

Tuy nhiên, để biến tiềm năng thành hiện thực, theo khuyến nghị của phía Hàn Quốc, Việt Nam cần tập trung vào ba trụ cột chiến lược. Thứ nhất, hoàn thiện thể chế và hành lang pháp lý. Kinh nghiệm Hàn Quốc cho thấy việc ban hành Luật thúc đẩy công nghiệp thể thao năm 2007 là bước ngoặt quan trọng. Việt Nam hiện đang đi đúng hướng khi đưa Luật Thể dục, Thể thao (sửa đổi) vào chương trình xây dựng pháp luật năm 2026, với định hướng không chỉ quản lý mà còn kiến tạo phát triển, trong đó có nội dung về kinh tế thể thao.

Thứ hai, phát triển hệ thống hạ tầng đa năng. Các thiết chế thể thao cần được thiết kế theo hướng "365 ngày", tích hợp thể thao - thương mại - dịch vụ để bảo đảm hiệu quả đầu tư. Đây cũng là bài học trực tiếp từ Hàn Quốc, nơi các sân vận động được khai thác như trung tâm kinh tế - văn hóa tổng hợp. Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực quản trị. Hàn Quốc đã đầu tư mạnh vào đào tạo quản lý thể thao, hình thành hệ thống nhân lực chuyên nghiệp phục vụ ngành. Đây là yếu tố còn thiếu và cần được chú trọng tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần chú trọng phát triển bản quyền truyền thông, xây dựng thương hiệu câu lạc bộ, thúc đẩy liên kết giữa thể thao - giải trí - du lịch, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và tổ chức sự kiện. Việc nghiên cứu khả năng đăng cai các sự kiện thể thao tầm cỡ quốc tế, nếu được chuẩn bị bài bản, cũng có thể trở thành động lực thúc đẩy toàn diện cho ngành, giống như cách Hàn Quốc đã làm với Olympic 1988 hay World Cup 2002.

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc có thể thấy, kinh tế thể thao không hình thành một cách tự nhiên mà là kết quả của quá trình hoạch định chính sách nhất quán, đầu tư dài hạn và sự tham gia mạnh mẽ của khu vực tư nhân. Đối với Việt Nam, "thời điểm vàng" không chỉ nằm ở tiềm năng thị trường mà còn ở cơ hội cải cách thể chế và định hình chiến lược phát triển. Nếu tận dụng tốt các yếu tố này, kinh tế thể thao hoàn toàn có thể trở thành một trụ cột mới của tăng trưởng, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao vị thế quốc gia trong giai đoạn tới. ■

> *"Thể thao là một ngành nghề đỉnh cao có tính biện chứng: Trình độ phát triển chuyên môn quyết định quy mô kinh tế thể thao. Chỉ khi thành tích vươn tầm quốc tế, các giá trị về bản quyền truyền hình và thương mại mới thực sự bùng nổ. Theo định hướng của Đảng, Nhà nước về thể thao đại chúng, trong 10-20 năm tới khi AI thay thế lao động chân tay, nhu cầu vận động và thưởng thức thể thao sẽ trở thành nhu cầu thiết yếu nhất của con người. Thể thao sẽ trở thành ngành nghề đứng đầu xã hội về giá trị kinh tế và phúc lợi."*
>
> **(GS.TS LÂM QUANG THÀNH)**



Giải bóng chày Hàn Quốc ký hợp đồng hơn 100 triệu USD trong 5 năm với nền tảng OTT nội địa

Giấc ngủ là "giai đoạn vàng" của vận động viên

● Bài, ảnh: VĨNH HY

Trong thể thao thành tích cao, giấc ngủ không còn được xem là trạng thái nghỉ ngơi thụ động. Thay vào đó, nó đã được xác lập như một "trụ cột phục hồi sinh học" cốt lõi, sánh ngang với dinh dưỡng và giáo án huấn luyện. Việc tối ưu hóa giấc ngủ không chỉ giúp VĐV nâng cao hiệu suất thi đấu mà còn bảo vệ sức khỏe và kéo dài "tuổi thọ" sự nghiệp.

Chìa khóa của thành tích cao

Y học giấc ngủ - lĩnh vực nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe liên quan đến giấc ngủ, đang ngày càng được khẳng định là "mảnh ghép" không thể thiếu để nâng cao thành tích thể thao, giảm chấn thương và tối ưu hóa hiệu suất VĐV.

Theo nghiên cứu giấc ngủ của các tổ chức quốc tế, người trưởng thành cần ngủ từ 7 - 9 giờ mỗi đêm. Tuy nhiên, đối với VĐV thể thao đỉnh cao, nhu cầu này thường cao hơn. Trong đó, những VĐV ở môn sức bền là 8,5 - 10 giờ, môn sức mạnh 8 - 9,5 giờ, môn đồng đội 8 - 9 giờ, môn đối kháng 8,5 - 9,5 giờ, môn kỹ thuật và phản xạ 7,5 - 9 giờ. Trong giai đoạn thi đấu quốc tế, VĐV cần ngủ bù thêm 0,5 - 1 giờ để thích nghi với sự thay đổi múi giờ.

Trong báo cáo "Sinh lý giấc ngủ và vệ sinh giấc ngủ cho VĐV trong huấn luyện và thi đấu" tại Hội thảo Khoa học vừa được tổ chức ở TP.HCM, GS.TSKH.BS Dương Quý Sỹ, Chủ tịch Hội Y học giấc ngủ Việt Nam cho biết, mỗi con người thường dành hơn 1/3 cuộc đời để ngủ, nhưng với VĐV, đặc biệt là VĐV thành tích cao, giấc ngủ không chỉ là nghỉ ngơi mà còn là "giai đoạn vàng" để phục hồi thể chất, tái tạo năng lượng và ổn định tinh thần. Một giấc ngủ chất lượng giúp hệ cơ xương khớp phục hồi, hệ thần kinh minh mẫn, từ đó cải thiện khả năng tập luyện, phản xạ và ra quyết định trong thi đấu.

Các nghiên cứu quốc tế, đặc biệt từ Mỹ và châu Âu cũng đã chứng minh mối liên hệ chặt chẽ giữa chất lượng giấc ngủ và thành tích thể thao. VĐV ngủ đủ và sâu có xu hướng đạt phong độ cao hơn, giảm nguy cơ chấn thương và duy trì sự ổn định tâm lý tốt hơn so với những người thiếu ngủ hoặc ngủ kém chất lượng.

"Sức khỏe giấc ngủ là nền tảng của thành tích cao, giúp VĐV không chỉ thi đấu tốt hơn mà còn giảm nguy cơ chấn thương và duy trì sự ổn định lâu dài. Đồng thời giúp điều chỉnh theo hướng tích cực hành vi và thái độ chuẩn mực của VĐV khi thi đấu ở những môn có tính đối kháng và tính tập thể cao, như bóng chuyền, bóng đá, đua thuyền, chạy tiếp sức…", GS.TSKH.BS Dương Quý Sỹ cho biết.

> *"Giấc ngủ không chỉ là thời gian nghỉ ngơi thụ động mà chính là nguồn năng lượng nền tảng cho hiệu suất thể thao. Khi thời lượng và chất lượng giấc ngủ được tăng cường, VĐV cải thiện rõ rệt tốc độ, phản xạ và độ chính xác động tác. Ngược lại, thiếu ngủ làm giảm sức bền, phản xạ, khả năng ra quyết định và gia tăng chấn thương. Vì vậy, quản lý giấc ngủ là một yếu tố khoa học mang tính quyết định đối với thành tích và sức khỏe lâu dài của VĐV."*
>
> **(Ông LÝ ĐẠI NGHĨA, Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao TP.HCM)**

Nền tảng của sự phát triển bền vững

Trong hành trình nâng tầm thể thao thành tích cao, giấc ngủ đang nổi lên như nền tảng cốt lõi bảo đảm sự phát triển bền vững. Tại Việt Nam, dù thành tích ngày càng khởi sắc, nhưng việc quản lý giấc ngủ của VĐV vẫn chưa được tích hợp một cách hệ thống vào chương trình huấn luyện. Khoảng trống này đòi hỏi ngành Thể thao sớm đưa y học giấc ngủ vào khoa học thể thao, xây dựng quy trình sàng lọc, theo dõi và can thiệp chuyên sâu. Sự phối hợp giữa bác sĩ y học thể thao và chuyên gia giấc ngủ sẽ tạo động lực chiến lược, giúp VĐV nâng cao hiệu suất và vươn tầm quốc tế.

Nhiều nghiên cứu khoa học đã chứng minh mối liên hệ chặt chẽ giữa giấc ngủ và thành tích thể thao. Các công trình nghiên cứu tại Đại học Stanford (Mỹ) cho thấy, việc kéo dài thời gian ngủ giúp cải thiện tốc độ, độ chính xác và sức bền của VĐV. Ngược lại, thiếu ngủ làm chậm thời gian phản xạ, suy giảm khả năng ra quyết định và gia tăng nguy cơ chấn thương. Do vậy việc "vệ sinh" giấc ngủ là tập hợp các thói quen khoa học nhằm cải thiện chất lượng nghỉ ngơi. Đối với VĐV, việc xây dựng thói quen ngủ hợp lý có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Theo GS.TSKH.BS Dương Quý Sỹ, muốn có giấc ngủ tốt, VĐV cần tuân thủ việc "vệ sinh" giấc ngủ. Cụ thể, VĐV phải tuân thủ một chế độ giấc ngủ nghiêm ngặt và khoa học phù hợp với điều kiện tập luyện và thi đấu. Tránh uống rượu, cà phê tối thiểu 6 giờ trước khi đi ngủ, tránh thói quen hút thuốc lá trước khi đi ngủ, tránh thói quen sử dụng máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc chơi các game điện tử sau 20 giờ. Bên cạnh đó, VĐV cần thực hiện các kỹ thuật giúp cải thiện chất lượng giấc ngủ như duy trì thói quen thư giãn trước khi đi ngủ bằng các hoạt động như đọc sách, tắm nước ấm, tập thở theo phương pháp yoga hoặc thiền. Đây là những hoạt động rất tốt để có thể tạo ra một giấc ngủ ngon sau một ngày luyện tập hoặc thi đấu với cường độ cao.

Ngoài ra, VĐV cũng cần duy trì một chế độ luyện tập và thi đấu hợp lý, khoa học, tránh việc tập luyện quá mức gây kiệt sức về thể lực và căng dãn quá mức của hệ cơ gây ra các vi chấn thương làm đau nhức xương khớp, cơ bắp và khó đi vào giấc ngủ và khó có giấc ngủ sâu. Bên cạnh đó, việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, luôn duy trì phương pháp luyện tập tích cực - hiện đại - khoa học, kết hợp với sức khỏe giấc ngủ tốt sẽ giúp cho VĐV thành tích cao phát huy được năng lực để đạt được những kết quả tốt nhất.

GS.TSKH.BS Dương Quý Sỹ khẳng định, giấc ngủ tốt là điều kiện tiên quyết để VĐV đạt phong độ cao nhất, đồng thời là "lá chắn" quan trọng giúp phòng ngừa chấn thương và duy trì sự nghiệp thi đấu lâu dài. Trong bối cảnh Việt Nam đang hướng tới nâng tầm thể thao trên đấu trường quốc tế, việc đầu tư cho y học giấc ngủ chính là góp phần đầu tư cho nền tảng phát triển bền vững. Khi giấc ngủ được đặt đúng vị trí, kết hợp với dinh dưỡng, khoa học huấn luyện và công nghệ hiện đại, thể thao Việt Nam hoàn toàn có thể tạo ra những bước đột phá trong tương lai gần. ■



Khi giấc ngủ được đặt đúng vị trí, kết hợp với dinh dưỡng, khoa học huấn luyện và công nghệ hiện đại sẽ giúp VĐV có được thành tích tốt nhất trong thi đấu



Giấc ngủ còn giúp điều chỉnh theo hướng tích cực hành vi và thái độ chuẩn mực của VĐV ở những môn có tính đối kháng và tính tập thể cao, như bóng chuyền, bóng đá, đua thuyền, chạy tiếp sức…

> *"Trong các môn thể thao đối kháng như boxing, taekwondo hay MMA… thiếu ngủ có thể làm giảm từ 20 - 30% tốc độ phản xạ, khiến võ sĩ chậm né đòn, giảm khả năng ra quyết định và đánh mất lợi thế trên sàn đấu. Không chỉ vậy, mất ngủ còn làm suy giảm sức bền, độ chính xác kỹ thuật và khả năng kiểm soát chiến thuật - những yếu tố cốt lõi trong thi đấu đối kháng. Thực tế cho thấy, các võ sĩ thiếu ngủ thường giảm hiệu suất chạy nước rút, suy giảm độ chính xác và phản ứng chậm hơn."*
>
> **(TS HỒ VĂN TƯỜNG, Trưởng môn phái Võ Lâm Tân Khánh Bà Trà - Takhado, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM)**

KIỀU BÀO KỂ CHUYỆN THÁNG TƯ:

Ký ức, tự hào và khát vọng cống hiến

● **HỒNG NHUNG**

Trong những ngày tháng Tư lịch sử, khắp mọi miền Tổ quốc rợp sắc cờ hoa. Với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đây là khoảng thời gian mang đến những cảm xúc thật đặc biệt, bởi tình yêu quê hương, đất nước dường như được nhân lên - để nhớ, để yêu và để trở về đúng vào dịp lễ lớn thiêng liêng của dân tộc.



Chị Nguyễn Thị Lan Hương, Chủ tịch Hội Phụ nữ Việt Nam tại Hà Lan (thứ 2 từ trái sang) chụp ảnh kỷ niệm cùng bạn bè tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chia sẻ với *Văn Hóa*, TS Phan Bích Thiện, Chủ tịch Diễn đàn Phụ nữ Việt Nam tại châu Âu và là kiều bào từ Hungary bày tỏ cảm xúc đặc biệt, hòa quyện niềm tự hào và tri ân vào dịp 30.4. Chị kể rằng cứ mỗi dịp này, tôi lại nhớ đến cha - Đại tá Phan Huy Thiệp.

"Tôi nhớ như in những ngày tháng ấy, khi còn là học sinh cha tôi đã tham gia phong trào khởi nghĩa. Cha từng vinh dự có dịp được làm phiên dịch tiếng Triều Tiên cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là người đã trực tiếp tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, cha thường kể cho tôi nghe về những ngày tháng ấy", TS Phan Bích Thiện xúc động chia sẻ.

Vẫn tiếp tục câu chuyện với niềm tự hào, chị Phan Bích Thiện nhớ lại, năm 1975, cha chị từ miền Nam trở về Thủ đô Hà Nội và làm việc tại Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ tháng 3 năm đó, ngày nào đi làm về, cha cũng kể cho gia đình nghe quân giải phóng đã tiến đến đâu. Buổi tối, cả nhà lại quây quần bên chiếc radio để theo dõi tin tức.

Đặc biệt, ngày 30.4.1975 là ký ức không thể nào quên. Hôm ấy, cha vừa đi làm về đã xúc động báo tin: "Chiến thắng rồi!". Ngay sau đó, trên đài phát thanh và loa phóng thanh cũng đồng loạt thông báo quân ta đã tiến vào Dinh Độc Lập. Tin vui lan nhanh, mọi người ùa ra đường, cùng nhau hân hoan mừng ngày đất nước thống nhất. Đó có lẽ là khoảnh khắc đẹp nhất, hạnh phúc và xúc động nhất mà tôi luôn trân trọng.

Hòa chung niềm vui lớn của đất nước trong dịp này, chị Nguyễn Thị Lan Hương, Chủ tịch Hội Phụ nữ Việt Nam tại Hà Lan, chia sẻ chuyến trở về quê hương đúng dịp 30.4 mang đến nhiều cảm xúc đặc biệt. "Năm nay, tôi có dịp trở về Việt Nam, về với gia đình đúng vào thời điểm diễn ra nhiều ngày lễ lớn của tháng Tư lịch sử. Đơn vị nơi tôi từng gắn bó suốt cuộc đời binh nghiệp là Binh chủng Hóa học cũng kỷ niệm 68 năm ngày thành lập (19.4.1958 - 19.4.2026). Tôi có cơ hội gặp lại anh em, bạn bè, đồng nghiệp từng công tác cùng nhau. Giờ đây, tất cả chúng tôi đều đã trở thành những cựu chiến binh", chị Nguyễn Thị Lan Hương nói trong cuộc phỏng vấn với *Văn Hóa*.

Chị Hương cho biết, trở về quê hương trong những ngày đầy ý nghĩa này, chị như được sống lại không khí hào hùng của thế hệ cha anh trong những ngày hành quân vào miền Nam giải phóng đất nước, từ đó dâng lên niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc. Chị xúc động chia sẻ, trong không khí của một gia đình nhà binh, nay đều là những cựu chiến binh, chị lại được nghe kể về thời của cha mẹ mình trong những năm tháng chiến tranh khốc liệt. Đó là những hy sinh, mất mát và cái giá lớn lao để đổi lấy hòa bình, sự toàn vẹn lãnh thổ hôm nay. Được gặp lại bạn bè từng là những cựu chiến binh và nhìn lại kỷ vật xưa mang đến xúc cảm khó quên.

Là kiều bào trẻ sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, trở về Việt Nam lần này đúng dịp 30.4, Lê Nguyễn Minh Phương - Công dân danh dự Seoul, Chủ tịch Quỹ Cầu vồng mang trong lòng cảm xúc đặc biệt xen lẫn tự hào. Chia sẻ với *Văn Hóa*, Minh Phương cho rằng 30.4 không chỉ là một dấu mốc lịch sử mà còn là khoảnh khắc để những người con xa xứ được "trở về" theo đúng nghĩa. Đó là hành trình trở về với cội nguồn, với ký ức tuổi thơ, với gia đình và quê hương.

"Giữa những niềm tự hào và biết ơn ấy càng khiến tôi ý thức rõ hơn về trách nhiệm, động lực để tôi tiếp tục với vai trò kết nối, lan tỏa giá trị Việt Nam ra thế giới. Và việc lan tỏa văn hóa, gìn giữ tiếng Việt Nam, cách mình kể về quê hương, hay kết nối bạn bè quốc tế với Việt Nam qua những công việc cộng đồng đang làm, tôi hy vọng sẽ đóng góp phần nhỏ bé vào lan tỏa hình ảnh Việt Nam ra thế giới nhiều hơn nữa", Minh Phương nói thêm. ■

CÂU CHUYỆN **VĂN HÓA**

Khi di sản văn hóa không còn là nạn nhân

● **THANH HÀ**

Lâu nay, trong các cuộc xung đột hay chiến tranh, di sản văn hóa thường chỉ là nạn nhân. Không mấy khi các di tích là mục tiêu tấn công có chủ đích. Tương tự như các cơ sở tôn giáo, trường học, bệnh viện…, các di tích trong trường hợp bị bom rơi, đạn lạc thường được biện minh bằng sự cố không may, nằm ngoài ý muốn.

Thế nhưng, dường như điều đó đã không còn đúng trong chiến tranh hiện đại. Khi đe "một nền văn minh" sẽ bị "phá huỷ", không ít người giật mình. Chưa đến mức hủy diệt nhưng nhiều di tích văn hóa cũng đã trở thành mục tiêu tấn công có chủ đích. Còn nhớ, vào thời điểm này 25 năm trước đây, hai bức tượng Phật tại Afghanistan là di sản văn hóa thế giới, trong đó có một tượng cao khoảng 55 mét, là bức tượng Phật đứng lớn nhất thế giới vào thời điểm đó đã bị Taliban phá hủy bằng thuốc nổ, gây bàng hoàng và phẫn nộ.

Theo UNESCO, di sản văn hóa không chỉ bao gồm các công trình, di tích hay hiện vật hữu hình, mà còn cả những giá trị phi vật thể như truyền thống, nghi lễ, tri thức và các thực hành xã hội được cộng đồng gìn giữ qua nhiều thế hệ. Nhìn theo nghĩa rộng, di sản không đơn thuần là dấu tích của quá khứ, mà là nơi lắng đọng ký ức lịch sử, bản sắc văn hóa và sự tiếp nối của cộng đồng qua thời gian, qua đó tạo nên nền tảng để cộng đồng tự nhận diện và khẳng định mình trong lịch sử. Việc phá hủy các di tích, công trình tôn giáo hay thiết chế văn hóa cho thấy đây không đơn thuần là sự hủy hoại tài sản vật chất, mà còn là sự tấn công vào nền tảng tinh thần, bản sắc và ký ức của cộng đồng, xóa đi ký ức chung, làm phai nhạt bản sắc và cắt đứt mạch nối lịch sử của một cộng đồng. Còn gì đau đớn hơn khi nền tảng tinh thần bị phá hủy, xóa nhòa? Thật nguy hiểm và xót xa, cơ sở hạ tầng hay một công trình dù có nguy nga tráng lệ đến đâu vẫn có thể tái thiết sau chiến tranh, nhưng di sản văn hóa thì không, sẽ mất vĩnh viễn.

Bảo vệ di sản trong các cuộc xung đột đã trở thành một vấn đề có ý nghĩa chiến lược, đòi hỏi sự tham gia của cộng đồng quốc tế, trong đó Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) giữ vai trò trung tâm. Trên thực tế, UNESCO đã giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành và dẫn dắt các nỗ lực bảo vệ di sản trên phạm vi toàn cầu. Vai trò này được thể chế hóa thông qua một hệ thống công ước quan trọng, tiêu biểu là Công ước The Hague 1954 về bảo vệ tài sản văn hóa trong trường hợp xung đột vũ trang, Công ước UNESCO 1970 về các biện pháp ngăn cấm xuất nhập khẩu và chuyển giao trái phép quyền sở hữu tài sản văn hóa và Công ước 1972 về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Các văn kiện này xác định nghĩa vụ của các quốc gia trong việc tránh sử dụng cho mục đích quân sự và không thực hiện các hành vi phá hủy, chiếm đoạt hoặc làm tổn hại.

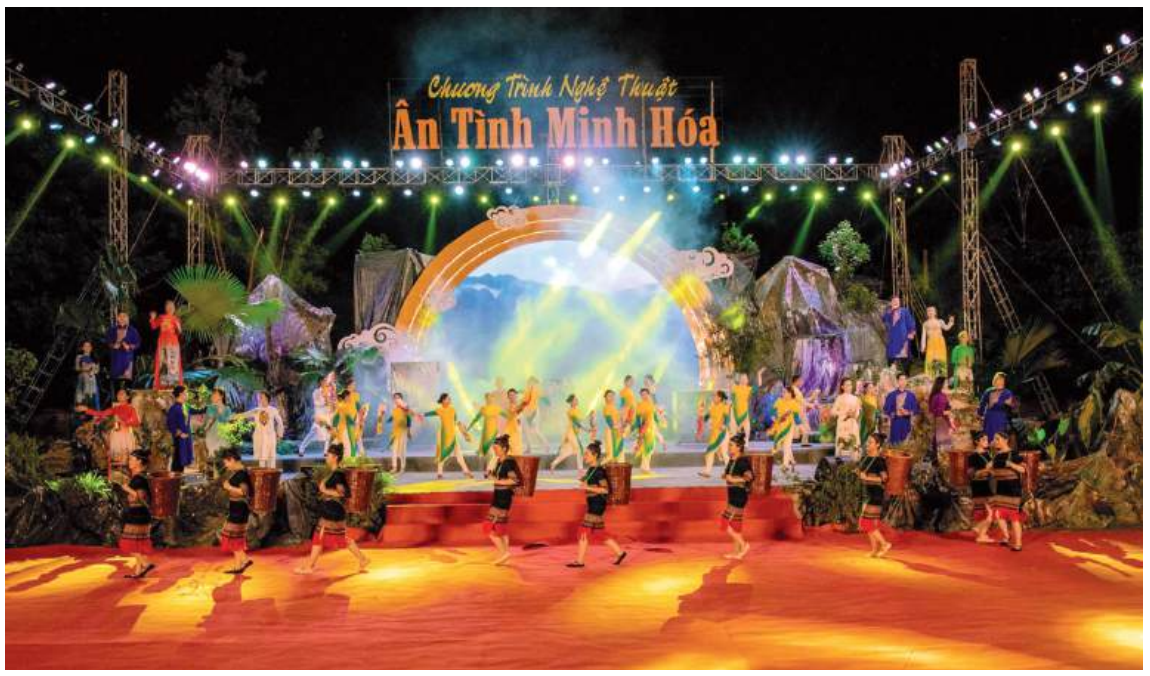
Tuy nhiên, UNESCO không có quyền cưỡng chế trực tiếp, khiến hiệu quả bảo vệ di sản phụ thuộc nhiều vào thiện chí của các bên tham chiến. Ngoài ra, khả năng tiếp cận hiện trường của cơ quan này cũng bị hạn chế trong điều kiện xung đột, làm giảm tính kịp thời của các biện pháp can thiệp. Bên cạnh đó, với cơ chế hoạt động dựa trên sự đồng thuận, UNESCO khó tránh khỏi sức ép chính trị từ các quốc gia thành viên. Nói cách khác, UNESCO có ưu thế về chuẩn mực, nhưng vẫn còn hạn chế đáng kể trong thực thi.

Những diễn biến tại nhiều điểm nóng cho thấy việc phá hủy di sản không chỉ là hệ quả của xung đột, mà ngày càng mang tính chủ đích và chiến lược. Điều này cho thấy nếu chỉ nương nhờ và trông cậy vào mỗi UNESCO sẽ không bao giờ đủ. Bảo vệ di sản văn hóa thế giới đang đòi hỏi cách tiếp cận mới, mang tính phổ quát. Ở đó, cần sự nỗ lực và phối hợp của cộng đồng quốc tế, đặt ra yêu cầu phải tiếp cận bảo vệ di sản không chỉ như một nhiệm vụ văn hóa, mà còn như một thành tố của quản trị xung đột, an ninh và hòa bình bền vững trong thế giới ngày càng bất ổn. ■

Rằm tháng Ba, mạch nguồn văn hóa trong đời sống người Nguồn

●Bài, ảnh: VĨNH QUÝ

Mỗi độ trăng tháng Ba tròn đầy, người Nguồn ở vùng Tây Bắc Quảng Trị lại bước vào mùa lễ hội lớn nhất trong năm. Không chỉ là một nghi lễ tín ngưỡng, Rằm tháng Ba đã trở thành mạch nguồn văn hóa thấm sâu vào đời sống, nơi con người tìm về cội rễ, gắn kết cộng đồng và nuôi dưỡng niềm tin bền bỉ qua bao thế hệ.



Đêm nghệ thuật tái hiện lịch sử sự tích Thác Bụt



Người dân tham gia trò chơi đánh đu

Giữ lửa niềm tin

Trong làn sương sớm còn vương trên núi, khi ánh trăng tháng Ba vẫn chưa kịp tắt, từng dòng người lặng lẽ hướng về thác Bụt, nơi thiêng liêng nhất trong đời sống tâm linh của người Nguồn. Không ai gọi, không cần hẹn, nhưng cứ đến ngày này, họ lại tìm về như một thói quen đã ăn sâu vào máu thịt.

Với người Nguồn, lễ hội không phải là sự kiện để "đi xem", mà là dịp để "trở về", trở về với niềm tin, với ký ức, với những gì gần gũi và bền vững nhất trong đời sống. Trước bàn thờ Bụt, những mâm lễ được chuẩn bị giản dị nhưng tinh khiết: Nắm xôi, bánh rò, oằn… Tất cả đều mang theo một ý niệm rõ ràng: Sự thành tâm quan trọng hơn sự đủ đầy. Cụ Đinh Thị Hạ (SN 1944, xã Minh Hóa) chậm rãi nói: "Người Nguồn mình không cầu gì cao sang, chỉ mong gia đình yên ổn, mùa màng tốt tươi. Đi lễ là để lòng mình yên lại, thấy có chỗ dựa mà sống". Niềm tin ấy không phải là điều gì mơ hồ. Nó được bồi đắp qua bao thế hệ, từ những câu chuyện về sự tích Thác Bụt đến những trải nghiệm đời sống được truyền miệng. Ở một vùng đất từng nhiều khó khăn, nơi con người gắn bó mật thiết với tự nhiên, tín ngưỡng chính là cách để họ lý giải thế giới, đồng thời tự trấn an mình trước những bất trắc.

Sâu xa hơn, lễ hội còn là nơi gìn giữ đạo lý. Trong mỗi gia đình, mâm cơm cúng không chỉ dành cho người đã khuất, mà còn là dịp để con cháu thể hiện sự hiếu kính với cha mẹ. Có những gia đình chuẩn bị mâm cơm mời chính cha mẹ còn sống, một cách nghĩ giản dị nhưng đầy nhân văn. Ở đó, tín ngưỡng không tách rời đời sống, mà hiện diện trong từng hành động, từng cách ứng xử. Chính những điều bình dị ấy đã làm nên "lửa niềm tin", thứ lửa không bùng lên rực rỡ, nhưng cháy bền bỉ qua năm tháng, giữ cho đời sống tinh thần của người Nguồn luôn ấm áp và vững vàng.

Kết nối cộng đồng

Khi những nghi thức trang nghiêm khép lại, không gian lễ hội dần chuyển sang một nhịp điệu khác, rộn ràng, sôi động và đầy sức sống. Tiếng hò thuốc cá vang lên giữa núi rừng, nhịp nhàng như chính nhịp lao động thường ngày. Những câu hát đúm đối đáp ngân dài trong đêm trăng, kéo con người lại gần nhau hơn trong một không gian không còn khoảng cách.

Trên bãi hội, các trò chơi dân gian diễn ra sôi nổi. Những đội kéo co giằng co trong tiếng reo hò, những thanh niên khéo léo trên đôi cà kheo, hay những cú bắn nỏ dứt khoát… tất cả tạo nên một bức tranh sinh động, nơi sức mạnh, sự khéo léo và tinh thần đồng đội được thể hiện rõ nét. Anh Cao Văn Dũng (xã Kim Phú) chia sẻ: "Cả năm ai cũng bận làm ăn, ít khi gặp nhau. Chỉ đến hội là mọi người mới tụ lại đông đủ. Không chỉ chơi vui mà còn thấy tình làng nghĩa xóm gần gũi hơn". Ở góc độ đời sống, lễ hội chính là "chất keo" gắn kết cộng đồng. Nó tạo ra không gian để con người gặp gỡ, sẻ chia, củng cố những mối quan hệ vốn có. Trong điều kiện sinh sống phân tán ở miền núi, những dịp như vậy càng trở nên quý giá.

> *"Chúng tôi xác định phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn. Lễ hội Rằm tháng Ba là tài sản quý, nếu giữ được bản sắc, đây sẽ là sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần nâng cao đời sống người dân."*
>
> **(Ông ĐINH DUY HÒA, Chủ tịch UBND xã Minh Hóa)**

Không chỉ là sự gắn kết, lễ hội còn là nơi văn hóa được "sống". Những món ăn như cơm bồi, ốc đực không chỉ là ẩm thực, mà còn là ký ức về một thời gắn bó với thiên nhiên. Những làn điệu dân ca không chỉ để biểu diễn, mà là tiếng nói của tâm hồn, của tình yêu quê hương. Anh Trần Minh Hoàng, du khách đến từ Ninh Bình, chia sẻ: "Tôi rất thích khám phá những nét văn hóa của người Nguồn qua món ăn, trò chơi dân gian. Ở đây không có khoảng cách giữa người diễn và người xem, ai cũng là một phần của lễ hội, nên không khí rất thật, rất gần gũi". Chính cái "thật" ấy làm nên giá trị bền vững. Trong khi nhiều lễ hội dần mang màu sắc trình diễn, Rằm tháng Ba vẫn giữ được sự mộc mạc. Người dân tổ chức lễ hội không phải để phô diễn, mà để đáp ứng nhu cầu tinh thần của chính mình.

Sau những ngày hội, mọi người lại trở về với cuộc sống thường nhật. Nhưng những tiếng cười, những cái bắt tay, những cuộc trò chuyện… vẫn còn đọng lại, trở thành nguồn năng lượng tinh thần giúp con người gắn bó hơn với cộng đồng và với chính cuộc sống của mình.

Đánh thức tiềm năng

Từ một lễ hội mang đậm màu sắc tín ngưỡng cộng đồng, Rằm tháng Ba ngày nay đang mở ra những hướng đi mới trong phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là du lịch văn hóa. Những năm gần đây, mỗi mùa lễ hội diễn ra, lượng du khách tìm về ngày càng đông. Họ không chỉ đến để tham quan, mà để trải nghiệm một không gian văn hóa nguyên bản, nơi con người và thiên nhiên hòa quyện, nơi những giá trị truyền thống vẫn được gìn giữ một cách tự nhiên.

Chị Nguyễn Thu Hà (du khách đến từ Đà Nẵng) cho biết: "Tôi đã nhiều lần tham dự lễ hội. Điều tôi thích nhất là cảm giác được hòa vào đời sống của người dân. Không có sự sắp đặt, không có cảm giác làm du lịch quá mức, mọi thứ rất chân thật". Chính sự chân thật ấy là nền tảng quan trọng để phát triển du lịch bền vững. Lễ hội không cần thay đổi để thu hút du khách, mà chính bản sắc của nó đã là sức hút. Nếu được khai thác hợp lý, đây sẽ là sản phẩm du lịch đặc trưng, vừa tạo sinh kế cho người dân, vừa góp phần quảng bá hình ảnh địa phương. Tuy nhiên, cùng với cơ hội là những thách thức. Làm thế nào để phát triển mà không làm mất đi bản sắc? Làm thế nào để lễ hội vẫn giữ được "hồn cốt" trong dòng chảy hiện đại? Đây là bài toán không dễ, đòi hỏi sự cân nhắc thận trọng.

Điều đáng trân trọng là người Nguồn vẫn giữ vai trò chủ thể. Họ không đứng ngoài quá trình phát triển, mà chính là người gìn giữ và lan tỏa giá trị. Từ những nghệ nhân cao tuổi đến lớp trẻ, mỗi người đều góp phần để lễ hội tiếp tục sống, tiếp tục phát triển. Dưới ánh trăng tháng Ba, khi tiếng hò lại vang lên, khi những bước chân lại rộn ràng trên bãi hội, có thể thấy rõ một điều: lễ hội không chỉ tồn tại, mà đang tiếp tục chảy trong đời sống.

Và có lẽ, giá trị bền vững nhất của Rằm tháng Ba không nằm ở quy mô hay hình thức, mà ở chỗ nó vẫn là nơi con người tìm thấy chính mình, trong niềm tin, trong cộng đồng và trong những giá trị giản dị mà sâu sắc của đời sống. Qua mỗi mùa trăng, lễ hội ấy vẫn âm thầm nuôi dưỡng người Nguồn, như một mạch nguồn không bao giờ cạn. ■

> *"Lễ hội Rằm tháng Ba không chỉ là sinh hoạt văn hóa mà còn là nền tảng tinh thần của cộng đồng. Thông qua lễ hội, các giá trị truyền thống được gìn giữ, tinh thần đoàn kết được củng cố, tạo nên sức mạnh nội sinh cho phát triển bền vững."*
>
> **(Ông BÙI ANH TUẤN, Bí thư Đảng ủy xã Minh Hóa)**

Tổng thống Pháp thăm bảo tàng Centre Pompidou Hanwha

● ĐẶNG XÁ

Đầu tháng 4 vừa qua, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron cùng phu nhân đã có chuyến thăm không gian nghệ thuật "Centre Pompidou Hanwha" tại Seoul. Sự kiện không chỉ tái khẳng định hợp tác văn hóa chiến lược giữa Hàn Quốc và Pháp, mà còn minh chứng cho tầm nhìn phát triển bền vững của Tập đoàn Hanwha trên toàn cầu.



Tổng thống Pháp và phu nhân chụp ảnh lưu niệm cùng các lãnh đạo văn hóa Pháp, đại diện Hanwha và các nghệ sĩ Hàn Quốc **Nguồn: HANWHA**

Nằm trong khuôn khổ chuyến thăm cấp nhà nước tới Hàn Quốc nhân kỷ niệm 140 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, điểm đến "Centre Pompidou Hanwha" của Tổng thống Pháp mang ý nghĩa quan trọng. Tọa lạc dưới chân Tòa nhà 63 (Yeouido, Seoul) – một trong những biểu tượng kiến trúc của Seoul, bảo tàng là dự án hợp tác chiến lược giữa Quỹ Văn hóa Hanwha và Trung tâm Pompidou danh tiếng của Pháp.

Với quy mô 11.000 m^2 trên 4 tầng, không gian được kiến trúc sư nổi tiếng người Pháp Jean-Michel Wilmotte thiết kế tỉ mỉ, tôn vinh nét giao thoa tinh tế giữa di sản nghệ thuật châu Âu và nhịp sống đương đại châu Á. Dự kiến mở cửa vào tháng 6.2026, nơi đây sẽ trở thành một điểm đến văn hóa nghệ thuật hàng đầu, quy tụ những kiệt tác nghệ thuật đương đại và hiện đại từ thế kỷ 20, 21 của các danh họa Pablo Picasso, Wassily Kandinsky, Henri Matisse hay Marc Chagall…

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng thống Macron đã có buổi giao lưu thân mật cùng các nghệ sĩ hàng đầu cũng như những gương mặt triển vọng của Hàn Quốc. Sự kiện đóng vai trò như một diễn đàn nghệ thuật thu nhỏ, nơi đại diện từ nền văn hóa hai nước cùng thảo luận về xu hướng sáng tạo tương lai và sự hòa quyện giữa bản sắc truyền thống với tinh thần đổi mới.

Việc đầu tư vào một dự án văn hóa quy mô lớn cho thấy định vị khác biệt của Tập đoàn Hanwha, không chỉ ở năng lực tài chính hay quy mô hoạt động đa ngành, mà còn hướng tới việc kiến tạo giá trị bền vững cho cộng đồng thông qua các sáng kiến mang tính nhân văn. Những dấu ấn mang tầm vóc quốc tế như "Centre Pompidou Hanwha" phản ánh triết lý phát triển xuyên suốt, nơi yếu tố con người, trải nghiệm và chất lượng cuộc sống được đặt làm trọng tâm. Là một thành viên quan trọng của Hanwha, Hanwha Life Việt Nam đang từng bước kế thừa và hiện thực hóa những định hướng này tại thị trường sở tại, thông qua hoạt động kinh doanh và các cam kết dài hạn với khách hàng và cộng đồng.

Có mặt tại Việt Nam từ năm 2008, Hanwha Life Việt Nam đã xây dựng nền tảng kinh doanh vững chắc và duy trì đà tăng trưởng ổn định trong nhiều năm. Năm 2025, tổng tài sản của công ty đạt hơn 22.847 tỉ đồng, tăng 10,68% so với năm trước, cho thấy năng lực tài chính ngày càng được củng cố. Cùng với đó, doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2025 đạt hơn 1.420 tỉ đồng, tăng 12,81% so với năm 2024, phản ánh hiệu quả trong hoạt động đầu tư và quản trị nguồn vốn.

Bên cạnh tăng trưởng về quy mô và hiệu quả, tổng chi bồi thường và chi trả bảo hiểm cũng ghi nhận mức tăng 7%, đạt gần 3.000 tỉ đồng trong năm 2025, phản ánh cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với khách hàng của Hanwha Life Việt Nam, bao gồm đa dạng các quyền lợi trong suốt vòng đời hợp đồng. Tính đến nay, công ty đã phát triển mạng lưới hơn 140 điểm phục vụ cùng đội ngũ hơn 41.300 tư vấn tài chính chuyên nghiệp trên toàn quốc. Sự hiện diện rộng khắp này giúp Hanwha Life Việt Nam mang các giải pháp bảo hiểm toàn diện đến gần hơn với người dân, đồng thời liên tục nâng cao trải nghiệm và củng cố niềm tin của khách hàng. ■

Khách sạn 4 sao đầu tiên tại Thái Nguyên mở dư địa nâng chuẩn dịch vụ

● NGUYỄN HOÀN

Tọa lạc tại phường Phan Đình Phùng (Thái Nguyên) Tháp Đôi Prime, Prime Hotel không chỉ là biểu tượng lưu trú cao cấp mới mà còn trở thành đòn bẩy chiến lược, góp phần định hình lại chuẩn mực dịch vụ và nâng cao năng lực đón khách của du lịch địa phương.



Tòa tháp đôi Prime Thái Nguyên tọa lạc tại vị trí đắc địa của tỉnh, tạo đà phát triển dịch vụ lưu trú

Những năm qua, Thái Nguyên đã ghi nhận những bước tiến trong việc nâng cấp hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị và khơi thông tiềm năng các điểm đến văn hóa, sinh thái. Sự mở rộng của không gian du lịch đã giúp địa phương duy trì đà tăng trưởng lượng khách ấn tượng, đặc biệt vào các kỳ nghỉ lễ và mùa cao điểm.

Giữa bối cảnh đó, sự hiện diện của Tháp Đôi Prime tại số 1 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng đã tạo dấu ấn đậm nét cho hạ tầng đô thị. Trong đó, Prime Hotel là khách sạn đạt chuẩn 4 sao đầu tiên tại Thái Nguyên, sở hữu vị trí đắc địa trên trục giao thông huyết mạch, giúp kết nối hoàn hảo giữa trung tâm hành chính và các khu công nghiệp trọng điểm của tỉnh. Prime Hotel hướng đến tệp khách hàng tinh hoa, từ khách du lịch, giới kinh doanh đến các chuyên gia nước ngoài. Không gian phòng nghỉ được thiết kế theo ngôn ngữ hiện đại, tối ưu công năng, đảm bảo sự riêng tư và trải nghiệm lưu trú bền vững.

Hệ thống vận hành từ lễ tân, buồng phòng đến an ninh được chuẩn hóa theo quy trình chuyên nghiệp, đồng bộ, sẵn sàng đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe nhất. "Chúng tôi tập trung duy trì chất lượng dịch vụ ổn định, đặc thù cho nhóm khách công tác và lưu trú dài ngày. Tại đây, sự đồng nhất trong vận hành là giá trị cốt lõi", đại diện đơn vị vận hành chia sẻ. Bên cạnh loại hình lưu trú truyền thống, sự xuất hiện của mô hình condotel tại đây mang lại sự linh hoạt vượt trội về thời gian sử dụng dịch vụ. Mô hình này hướng trực tiếp đến phân khúc nhân sự quốc tế đang tăng trưởng mạnh mẽ tại địa phương, những người có nhu cầu tìm kiếm không gian sống hiện đại.

Không chỉ dừng lại ở lưu trú, tầng 4 của tòa tháp là nơi tọa lạc của Trung tâm sự kiện và Nhà hàng Prime với sảnh tiệc sang trọng, không gian tại đây có thể điều chỉnh linh hoạt, phục vụ hoàn hảo từ hội thảo doanh nghiệp đến tiệc cưới xa hoa. Hệ thống âm thanh, ánh sáng hiện đại kết hợp cùng đội ngũ nhân sự dày dạn kinh nghiệm đảm bảo mọi sự kiện đều diễn ra chỉn chu. Thực đơn được xây dựng tinh tế là sự giao thoa hài hòa giữa phong vị truyền thống và ẩm thực đương đại...

Việc tích hợp dịch vụ "tất cả trong một" giúp khách hàng tối ưu hóa thời gian di chuyển. Mọi nhu cầu từ ăn uống, nghỉ ngơi đến hội họp đều được đáp ứng liên hoàn trong cùng một không gian đẳng cấp.

Bên cạnh đó, tầng 3 của Tháp Đôi Prime mở ra thế giới tiện ích thượng lưu với Prime Fitness, bể bơi bốn mùa và Prime Spa, đáp ứng nhu cầu tái tạo năng lượng cho du khách. Cùng với hệ thống siêu thị và khu thương mại tại khối đế, một không gian sống khép kín và tiện nghi đã hiện diện trọn vẹn.

Dưới góc nhìn thị trường, Prime Hotel không chỉ giải tỏa áp lực về nguồn cung lưu trú 4 sao mà còn góp phần định hình lại chuẩn mực dịch vụ tại địa phương. Đây được xem là bước ngoặt quan trọng giúp nâng tầm hệ sinh thái dịch vụ của Thái Nguyên, tạo thế sẵn sàng để đón đầu những vận hội phát triển mới của vùng đất cửa ngõ Thủ đô. ■

THÔNG TIN LIÊN HỆ:
● Địa chỉ: PRIME HOTEL, Tháp Đôi Prime, số 1 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, Thái Nguyên
● Hotline: 0349.851.999 ● Website: Primethainguyen.com.vn